V. I. LÊ-NIN
I. V. XTA-LIN

VỀ CHỦ NGHĨA QUAN LIÊU

ST

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT

VÔ SẢN TẤT CẢ CÁC NƯỚC, ĐOÀN KẾT LẠI!

V. I. LÊ-NIN
I.V. XTA-LIN

VỀ CHỦ NGHĨA QUAN LIÊU

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT
Hà-nội — 1978

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, Nhà nước là một tổ chức để xây dựng và thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng của giai cấp công nhân. Nó vừa là một tổ chức hành chính, một cơ quan cưỡng chế, vừa là một tổ chức kinh tế và văn hóa. Nó nằm ngay trong tổ chức kinh tế — xã hội thâm nhập vào toàn bộ tổ chức kinh tế — xã hội chứ không phải nằm trên hoặc bên lề tổ chức kinh tế — xã hội. Do đó, Nhà nước xã hội chủ nghĩa thực sự là Nhà nước của dân, do dân và vì dân. Để làm tròn các nhiệm vụ của mình, Nhà nước xã hội chủ nghĩa phải luôn luôn được tăng cường và hoàn thiện, đồng thời chú trọng khắc phục chủ nghĩa quan liêu, di sản của chế độ cũ.

Để giúp bạn đọc tìm hiểu ý kiến của các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác — Lê-nin về những biểu hiện, nguyên nhân và biện pháp khắc phục bệnh quan liêu trong công tác của Nhà nước, chúng tôi trích tuyển những bài viết và bài nói của V. I. Lê-nin và I. V. Xta-lin, soạn thành chuyên đề:

«VỀ CHỦ NGHĨA QUAN LIÊU»

Ngay từ những năm đầu sau Cách mạng tháng Mười Nga, V. I. Lê-nin đã nhìn thấy những *biểu hiện* «phục hồi» bệnh quan liêu trong lĩnh vực quản lý Nhà nước,

quản lý kinh tế. V. I. Lê-nin, và sau này là I. V. Xta-lin, thường nêu lên những hiện tượng như nạn giấy tờ quá nhiều, bộ máy cồng kềnh, những thủ tục rắc rối gây phiền hà cho nhân dân, tác phong công tác lề mề... Trong quản lý kinh tế, chủ nghĩa quan liêu thể hiện trong việc đặt kế hoạch một cách viển vông, không sát thực tế, ít chú trọng đến nhu cầu của công nông, ít quan tâm đến mối quan hệ giữa nông nghiệp và công nghiệp, v.v... Đồng thời, hai ông đã phân tích sâu sắc những *nguyên nhân* làm phát sinh chủ nghĩa quan liêu trong bộ máy Nhà nước xô-viết. Những nguyên nhân đó có nhiều loại. Có những nguyên nhân thuộc về tổ chức bộ máy, như cơ cấu tổ chức quá cồng kềnh, yếu ớt, chế độ trách nhiệm cá nhân và lề lối làm việc không rõ ràng, việc sử dụng chuyên gia tư sản và những quan lại cũ thời Nga hoàng... Có những nguyên nhân thuộc lĩnh vực văn hóa tư tưởng, như trình độ văn hóa thấp của dân cư, khả năng quản lý non kém của cán bộ,... Nhưng nguyên nhân sâu xa hơn cả nằm trong lĩnh vực kinh tế. Tình trạng phân tán của sản xuất nhỏ, tình trạng lạc hậu về kinh tế, như thiếu đường giao thông, không có sự trao đổi giữa công nghiệp và nông nghiệp,.. là nguồn gốc kinh tế sinh ra chủ nghĩa quan liêu.

Dù bắt nguồn từ đâu thì bệnh quan liêu cũng chỉ như những «đám cỏ dại», như «một cái nhọt» trên cơ thể của bộ máy Nhà nước xã hội chủ nghĩa cần phải được kiên quyết loại trừ, vì nó hoàn toàn xa lạ với bản chất cách mạng của chế độ xã hội chủ nghĩa. Do đó, phải kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu nhằm tẩy rửa, làm trong sạch bộ máy Nhà nước. Đồng thời phải thấy đây là công việc khó khăn, phức tạp. Trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu không thể nôn nóng muốn chấm dứt tệ quan liêu ngay tức khắc, mà phải «lâu dài, từ từ», hoặc không thể chỉ đả kích cá nhân mà phải đi vào xem xét và giải quyết về mặt tổ chức, lề lối làm việc, v.v...

V. I. Lê-nin và I. V. Xta-lin còn vạch trần tính chất nguy hiểm của chủ nghĩa quan liêu biểu hiện cụ thể ở

chỗ nó trói buộc sức sống, tính sáng tạo và tính chủ động của quần chúng, nó làm mai một những lực lượng hậu bị to lớn đang tiềm tàng trong lòng chế độ xã hội chủ nghĩa. Hai ông nhấn mạnh sự cần thiết phải đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu, coi đó là một nhiệm vụ quan trọng trong công cuộc xây dựng xã hội mới. Bởi vì, chừng nào Nhà nước còn tồn tại, thì còn cần thiết phải đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu. Hai ông nêu lên nhiều *biện pháp* để khắc phục, tẩy rửa chủ nghĩa quan liêu.

Trong công tác Nhà nước, hai ông đều thấy cần phải triệt để áp dụng chế độ dân chủ xô-viết, cải tiến, tinh giản cơ cấu bộ máy cũng như sửa đổi lề lối làm việc, chẳng hạn như nâng cao trình độ tổ chức của cán bộ, đưa cán bộ xuống cơ sở, xác định chức trách rõ ràng, có quy chế công tác cụ thể cho các cơ quan thường xuyên tiếp xúc với nhân dân, đề bạt những người ưu tú, có tài trong quần chúng công nông vào bộ máy quản lý Nhà nước, thường xuyên tổ chức tự phê bình và phê bình trong bộ máy Nhà nước, chú ý thực hiện sự phê bình và kiểm tra từ dưới lên v.v... V. I. Lê-nin, trong nhiều bức thư đã đề cập việc sử dụng pháp luật, tòa án để xét xử những tổ chức, cá nhân mắc bệnh quan liêu.

Về mặt văn hóa giáo dục, phải nâng cao trình độ văn hóa của quần chúng công nông, nâng cao giác ngộ chính trị của họ, bồi dưỡng tinh thần và năng lực làm chủ của quần chúng, thu hút quần chúng tham gia vào công việc quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế. V.I. Lê-nin và I.V. Xta-lin còn nhấn mạnh, trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu, không thể đơn thuần dựa vào tuyên truyền, mà chủ yếu là phải dựa vào quần chúng, và chỉ khi nào có sự giúp đỡ của bản thân quần chúng nhân dân thì cuộc đấu tranh ấy mới thu được kết quả. Chính vì vậy hai ông rất coi trọng vai trò của các đoàn thể quần chúng trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu. V. I. Lê-nin chỉ rõ, cần kết hợp các biện pháp của công đoàn và các biện pháp của Nhà nước để bảo vệ quyền lợi vật chất và tinh thần của quần chúng lao

động, tăng cường sự tham gia của công đoàn vào việc tổ chức bộ máy Nhà nước, bộ máy quản lý kinh tế.

Trong lĩnh vực kinh tế, để xóa bỏ tình trạng phân tán, lạc hậu của sản xuất nhỏ, cần phải tổ chức xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân, tăng cường sự trao đổi giữa công nghiệp và nông nghiệp, kết hợp công nghiệp với nông nghiệp và các ngành kinh tế khác trong quá trình xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, tổ chức hợp tác xã để lôi cuốn nông dân lao động tham gia xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong công tác kế hoạch hóa và quản lý kinh tế, cần nắm chắc thực tiễn, nghiên cứu đầy đủ các sự kiện, đề xuất vấn đề một cách thực sự cầu thị, tránh viển vông, ảo tưởng, đồng thời chú ý cao độ đến nhu cầu của quần chúng lao động, tổ chức các cơ sở gương mẫu để lôi cuốn quần chúng tham gia đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu.

Toàn bộ những ý kiến của V.I. Lê-nin và I.V. Xta-lin về cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu là những bài học sâu sắc cho chúng ta học tập và vận dụng vào hoàn cảnh nước ta hiện nay.

Trong cuốn sách này, để giúp bạn đọc tiện theo dõi, chúng tôi sắp xếp các bài và các đoạn trích theo tác giả và theo thứ tự thời gian. Mong bạn đọc góp nhiều ý kiến phê bình

Tháng 2 năm 1978

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT

V. I. LÊ-NIN

Trích tác phẩm:

NHỮNG NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT CỦA CHÍNH QUYỀN XÔ-VIẾT

. . . . .

SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TỔ CHỨC XÔ-VIẾT

Áp dụng chế độ dân chủ xô-viết, tức là chế độ dân chủ *vô sản* một cách cụ thể, nhất định, thì tính chất xã hội chủ nghĩa của chế độ dân chủ đó là ở chỗ: trước hết, các cử tri đều phải là quần chúng cần lao và bị bóc lột, còn giai cấp tư sản thì bị loại ra; hai là, mọi thủ tục và những sự hạn chế có tính chất quan liêu đều bị xóa bỏ; quần chúng tự quy định lấy thể thức và thời hạn bầu cử, hoàn toàn có quyền tự do bãi miễn những người mà họ đã bầu ra; ba là, hình thành một tổ chức quần chúng tốt nhất của đội tiền phong — giai cấp vô sản đại công nghiệp — của những người lao động, tổ chức đó giúp cho đội tiền phong có thể lãnh đạo được tối đại đa số quần chúng bị bóc lột, có thể làm cho số quần chúng đó độc lập tham gia vào sinh hoạt chính trị, và có thể lấy

kinh nghiệm của bản thân họ mà giáo dục họ về mặt chính trị, và do đó có thể bắt tay, lần đầu tiên, vào việc thi hành nhiệm vụ sau đây: làm thế nào cho *toàn thể* nhân dân đều thực sự học tập được công tác quản lý và bắt đầu đảm nhận công tác quản lý.

Đó là những đặc trưng chủ yếu của chế độ dân chủ đã được thi hành ở Nga, một chế độ dân chủ *kiểu cao*, hoàn toàn trái ngược với sự xuyên tạc của giai cấp tư sản đối với chế độ dân chủ và đánh dấu bước chuyển sang chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa và sang những điều kiện trong đó Nhà nước sẽ có thể bắt đầu tiêu vong.

Dĩ nhiên, cái yếu tố tự phát tiểu tư sản có tác dụng phá hoại tổ chức (trong *tất cả mọi* cuộc cách mạng vô sản, yếu tố này *nhất định* biểu hiện ra đến một chừng mực nào đó, và trong cuộc cách mạng của chúng ta, thì do tính chất tiểu tư sản, tình trạng lạc hậu của nước ta và do những hậu quả của cuộc chiến tranh phản động, yếu tố đó biểu hiện ra một cách hết sức mạnh mẽ) tất nhiên phải ảnh hưởng đến ngay cả các Xô-viết nữa.

Chúng ta phải cố gắng không ngừng trong việc phát triển tổ chức của các Xô-viết và tổ chức của Chính quyền xô-viết. Hiện nay có một khuynh hướng tiểu tư sản muốn biến các đại biểu của Xô-viết thành những « nghị sĩ » hay, mặt khác, thành những phần tử quan liêu. Phải đả phá khuynh hướng đó bằng cách làm cho *hết thảy* những đại biểu của Xô-viết đều thực sự tham gia việc quản lý. Tại nhiều địa phương, có những bộ phận của các Xô-viết biến thành những cơ quan, và những

cơ quan này dần dần lại hợp nhất với các Bộ dân ủy. Mục đích của chúng ta là làm cho *hết thảy những người nghèo khổ, không trừ một ai* đều thực tế tham gia quản lý; và tất cả mọi biện pháp dùng để đạt đến mục đích đó — những biện pháp này càng có nhiều hình thức khác nhau càng tốt — cần phải được ghi lại, nghiên cứu, hệ thống hóa kỹ càng, cần phải được thẩm tra lại bằng kinh nghiệm rộng rãi hơn, cần phải được quy định thành luật lệ. Mục đích của chúng ta là làm cho *tất cả* những người lao động, một khi đã làm xong tám tiếng đồng hồ trong « nhiệm vụ » sản xuất rồi, thì còn đảm nhiệm *không công* những nghĩa vụ Nhà nước: thực hiện được chế độ ấy thì đặc biệt khó khăn, nhưng chỉ có làm được như thế mới đảm bảo hoàn toàn củng cố được chủ nghĩa xã hội. Dĩ nhiên là cái mới mẻ và khó khăn của bước thay đổi ấy đem lại rất nhiều bước có thể nói là mò mẫm, rất nhiều sai lầm và rất nhiều sự ngập ngừng, — mà không có những cái đó thì sẽ không bao giờ tiến mạnh lên được. Tất cả tính chất độc đáo của tình hình hiện nay, theo quan điểm của nhiều kẻ muốn tự xưng là xã hội chủ nghĩa, là ở chỗ người ta có thói quen đem chủ nghĩa tư bản ra đối lập một cách trừu tượng với chủ nghĩa xã hội; họ ra vẻ suy nghĩ sâu sắc khi đặt giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội danh từ: « bước nhảy vọt » (có một số người nhớ lại những đoạn văn đọc được của Ăng-ghen đã nói thêm một cách sâu sắc hơn nữa, là: « bước nhảy vọt từ vương quốc của tất yếu vào vương quốc của tự do »). Phần đông những kẻ tự xưng là xã hội chủ nghĩa ấy, đã « đọc

được nhiều cuốn sách » nói về chủ nghĩa xã hội, nhưng họ không bao giờ nghiên cứu vấn đề một cách nghiêm chỉnh, nên họ không thể hiểu được rằng các vị thầy của chủ nghĩa xã hội quan niệm « bước nhảy vọt » là một bước ngoặt, xét về mặt lịch sử toàn thế giới; rằng những bước nhảy vọt như thế kéo dài hàng mười năm và có khi hơn thế nữa. Lẽ tự nhiên là trong những thời kỳ như thế thì trong « giới trí thức » nổi tiếng nảy sinh ra vô số những mụ khóc mướn: mụ này thì khóc Quốc hội lập hiến, mụ kia thì khóc kỷ luật tư sản, mụ thứ ba lại khóc trật tự tư bản chủ nghĩa, mụ thứ tư khóc địa chủ có văn hóa, mụ thứ năm khóc chủ nghĩa đế quốc nước lớn và v.v...

Điều thật sự đáng chú ý trong thời kỳ những bước nhảy vọt lớn lao chính là ở chỗ có vô số những mảnh vụn của trật tự cũ đôi khi chất đống lại một cách nhanh hơn những mầm mống (không phải bao giờ cũng thấy rõ ngay được) của trật tự mới, tình hình đó đòi hỏi phải biết phân biệt cái cơ bản nhất trong chiều hướng phát triển, hay trong cái dây xích phát triển. Có những thời kỳ lịch sử trong đó muốn làm cho cách mạng thắng lợi thì điều quan trọng nhất là phải tích lũy được thật nhiều mảnh vụn, nghĩa là phải đập tan được thật nhiều tổ chức cũ; có những thời kỳ trong đó người ta đã đập tan khá nhiều những tổ chức đó và nhiệm vụ cấp thiết được đề ra lại là một công việc « tầm thường » (« tẻ ngắt » đối với nhà cách mạng tiểu tư sản) tức là: dọn sạch những mảnh vụn còn ngổn ngang; có những thời kỳ trong đó điều quan trọng nhất chính là ở chỗ vun bón chu

đáo những mầm non của thế giới mới, đang từ dưới những mảnh vụn nhú lên trên đám đất còn ngổn ngang những mảnh đá vụn chưa quét sạch.

Làm một nhà cách mạng, một người tán thành chủ nghĩa xã hội, hay một người cộng sản nói chung, như thế chưa đủ. Trong mỗi thời kỳ đặc biệt, cần phải biết tìm cho ra cái mắt xích đặc biệt mà người ta phải đem toàn lực ra nắm lấy để giữ vững được toàn bộ cái xích và chuẩn bị để chuyển vững chắc sang mắt xích kế bên; trình tự nối tiếp, hình thức, mối liên hệ của các mắt xích, và những đặc điểm khác nhau của mắt xích này với mắt xích khác trong cái xích những sự biến lịch sử, đều không đơn giản, và cũng không phải sơ sài như trong cái xích thường do bàn tay người thợ rèn làm ra.

Cuộc đấu tranh chống sự lệch lạc quan liêu chủ nghĩa của tổ chức xô-viết, được đảm bảo bởi tính vững chắc của những mối liên hệ gắn liền các Xô-viết với « nhân dân », nghĩa là với những người lao động và những người bị bóc lột; bởi tính chất linh hoạt và mềm dẻo của những mối liên hệ đó. Những nghị viện tư sản, ngay cả đến nghị viện của nước Cộng hòa tư bản chủ nghĩa dân chủ nhất trên thế giới, cũng không bao giờ được những người nghèo coi là những cơ quan « của mình ». Còn các Xô-viết, thì quần chúng công nông lại coi đó là « của họ » chứ không phải là cái gì xa lạ. Ngày nay, những người « dân chủ-xã hội » kiểu Sai-đơ-man hoặc cũng na ná như thế, tức là kiểu Mác-tốp, đều không ưa các Xô-viết, và thiên về cái thứ nghị viện tư sản đoan trang hay Quốc hội lập hiến,

cũng hệt như cách đây sáu mươi năm, Tuốc-ghê-nép đã thiên về chế độ lập hiến - quân chủ và quý tộc ôn hòa và đã không ưa chủ nghĩa dân chủ mu-gích của Đô-bơ-rô-li-u-bốp và của Tséc-nư-sép-ski.

Chính sự gần gũi của các Xô-viết với « nhân dân » lao động đã tạo ra những hình thức đặc biệt của sự bãi miễn và sự kiểm tra từ dưới lên, những hình thức mà hiện nay chúng ta phải thật sốt sắng chăm lo phát triển. Thí dụ, những hội đồng giáo dục quốc dân — tức là những hội nghị định kỳ mà các cử tri xô-viết và các đại biểu của họ cùng nhau họp để thảo luận và kiểm tra sự hoạt động trong lĩnh vực này của Chính quyền xô-viết — đều đáng được chúng ta hoàn toàn đồng tình và ủng hộ. Không gì ngu dại hơn là biến các Xô-viết thành một cái gì cứng đờ, thành một cái gì độc lập tự tại. Ngày nay, chúng ta càng cương quyết chủ trương phải có một chính quyền thẳng tay cứng rắn, phải thi hành chế độ chuyên chính cá nhân *trong những quá trình công tác nào đó*, trong những chức năng *tuy có tính chất thừa hành nào đó*, — thì những hình thức và những phương pháp kiểm soát từ dưới lên, càng phải hết sức muôn vẻ để làm tê liệt mọi khả năng, dù nhỏ đến đâu, dẫn tới xuyên tạc Chính quyền xô-viết ; để tiếp tục và luôn luôn trừ cho tiệt cái thứ cỏ dại chủ nghĩa quan liêu.

V. I. Lê-nin, *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1971, t. 27, tr. 343—347.

Trích:

DỰ ÁN QUY CHẾ VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÁC CƠ QUAN XÔ-VIẾT

2

. . . . .

Để đấu tranh chống các bệnh lề mề quan liêu và phát hiện mau chóng hơn các hiện tượng lạm dụng, cũng như để vạch mặt và sa thải các công chức bất lương đã chui vào các cơ quan xô-viết, những quy tắc sau đây được đặt ra:

Muốn cho ai cũng có thể đến từng cơ quan xô-viết mà không cần có một thứ giấy phép ra vào gì cả, thì quy chế về ngày giờ mở cửa tiếp công chúng cần phải được yết thị chẳng những ở trong, mà cả ở ngoài cơ quan nữa. Phải nhất thiết tổ chức việc đón tiếp đó sao cho việc lui tới cơ quan được tự do, hoàn toàn không cần có một thứ giấy phép ra vào nào cả.

Trong mỗi cơ quan xô-viết, phải có một quyển sổ để ghi hết sức vắn tắt tên người có việc thỉnh cầu, tính chất việc thỉnh cầu và phương hướng giải quyết công việc.

Phải quy định giờ tiếp khách trong ngày chủ nhật và các ngày lễ.

Các nhân viên trong Ban kiểm tra của Nhà nước có quyền tham dự ở khắp nơi việc tiếp công chúng; họ có nhiệm vụ thỉnh thoảng tham dự như vậy, kiểm tra sổ ghi và lập biên bản về việc họ đến thăm cơ quan, về việc xem xét sổ ghi những vấn đề công chúng chất vấn.

Các Bộ lao động, Bộ kiểm tra của Nhà nước và Bộ tư pháp đều có nhiệm vụ tổ chức ở khắp nơi các phòng hướng dẫn; các phòng này nhất thiết sẽ phải mở cửa cả những ngày lễ, phải thông báo cho công chúng biết ngày giờ mà khách sẽ được ra vào một cách tự do, không mất tiền và không cần có một giấy phép ra vào nào cả. Những phòng hướng dẫn đó chẳng những có nghĩa vụ phải trả lời, bằng miệng hoặc bằng giấy, tất cả những điều công chúng hỏi, mà còn có nghĩa vụ phải viết đơn hộ không lấy tiền cho những người không biết chữ hoặc không viết được rõ ràng những yêu cầu của họ. Cần phải tuyệt đối đảm bảo cho các phòng hướng dẫn đó được sự cộng tác của các đại biểu của *tất cả* các đảng phái có chân trong các Xô-viết, kể cả những người không tham gia chính phủ, cũng như của những đại biểu của các công đoàn không đảng phái và các đoàn thể trí thức không đảng phái.

V. I. Lê-nin, *Toàn tập*. Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1971, t. 28, tr. 452-453.

Trích:

SƠ THẢO DỰ ÁN CƯƠNG LĨNH CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN (B) NGA

. . . . .

8. Chỉ nhờ có tổ chức Nhà nước theo kiểu xô-viết, cách mạng của giai cấp vô sản mới có thể ngay một lúc đập tan và phá hủy hoàn toàn được bộ máy Nhà nước tư sản cũ, không thế thì không tài nào bắt tay vào công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa được. Hiện nay, ở Nga, đã hoàn toàn san phẳng được những thành trì của bọn quan liêu, bọn này ở đâu và bất cứ lúc nào cũng gắn liền chính quyền Nhà nước với lợi ích của bọn địa chủ và bọn tư bản, dù dưới chế độ quân chủ hay dưới chế độ cộng hòa dân chủ nhất cũng vậy. Tuy nhiên, cuộc đấu tranh của chúng ta chống bọn quan liêu còn lâu mới chấm dứt. Bọn quan liêu tìm cách chiếm lại một phần những vị trí đã mất, một mặt bằng cách lợi dụng trình độ văn hóa thấp của dân chúng, mặt khác, bằng cách lợi dụng tình trạng khẩn trương đến cực độ, hầu như là phi thường, của các lực lượng của bộ phận công nhân thành thị giác ngộ nhất trong

công tác quân sự. Vì vậy, muốn tiếp tục công cuộc kiến thiết xã hội chủ nghĩa thì cần thiết và cấp bách phải tiếp tục đấu tranh chống bọn quan liêu.

9. Công tác về mặt này, tức là công tác mật thiết gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ lịch sử chủ yếu của Chính quyền xô-viết là chuyển sang hoàn toàn xóa bỏ Nhà nước, thì trước hết phải nhằm làm cho mỗi ủy viên trong Xô-viết nhất thiết phải gánh vác một công tác nào đó trong lĩnh vực quản lý Nhà nước; hai là làm cho những công tác đó sẽ được thay đổi liên tiếp sao cho mỗi ủy viên đều nắm được toàn bộ các công việc quản lý Nhà nước, nắm được tất cả các ngành của công tác quản lý đó, và ba là, song song với các biện pháp tiến hành dần từng bước và có suy nghĩ thận trọng, nhưng kiên quyết, thì phải hoàn toàn lôi kéo được toàn thể nhân dân lao động, góp phần riêng của họ vào công việc quản lý Nhà nước.

V.I. Lê-nin, *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1971, t 29, tr 118–119.

Trích :

BÁO CÁO VỀ CƯƠNG LĨNH CỦA ĐẢNG TẠI ĐẠI HỘI VIII ĐẢNG CỘNG SẢN (B) NGA

Ngày 19-3-1919

.....

Chúng ta biết rất rõ ý nghĩa của tình trạng lạc hậu về văn hóa của nước Nga, nó ảnh hưởng như thế nào đến Chính quyền xô-viết, chính quyền này về nguyên tắc, đã đưa lại một chế độ dân chủ vô sản cao nhất, đã đem lại một kiểu mẫu về chế độ dân chủ cho toàn thế giới ; chúng ta biết rằng tình trạng lạc hậu về văn hóa ấy làm ô nhục Chính quyền xô-viết như thế nào, và khôi phục chế độ quan liêu như thế nào. Trên lời nói, thì bộ máy Chính quyền xô-viết là bộ máy chính quyền của tất cả quần chúng lao động ; nhưng thực tế thì mọi người chúng ta không ai còn lạ rằng còn xa mới được như thế. Không phải vì pháp luật đã gây ra trở ngại, như trước kia dưới chế độ tư sản. Pháp luật của chúng ta, trái lại, đã tạo những điều kiện thuận lợi. Nhưng

trong vấn đề này, nếu chỉ có pháp luật không thôi thì chưa đủ. Mà cần phải tiến hành một công tác lớn lao về giáo dục, tổ chức, văn hóa, công tác đó không thể nào dùng pháp luật mà hoàn thành nhanh chóng được, nó đòi hỏi một sự cố gắng lớn lao và lâu dài.

. . . . .

Tiếp theo đây, tôi xin bàn đến vấn đề mà tôi được phân công trình bày, đó là vấn đề *chủ nghĩa quan liêu và việc quảng đại quần chúng tham gia công tác quản lý Nhà nước. Đã từ lâu,* người ta than phiền về chủ nghĩa quan liêu, chắc hẳn là những lời than phiền đó là có căn cứ. Trong việc đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu, chúng ta đã làm được điều mà từ trước tới nay chưa từng có một Nhà nước nào làm được. Chúng ta đã đập tan hoàn toàn bộ máy về căn bản là quan liêu, bộ máy đàn áp của giai cấp tư sản mà hiện nay ta thấy vẫn còn được giữ nguyên vẹn ngay trong những nước cộng hòa tư sản tự do nhất. Ta hãy xem, chẳng hạn, các tòa án. Thật ra thì ở đây nhiệm vụ có dễ dàng hơn, chúng ta không cần phải thiết lập ra một bô máy mới, vì mỗi người đều có thể xét xử theo quan niệm pháp luật cách mạng của những giai cấp cần lao. Chúng ta còn xa mới hoàn thành được nhiệm vụ của chúng ta. Tuy nhiên, trong nhiều vùng, chúng ta đã xây dựng được tòa án đúng với tính chất mà nó phải có. Chúng ta đã thiết lập được những cơ quan tư pháp, trong đó có thể tham gia không những chỉ

riêng nam giới, mà cả phụ nữ, tức là những phần tử chậm tiến nhất và trì trệ nhất.

Nhân viên các ngành hành chính khác đều là những công chức quan liêu thâm căn cố đế. Ở đây, nhiệm vụ gay go hơn. Chúng ta không thể không cần đến bộ máy ấy. Tất cả mọi ngành hành chính đều làm cho bộ máy ấy trở nên cần thiết. Chúng ta bị thiệt thòi vì ở nước Nga chủ nghĩa tư bản không được phát triển đầy đủ. Hình như nước Đức vượt qua giai đoạn này một cách dễ dàng hơn, vì bộ máy quan liêu của nước ấy đã trải qua một trường rèn luyện vất vả, tại đấy người ta bắt nó phải đổ mồ hôi sôi nước mắt, nhưng lại phải làm việc nghiêm chỉnh, chứ không phải chỉ đến ngồi cho mòn mặt ghế như trong các cơ quan chính quyền của ta. Những phần tử quan liêu già, chúng ta đã đuổi họ đi, đã xáo trộn họ, rồi sau đó chúng ta lại giao cho họ những chức vụ mới. Những phần tử quan liêu dưới chế độ Nga hoàng đã được đưa dần dần vào các cơ quan xô-viết, họ mang theo vào đó chủ nghĩa quan liêu, họ giả bộ là người cộng sản và để đảm bảo cho địa vị của mình, họ tìm cách để được cấp thẻ đảng viên Đảng cộng sản Nga. Thế là bị đuổi ra cửa trước, họ lại lẻn vào cửa sau! Ở đây, điều người ta cảm thấy rõ rệt nhất chính là tình trạng thiếu những lực lượng văn hóa. Bọn quan liêu ấy, nếu cần, ta có thể cách chức họ, chứ không thể nào cải tạo họ ngay một lúc được. Những nhiệm vụ đặt ra cho chúng ta trước hết là những nhiệm vụ về tổ chức, văn hóa và giáo dục.

Chỉ khi nào toàn thể nhân dân đều tham gia quản lý nước nhà thì khi ấy mới có thể đả phá chủ nghĩa quan liêu đến cùng, đả phá đến thắng lợi hoàn toàn được. Trong những nước cộng hòa tư sản, điều đó chẳng những không thể thực hiện được, mà còn bị *pháp luật ngăn cấm*. Những nước cộng hòa tư sản tiên tiến nhất, dù dân chủ tới đâu chăng nữa, cũng vẫn dùng hàng nghìn thủ tục pháp lý nhằm ngăn cản những người lao động tham gia quản lý Nhà nước. Chúng ta làm đủ mọi cách để cho trong nước ta không còn những chướng ngại ấy nữa; nhưng chúng ta cũng vẫn chưa đạt tới chỗ làm cho quần chúng cần lao có thể tham gia quản lý nước nhà. Ngoài pháp luật ra, còn có vấn đề trình độ văn hóa mà bất cứ một thứ pháp luật nào cũng không thể bắt buộc nó phải phục tùng được. Trình độ văn hóa thấp kém ấy đã làm cho những Xô-viết vốn là những cơ quan chính phủ *do những người lao động* quản lý, đúng như cương lĩnh của các Xô-viết đó đã quy định, thì thực tế lại là những cơ quan chính phủ *phục vụ những người lao động*, do tầng lớp tiên tiến của giai cấp vô sản chứ không phải do quần chúng cần lao quản lý.

Chúng ta có một nhiệm vụ trước mắt mà chỉ có thể hoàn thành được bằng một công tác giáo dục lâu dài. Ngày nay, đối với chúng ta, nhiệm vụ đó thật là vô cùng khó khăn, vì rằng tầng lớp công nhân đang quản lý thật là quá ư *ít ỏi* không thể tưởng được, như tôi đã nhiều lần nêu ra. Chúng ta cần phải được tiếp viện thêm lực lượng. Hiện đã có tất cả những dấu hiệu chứng tỏ rằng trong

nước chúng ta, lực lượng dự trữ ấy đang lớn mạnh. Lòng khao khát hiểu biết không gì ngăn nổi và sự thành công kỳ diệu đã thu hoạch được của việc giáo dục thường thường là bằng những biện pháp ngoài nhà trường, — những thành tựu khổng lồ về giáo dục của quần chúng cần lao thật là rõ ràng, không ai còn có thể mảy may nghi ngờ được. Thành tích ấy không hề nằm trong phạm vi trường học, nhưng nó thật là lớn lao. Tất cả mọi cái đều nói lên rằng, trong một tương lai gần đây, chúng ta sẽ có được một lực lượng dự trữ hùng hậu để thay thế cho số người quá mệt mỏi của cái tầng lớp vô sản ít ỏi. Nhưng dầu sao, về phương diện này, tình hình hiện tại cũng thật là vô cùng khó khăn. Chế độ quan liêu đã bị đánh bại. Những kẻ bóc lột đã bị tiêu diệt. Nhưng trình độ văn hóa chưa được nâng cao, vì thế bọn quan liêu vẫn còn giữ chức vụ cũ của họ. Muốn loại họ ra thì chỉ có cách là tổ chức giai cấp vô sản và nông dân trên một quy mô rộng lớn hơn nhiều so với từ trước đến nay, chỉ có cách là áp dụng những biện pháp thiết thực nhằm làm cho công nhân tham gia quản lý nước nhà.

V. I. Lê-nin, *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1971, t. 29, tr. 199-200, 204-206.

Trích bài:

TỔNG KẾT TUẦN LỄ ĐẢNG Ở MẠC-TƯ-KHOA

. . . . .

Điều chúng ta cần phải quan tâm hiện nay là sử dụng *một cách đúng đắn* những đảng viên mới. Cần phải đặc biệt chú ý nhiều đến nhiệm vụ đó, vì nó không phải là một nhiệm vụ dễ dàng, mà là một nhiệm vụ mới, nếu dùng công thức cũ cứng nhắc thì không thể giải quyết được.

Chủ nghĩa tư bản đã bóp nghẹt, kìm hãm và làm mai một rất nhiều nhân tài trong công nhân và nông dân lao động. Họ bị hủy hoại đi vì bị nghèo túng, bị chà đạp nhân cách. Trách nhiệm hiện nay của chúng ta là phải biết cách phát hiện ra những nhân tài đó, thu hút họ tham gia công tác. Chắc chắn rằng đại đa số đảng viên mới vào Đảng trong tuần lễ đảng đều thiếu kinh nghiệm, nên họ chưa thông hiểu công tác quản lý Nhà nước. Nhưng cũng chắc chắn rằng, những người đó đều là những người trung thành nhất, chân thực nhất và có tài năng nhất trong các tầng lớp xã hội đã

bị chủ nghĩa tư bản vùi *xuống dưới đất* biến họ thành tầng lớp « dưới », không thể ngóc đầu lên được. So với người khác, thì họ có sức lực *hơn*, măng trẻ *hơn*, thật thà chất phác *hơn*, được tôi luyện *hơn*, chân thành *hơn*.

Vì vậy, tất cả các đảng bộ cần phải suy nghĩ đặc biệt kỹ về việc sử dụng các đảng viên mới đó. Cần phải *mạnh dạn hơn* trong việc giao phó cho họ những công tác hết sức muôn hình muôn vẻ của Nhà nước, và cần phải thử thách họ thật nhanh trong thực tiễn.

Cố nhiên không nên hiểu mạnh dạn tức là giao *ngay tức khắc* cho những đảng viên mới đó giữ những chức vụ trọng yếu đòi hỏi phải có những kiến thức mà họ vẫn chưa có được. Mạnh dạn đây là thứ mạnh dạn cần thiết để chống chủ nghĩa quan liêu: không phải là không có lý do mà cương lĩnh của Đảng ta đã nêu lên một cách hết sức rõ ràng vấn đề nguyên nhân phục hồi, trên một mức độ nào đó, chủ nghĩa quan liêu, và vấn đề biện pháp chống chủ nghĩa quan liêu. Cái mạnh dạn cần thiết ở đây là mạnh dạn trước hết trong việc để cho những đảng viên mới đó, đã hiểu rõ tình hình của quần chúng nhân dân, hiểu rõ những thiếu thốn và yêu cầu của quần chúng nhân dân, được *kiểm soát* các nhân viên, công chức và các chuyên gia. Cái mạnh dạn cần thiết ở đây là mạnh dạn trong việc *nhanh chóng* tạo cho những đảng viên mới đó có cơ hội phát huy và biểu hiện được năng lực của mình trong công tác *rộng lớn*. Cái mạnh dạn cần thiết ở đây là mạnh dạn phế bỏ mọi thứ khuôn sáo thông thường (thật đáng tiếc là hiện

nay chúng ta cũng thường có tình trạng quá sợ không dám xâm phạm những khuôn sáo xô-viết đã đặt ra, mặc dầu những khuôn sáo đó có khi không phải là do các đảng viên cộng sản tự giác « quy định ra », mà là do các công chức cũ và nhân viên cũ « quy định ra »). Mạnh dạn đây có nghĩa là phải sẵn sàng, với tốc độ cách mạng, thay đổi công tác cho các đảng viên mới, để thử thách họ nhanh hơn, để chóng tìm ra những cương vị công tác thích hợp cho họ.

Trong nhiều trường hợp, có thể cử các đảng viên mới đảm nhiệm những chức vụ nào để trong khi kiểm soát xem các viên chức cũ có tận tụy thực hiện nhiệm vụ hay không, thì những đảng viên mới đó sẽ nhanh chóng thành thạo công tác và có thể tự mình đảm nhiệm được công tác đó. Trong các trường hợp khác, các đảng viên mới có thể đảm nhiệm công tác cải thiện và tăng cường mối liên hệ gắn liền một bên là công nông với một bên là bộ máy Nhà nước. Ở các « tổng cục và các cơ quan trung ương » của ngành nông nghiệp nước ta, vẫn còn có rất nhiều và quá nhiều kẻ phá hoại ngầm, những tên địa chủ và tư bản lẩn lút, chúng đang dùng trăm phương nghìn kế phá hoại Chính quyền xô-viết. Nghệ thuật của cán bộ có kinh nghiệm của Đảng ở trung ương và các địa phương, phải thể hiện ở chỗ tích cực sử dụng những lực lượng mới của Đảng vào cuộc đấu tranh kiên quyết với mối hại đó.

Nước Cộng hòa xô-viết phải trở thành một doanh trại thống nhất. Nó phải dốc hết lực lượng ra, phải sử dụng hết sức tiết kiệm lực lượng ấy,

hết sức giảm bớt mọi hiện tượng quan liêu lề mề, mọi hiện tượng hình thức chủ nghĩa không cần thiết, phải tinh giản bộ máy khiến cho bộ máy đó không những hết sức đi sát nhu cầu của quần chúng mà còn hiểu rõ quần chúng, làm cho quần chúng tự mình tham gia công tác của bộ máy đó.

V. I. Lê-nin, *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1971, t. 30, tr. 81 — 83.

Trích:

DIỄN VĂN ĐỌC TẠI HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU NGOÀI ĐẢNG

. . . . .

Một trong những quyết nghị quan trọng của Ủy ban chấp hành trung ương toàn Nga mà tôi cho là cần phải hết sức chú ý đến, đó là quyết nghị về việc đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu trong các cơ quan của chúng ta. Quyết nghị của Ủy ban chấp hành trung ương toàn Nga về việc cải tổ cơ quan giám sát Nhà nước thành cơ quan giám sát công nông hay cơ quan kiểm tra của công nhân, đó là một trong những biện pháp chống chủ nghĩa quan liêu. Trước kia, chúng ta không gạt bỏ những chuyên gia ra khỏi quân đội, mà đã đặt những chính ủy công nhân vào bên cạnh họ, bây giờ thì cũng hệt như thế, chúng ta sẽ không gạt bỏ những viên chức cũ, mà phải đặt những tổ công nhân vào bên cạnh những chuyên gia tư sản ấy, những tổ công nhân này sẽ tự mình quan sát, học tập và nắm vững công tác này. Cần phải làm sao cho công nhân thâm nhập vào tất cả các cơ quan Nhà

nước, kiểm soát được tất cả bộ máy Nhà nước, và điều này phải do những công nhân ngoài đảng làm, những công nhân này cần bầu đại biểu của họ trong các hội nghị công nông ngoài đảng. Phải giúp đỡ những đảng viên cộng sản đã mệt lử vì cái gánh nặng quá sức họ. Chúng ta phải đưa vào bộ máy đó càng nhiều công nhân và nông dân càng tốt. Chúng ta sẽ bắt tay vào việc đó, sẽ làm được việc đó, và do đấy sẽ tẩy trừ chủ nghĩa quan liêu ra khỏi các cơ quan của chúng ta. Cần phải làm sao cho đông đảo quần chúng ngoài đảng kiểm tra được mọi công việc Nhà nước và học tập tự quản lý lấy Nhà nước.

V. I. Lê-nin, *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1971, t. 30, tr. 445 — 446.

Trích bài:

TÌNH HÌNH TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC VÀ NHIỆM VỤ CỦA ĐẢNG

. . . . .

Muốn chiến thắng chủ nghĩa tư bản nói chung, trước hết phải chiến thắng bọn bóc lột và duy trì chính quyền của những người bị bóc lột, nghĩa là lật đổ bọn bóc lột bằng lực lượng cách mạng; sau đó là nhiệm vụ xây dựng, tức là lập nên những quan hệ kinh tế mới, lấy gương thực tế để chỉ vẽ cách làm việc đó phải như thế nào. Hai mặt đó của cách mạng xã hội chủ nghĩa gắn liền với nhau và phân biệt cuộc cách mạng của chúng ta với tất cả các cuộc cách mạng trước kia, là những cuộc cách mạng chỉ cần có mặt phá hoại thôi.

Nếu chúng ta không giải quyết vấn đề thứ hai, tất cả những thành quả, tất cả những thắng lợi chúng ta đã giành được để lật đổ bọn bóc lột và để vũ trang chống lại bọn đế quốc quốc tế, sẽ chỉ là vô ích; như vậy sẽ khó tránh được sự hồi phục của chế độ cũ. Trên lý luận, không thể có hai ý kiến về vấn đề này được. Bước quá độ ấy cực

kỳ đột ngột và khó khăn, nó đòi hỏi những biện pháp khác, một cách thức khác trong việc phân phối và sử dụng lực lượng, đòi hỏi một phương hướng khác, một tâm lý khác, v.v... Thay thế cho những phương pháp lật đổ bọn bóc lột bằng cách mạng, và phản công lại bọn áp bức, chúng ta phải thực hành những phương pháp tổ chức, xây dựng, chúng ta phải biểu thị phẩm cách của chúng ta và tỏ cho toàn thế giới biết rằng chúng ta không những là một lực lượng chống lại việc dùng quân sự để đè bẹp chúng ta, mà còn là một lực lượng có thể nêu gương được. Tất cả các tác phẩm của các tác giả xã hội chủ nghĩa lỗi lạc nhất đều luôn luôn chỉ ra hai mặt đó của cách mạng xã hội chủ nghĩa, hai mặt đó vì là hai mặt của một nhiệm vụ, nên có liên quan với thế giới bên ngoài, tức là với các nước vẫn còn do bọn tư bản nắm, cũng như với quần chúng phi vô sản ở chính ngay nước các tác giả đó. Chúng ta đã làm cho nông dân tin rằng giai cấp vô sản sẽ tạo ra cho họ những điều kiện sinh sống tốt hơn các điều kiện mà giai cấp tư sản đã cho họ; chúng ta đã lấy thực tế để thuyết phục họ như vậy. Dầu cho nông dân có bất mãn với chế độ bôn-sê-vích, nhưng sau khi họ đã thực tế so sánh chế độ bôn-sê-vích với chế độ Quốc hội lập hiến, với chế độ Côn-tsắc và v.v.., họ sẽ rút ra kết luận rằng chế độ bôn-sê-vích đảm bảo cho họ một cuộc sống tốt hơn và, về mặt quân sự, đã bảo vệ cho họ chống lại bạo lực của bọn đế quốc toàn thế giới. Nhưng trong chế độ tư sản, một nửa số nông dân đã sống theo lối tư sản, và cũng không thể sống khác thế được.

Hiện nay, giai cấp vô sản phải giải quyết vấn đề thứ hai, phải chứng tỏ cho nông dân thấy rằng giai cấp vô sản có thể cung cấp cho họ cái kiểu mẫu và cái kinh nghiệm về những quan hệ kinh tế ưu việt hơn những quan hệ kinh tế, trong đó mỗi gia đình nông dân đều làm ăn riêng lẻ. Cho đến nay, nông dân vẫn chỉ tin vào chế độ cũ đó thôi, vẫn coi chế độ ấy là một chế độ thông thường. Điều đó không còn nghi ngờ gì nữa. Nhưng tin rằng nông dân khi nghe chúng ta tuyên truyền là họ sẽ thay đổi thái độ của họ trước những vấn đề thiết thân, tức là những vấn đề kinh tế, thì thật ngây thơ. Hiện nay nông dân còn đang nghe ngóng. Từ một thái độ trung lập thù địch đối với chúng ta, họ đã chuyển sang thái độ trung lập có thiện ý. Họ ưa chúng ta hơn bất cứ một chính phủ nào khác, vì họ thấy Nhà nước công nhân, vô sản, thấy chuyên chính vô sản, không phải là bạo lực tàn nhẫn, là chiếm đoạt, như người ta đã nói, mà là kẻ bảo vệ cho nông dân tốt hơn nhiều so với bọn Côn-tsắc, Đê-ni-kin, v.v...

Nhưng như thế chưa đủ ; chúng ta vẫn chưa làm được việc chủ yếu cần phải làm, tức là phải chứng tỏ rằng giai cấp vô sản sẽ khôi phục nền đại sản xuất và nền kinh tế công cộng, sao cho nông dân chuyển lên một chế độ kinh tế cao hơn. Sau khi chứng minh rằng, nhờ vào tổ chức cách mạng, chúng ta đã có thể chống cự lại được bạo lực đè trên lưng người bị bóc lột, thì bây giờ chúng ta cũng phải chứng minh điều đó trong một lĩnh vực khác, bằng một tấm gương, một tấm gương không thuyết phục người ta bằng lời nói suông, mà là lấy

thực tế để vạch cho đông đảo quần chúng nông dân, cho những người tiểu tư sản và cho các nước khác thấy rằng giai cấp vô sản, kẻ đã chiến thắng trong chiến tranh, có thể xây dựng được một chế độ cộng sản chủ nghĩa. Nhiệm vụ đó có một ý nghĩa toàn thế giới. Muốn thu được phần thứ hai của thắng lợi về mặt quốc tế, chúng ta phải giải quyết phần thứ hai của nhiệm vụ, tức là phần xây dựng kinh tế. Trong hội nghị đại biểu của Đảng lần trước, chúng ta đã thảo luận nhiệm vụ đó, nên giờ đây tôi thấy không cần và cũng không thể bàn kỹ về từng điểm riêng biệt được, vì nhiệm vụ đó bao gồm tất cả những việc có dính đến công cuộc xây dựng kinh tế. Tôi đã nêu sơ lược những điều kiện có thể bảo đảm lương thực cho công nhân công nghiệp và nhiên liệu cho ngay cả công nghiệp nữa. Những điều kiện đó là những điều kiện cơ bản, sẽ bảo đảm cho ta có thể tiến hành được công việc xây dựng. Tôi phải nói thêm rằng trong Đại hội các Xô-viết sắp tới, như các đồng chí đã thấy trong các báo chí có đăng chương trình nghị sự của đại hội, việc xây dựng kinh tế đó sẽ phải được coi là vấn đề trung tâm. Chương trình nghị sự đã được xây dựng theo hướng làm cho các đại biểu dự đại hội, cho tất cả cán bộ của Đảng và của các cơ quan xô-viết ở toàn quốc, tập trung chú ý và quan tâm đến mặt kinh tế, đến công cuộc phục hồi giao thông vận tải và công nghiệp, đến cái mà người ta gọi một cách thận trọng là « sự giúp đỡ cho kinh tế nông dân », nhưng lại có nghĩa rộng hơn nhiều: cả một chế độ, toàn bộ những biện pháp có cân

nhắc kỹ nhằm đưa nền kinh tế nông dân là nền kinh tế sẽ vẫn còn tồn tại khá lâu, lên một mức độ cần thiết.

Do đó, người ta sẽ trình bày trước Đại hội các Xô-viết một báo cáo về điện khí hóa nước Nga, để quyết định, về phương diện kỹ thuật, kế hoạch thống nhất khôi phục kinh tế quốc dân, mà chúng ta đã nói tới. Nếu không chuyển nước Nga lên một nền kỹ thuật khác cao hơn trước, thì không thể nói gì đến khôi phục kinh tế quốc dân, cũng không thể nói gì đến chủ nghĩa cộng sản được. Chủ nghĩa cộng sản là Chính quyền xô-viết cộng với điện khí hóa toàn quốc, vì không có điện khí hóa thì không thể chấn hưng được công nghiệp. Đó là một nhiệm vụ lâu dài, ít nhất cũng phải mất 10 năm, với điều kiện phải thu hút hàng loạt nhân viên kỹ thuật tham gia công tác đó, họ sẽ cung cấp cho Đại hội rất nhiều tài liệu in, trong đó có nói rất tỉ mỉ về kế hoạch đó. Dưới mười năm, chúng ta sẽ không thể thực hiện được phần căn bản của kế hoạch đó, tức là lập nên ba mươi khu vực lớn các trạm phát điện có khả năng chuyển toàn bộ nền công nghiệp của chúng ta lên một cơ sở hiện đại. Rõ ràng là nếu không có sự cải tạo toàn bộ nền công nghiệp thành một nền đại sản xuất cơ khí hóa, thì công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội chỉ còn là một mớ pháp lệnh, nó vẫn còn là mối quan hệ chính trị giữa công nhân và nông dân, là con đường cứu nông dân thoát khỏi bè lũ Côn-tsắc và Đê-ni-kin, nó sẽ còn là kiểu mẫu cho tất cả các nước trên thế giới, nhưng nó lại không có cơ sở. Chủ nghĩa cộng sản đòi hỏi là trước hết phải có

Chính quyền xô-viết, một cơ cấu chính trị cho phép quần chúng bị áp bức nắm lấy tất cả mọi công việc; không có Chính quyền xô-viết, không thể có chủ nghĩa cộng sản được. Và chúng ta thấy rằng điểm đó đã được chứng minh khắp thế giới, vì tư tưởng về Chính quyền xô-viết và cương lĩnh của nó đã thu được thắng lợi không thể chối cãi trên khắp thế giới. Điều đó, chúng ta đều thấy được trong tất cả mọi giai đoạn đấu tranh với Quốc tế II, là cái chỉ có dựa vào cảnh sát, giới thày tu và những công chức tư sản cũ trong phong trào công nhân, mới đứng vững nổi.

Điều đó đảm bảo sự thắng lợi về chính trị, nhưng chỉ khi nào Nhà nước vô sản Nga đã thực sự tập trung trong tay mình được tất cả những mạch máu của bộ máy đại công nghiệp, xây dựng trên cơ sở kỹ thuật hiện đại, thì thắng lợi về mặt kinh tế mới coi là bảo đảm. Điều đó có nghĩa là: điện khí hóa, nhưng khi đó phải hiểu biết những điều kiện căn bản để sử dụng điện, và đồng thời cũng phải hiểu biết công nghiệp và nông nghiệp. Nhiệm vụ thật là to lớn, muốn thực hiện nhiệm vụ này thì phải có một thời gian dài hơn nhiều so với thời gian dùng để chống lại cuộc vũ trang xâm lược đặng bảo vệ sự sống còn của chúng ta. Nhưng chúng ta không sợ thời hạn dài đó. Thắng lợi của chúng ta là đã thu hút vào công tác đó được hàng chục, hàng trăm kỹ sư và nhà khoa học còn nhiễm sâu quan điểm tư sản, đã giao cho họ nhiệm vụ cải tổ toàn bộ nền kinh tế, công nghiệp và nông nghiệp của chúng ta, đã làm cho họ phấn khởi, đã thu được rất nhiều tài liệu tập

hợp in thành nhiều tập sách nhỏ. Mỗi khu vực đề điện khí hóa đều có một tập sách riêng thuyết minh. Kế hoạch điện khí hóa miền Bắc đã thảo xong rồi, ai quan tâm đến, có thể có được một bản. Những tập sách nhỏ nói về mỗi khu vực và trình bày kế hoạch chi tiết của công cuộc cải tổ sẽ được xuất bản để đưa trình Đại hội. Nhiệm vụ của chúng ta hiện nay là: mỗi địa phương, mỗi chi bộ Đảng, mỗi cơ quan xô-viết đều phải tiến hành công tác một cách có hệ thống, dựa theo kế hoạch thống nhất đó, — kế hoạch mà người ta phải thực hiện trong nhiều năm, — để trong một tương lai gần đây, chúng ta có thể thấy được cụ thể là chúng ta đã tiến bộ như thế nào và tiến bộ đến đâu, mà không tự dối mình, không tự che giấu những khó khăn trước mắt. Đó là nhiệm vụ do kế hoạch kinh tế thống nhất ấy đề ra, là nhiệm vụ mà bất luận thế nào, toàn thể nước Cộng hòa cũng phải thực hiện bằng được. Đảng cộng sản phải căn cứ vào nhiệm vụ đó mà tổ chức toàn bộ công tác cổ động, toàn bộ công tác tuyên truyền và toàn bộ công tác Đảng của mình. Về mặt lý luận, người ta đã nhiều lần nói như vậy, không có ai cho là không cần thiết cả, nhưng chúng ta còn chưa làm được một phần trăm cái phải làm.

Lẽ tự nhiên là trước đây, chúng ta đã quen với thời kỳ chiến tranh chính trị, tất cả chúng ta đều được tôi luyện trong cuộc đấu tranh chính trị và quân sự, cho nên, công việc mà cho tới nay Chính quyền xô-viết đã làm được, chẳng qua chỉ là mới bắt tay thực hiện cái nhiệm vụ đòi hỏi phải nhanh

chóng lái con tàu chạy sang đường khác, và con tàu này phải chở hàng chục triệu người đi. Lái tàu đó chạy sang một con đường khác, một con đường mà thậm chí có lúc chưa được vạch ra, thì đòi hỏi phải hết sức chú ý, phải có những hiểu biết và phải vô cùng kiên nhẫn. Trình độ văn hóa của nông dân và của quần chúng công nhân không phù hợp với nhiệm vụ đó, và vì bản thân chúng ta đã quen có đến 99% với những nhiệm vụ quân sự và chính trị, nên chủ nghĩa quan liêu lại tái sinh. Điều đó, mọi người đều thừa nhận cả. Nhiệm vụ của Chính quyền xô-viết là hoàn toàn phá hủy bộ máy Nhà nước cũ, như chúng ta đã phá hủy hồi tháng Mười, và chuyển chính quyền vào tay Xô-viết; nhưng trong cương lĩnh của chúng ta, chúng ta đã thừa nhận rằng chủ nghĩa quan liêu đã tái sinh, và những cơ sở kinh tế của một xã hội thật sự xã hội chủ nghĩa thì đang còn thiếu. Quần chúng công nhân và nông dân nói chung, vẫn chưa có những điều kiện văn hóa, vẫn chưa biết chữ, chưa có một trình độ văn hóa cao hơn. Sở dĩ như vậy là vì nhiệm vụ quân sự đã hút mất những lực lượng ưu tú của giai cấp vô sản. Giai cấp vô sản đã hy sinh rất lớn để hoàn thành được những nhiệm vụ quân sự đòi hỏi phải động viên hàng chục triệu nông dân tham gia; đồng thời phải kêu gọi những phần tử còn nhiễm các quan điểm tư sản tham gia công tác, vì không có ai khác nữa. Đó là lẽ tại sao trong cương lĩnh, trong một văn kiện quan trọng như cương lĩnh của Đảng, chúng ta đã phải chỉ ra rằng chủ nghĩa quan liêu lại

xuất hiện và cần phải liên tục đấu tranh chống nó. Rõ ràng là chủ nghĩa quan liêu xuất hiện lại trong các cơ quan xô-viết, không thể không gây ảnh hưởng tai hại trong các tổ chức Đảng, vì cán bộ cao cấp của Đảng cũng là cán bộ cao cấp của các cơ quan xô-viết: hai cái đó chỉ là một thôi. Nếu chúng ta có ý thức đối với cái tệ xấu — chủ nghĩa quan liêu cũ có thể biểu hiện trong bộ máy của Đảng — thì rõ ràng và đương nhiên là ngay trong các tổ chức của Đảng, ta cũng đã phát giác ra được những triệu chứng của tệ xấu đó. Bởi vậy, vấn đề đó đã được đề ra trong chương trình nghị sự của Đại hội các Xô-viết, và vấn đề này đã làm cho hội nghị đó hết sức chú ý, và chú ý như thế là đúng, vì cái tệ xấu đó trong Đảng, cái tệ xấu mà các nghị quyết của hội nghị đại biểu toàn Đảng đều thừa nhận, thì không những chỉ biểu hiện ở Mạc-tư-khoa, mà còn lan rộng ra khắp cả các nước cộng hòa. Sở dĩ có tình trạng đó, là vì trước kia chúng ta cần phải chuyên chú vào hoạt động quân sự và chính trị, cần phải dẫn dắt quần chúng nông dân, lúc đó chúng ta không thể đòi hỏi thực hiện một kế hoạch rộng lớn hơn nhằm nâng cao trình độ kinh tế nông dân, trình độ quần chúng nông dân.

. . . . .

Tự do phê bình là một điều rất hay, nhưng khi tất cả chúng ta đều đã tán thành điều đó, thì việc chúng ta nghiên cứu nội dung phê bình không phải là điều phạm lỗi. Trong một thời gian rất lâu, bọn men-sê-vích, bọn xã hội chủ nghĩa — cách

mạng đã từng dùng tự do phê bình để làm cho chúng ta hoảng sợ, nhưng chúng ta đã không hoảng sợ. Nếu tự do phê bình có nghĩa là tự do bảo vệ chủ nghĩa tư bản thì chúng ta phải bóp chết cái tự do đó. Chúng ta đã vượt khỏi giai đoạn ấy rồi. Quyền tự do phê bình đã được tuyên bố, nhưng hiện giờ phải nghĩ đến nội dung phê bình.

Và ở đấy, phải xác nhận có điều rất đáng buồn là: nội dung phê bình thì không thấy có. Người ta đến một khu nọ và tự hỏi: có gì để phê bình không? Với sự giúp đỡ của các tổ chức Đảng, ta không thể dùng những phương pháp quan liêu cũ để chiến thắng nạn mù chữ được. Nếu không nhờ đến công nhân và nông dân, người ta có thể dùng cách nào khác để chấm dứt được tệ quan liêu không? Thế mà trong các cuộc họp ở khu, nội dung phê bình lại nhằm vào những chuyện lặt vặt, còn tôi không hề nghe thấy nói một lời nào về Ban Thanh tra công nông cả. Tôi cũng không nghe thấy nói rằng khu này hay khu nọ đã thu hút công nhân và nông dân tham gia công tác đó. Công tác thật sự của việc xây dựng là ở chỗ vận dụng phê bình và phê bình có nội dung. Ở Mạc-tư-khoa, việc quản lý mỗi bất động sản nhỏ, quản lý mọi công xưởng lớn, mọi nhà máy, đều phải có kinh nghiệm riêng của nó. Nếu chúng ta muốn đấu tranh chống tệ quan liêu, chúng ta phải thu hút những người lao động ở cơ sở. Chúng ta phải biết kinh nghiệm của một công xưởng hay nhà máy nào đó, phải biết ở đấy người ta đã làm gì để tống cổ những phần tử quan liêu đi, biết cơ quan

hành chính khu phố đã làm gì, hợp tác xã tiêu dùng đã làm gì. Toàn thể bộ máy kinh tế phải quay thật hết sức nhanh, nhưng cái đó lại không nghe thấy nói đến, còn những chuyện đấu khẩu và lục đục với nhau thì rất hăng. Đương nhiên, một cuộc đảo lộn rất lớn lao như vậy không thể không có những rác rưởi bám theo, không thể không có cái bọt nước lúc nào cũng thật vẩn đục ấy. Đã đến lúc không những phải đặt vấn đề tự do phê bình, mà còn phải đặt vấn đề nội dung phê bình nữa. Đã đến lúc nói rằng, chúng ta phải căn cứ vào kinh nghiệm của mình mà chịu cả một loạt những điều nhượng bộ, chúng ta phải nói rằng trong tương lai, chúng ta sẽ không dung thứ một chút khuynh hướng nào đi đến chỗ lục đục nhau. Chúng ta phải từ bỏ quá khứ và phải bắt tay vào việc xây dựng kinh tế thật sự, vào việc tổ chức lại toàn bộ công tác Đảng, sao cho Đảng lãnh đạo được công cuộc xây dựng kinh tế xô-viết và đảm bảo có được những thành tựu thực tế, đồng thời để Đảng làm được công tác tuyên truyền của mình bằng hành động thực tế hơn là bằng lời nói suông. Vì hiện giờ, bất luận đối với công nhân hay nông dân, các đồng chí không thể lấy những lời nói suông mà thuyết phục họ được, mà phải lấy thực tế mới thuyết phục nổi họ. Phải làm cho họ tin tưởng rằng không cần bọn tư bản, họ vẫn có thể cải thiện được việc kinh doanh của họ, rằng để thủ tiêu những cuộc xung đột, họ không cần đến dùi cui của cảnh sát, không cần đến nạn đói cố hữu trong chế độ tư bản, mà cần có sự

lãnh đạo của các đảng viên. Đó là quan điểm mà chúng ta cần phải có, và có thế thì trong việc xây dựng kinh tế, chúng ta sẽ giành được những thành tựu, khiến chúng ta sẽ đi đến thắng lợi hoàn toàn trên phương diện quốc tế.

V. I. Lê-nin, *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1971, t. 31, tr. 514-520, 525-526.

Trích :

BÁO CÁO TẠI HỘI NGHỊ TOÀN THỂ NHỮNG NGƯỜI CỘNG SẢN KHU NAM NGẠN SÔNG MẠC-TƯ-KHOA

Ngày 29 tháng Mười một 1920

TƯỜNG THUẬT VẮN TẮT TRÊN BÁO

Đồng chí Lê-nin đã bàn khá tường tận về vấn đề đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu mà « phái đối lập » trong Đảng ta hầu như đã đặt thành một vấn đề chủ yếu trong sự bất đồng ý kiến của họ với phái đa số trong hội nghị tỉnh. Lê-nin thừa nhận rằng « phái đối lập » đã có lý khi đưa vấn đề đó vào chương trình nghị sự, nhưng đồng thời Người nghiêm khắc phê phán phái đối lập là đã đề cập đến vấn đề đó một cách khinh suất. Sau khi nhắc lại những nguyên nhân làm cho chủ nghĩa quan liêu đã sống lại trong Nhà nước xô-viết của ta, và những gốc rễ hiện đang nuôi dưỡng nó, Lê-nin đã nghiêm khắc nhắc nhủ các đồng chí phải đề phòng tư tưởng cho rằng có thể đấu tranh chống tệ hại đó bằng những nghị quyết trên giấy

và bằng một sự phê phán trừu tượng, không có nội dung. Cả bọn men-sê-vích lẫn bọn xã hội chủ nghĩa — cách mạng đều muốn lợi dụng vấn đề đó, chúng chê trách chúng ta là không thể chiến thắng được chủ nghĩa quan liêu trong bộ máy xô-viết của chúng ta. Trước kia, các ngài đó đã nói rằng chúng ta sẽ không thể bảo vệ được Nhà nước xô-viết của chúng ta; bây giờ, họ lại nói: « được, nhưng chủ nghĩa quan liêu vẫn còn tồn tại trong các cơ quan xô-viết, mặc dù Lê-nin đã viết trong một cuốn sách nọ rằng dưới chế độ xô-viết, chủ nghĩa quan liêu sẽ bị tiêu diệt ».

Nhưng thật ra hoàn toàn không phải như vậy.

Trước hết, phải cải thiện những điều kiện sinh hoạt chung để công nhân không phải mang túi trên vai chạy kiếm bột mì, để hàng trăm ngàn và hàng triệu người lao động được trải qua công tác ở Ban kiểm tra công nông và học quản lý Nhà nước (vì trước kia chẳng có người nào dạy chúng ta điều đó) và có thể thay thế được hàng trăm ngàn quan lại tư sản.

Tiện thể nói thêm về Ban kiểm tra công nông. Cơ quan này được thành lập độ một năm nay, nhưng cho đến nay, nó vẫn chưa thật tỏ rõ là một trường huấn luyện việc quản lý Nhà nước. Đối với các đồng chí muốn thực sự thúc đẩy cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu, thì làm việc trong lĩnh vực đó và rút ở đó ra những bài học bổ ích, sẽ không phải là không có lợi.

Lê-nin đã vạch ra rằng vấn đề đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu đã được đặt ra một cách đặc biệt gay gắt ở Mạc-tư-khoa, vì ở đó, các đồng chí

không những phải đụng với bọn quan liêu Mạc-tư-khoa, mà cả với bọn quan liêu trong cả nước nữa, vì ở đó có các cơ quan trung ương. Ở Mạc-tư-khoa, có 200.000 viên chức xô-viết, mà chỉ độ 10.000 người là có thể nay mai được chuyển đến Pê-tơ-rô-gơ-rát cùng với các cơ quan hữu quan.

Chủ nghĩa quan liêu trong bộ máy xô-viết, không thể không lan sang bộ máy của Đảng, vì hai bộ máy này có quan hệ mật thiết với nhau. Cuộc đấu tranh chống tệ hại đó có thể và cần phải đặt thành vấn đề bức thiết trước mắt, nhưng không phải đứng về mặt phê phán để mà phê phán, mà phải vạch ra một cách thiết thực các phương pháp đấu tranh. Hơn thế nữa: các đồng chí phê phán cần tiến hành một cuộc đấu tranh thực sự trong các xí nghiệp mà mình công tác, đồng thời cho biết rõ những kết quả và những bài học về cuộc đấu tranh đó.

V. I. Lê-nin, *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1969, t. 31, tr. 536-538

Trích bài:

BÀN VỀ CÔNG ĐOÀN, VỀ TÌNH HÌNH TRƯỚC MẮT VÀ VỀ NHỮNG SAI LẦM CỦA TƠ-RỐT-XKI

. . . . .

Qua cương lĩnh của Đảng ta, một văn kiện mà tác giả cuốn «ABC về chủ nghĩa cộng sản» biết hơn ai hết, thì rõ ràng là Nhà nước chúng ta là một Nhà nước công nhân *còn mắc bệnh quan liêu*. Và chúng ta buộc phải gắn cho Nhà nước — biết nói như thế nào nhỉ — cái nhãn hiệu đáng buồn đó. Đó là tình hình thực tế của bước quá độ. Trong một Nhà nước được hình thành trong những điều kiện cụ thể như vậy, chẳng lẽ công đoàn lại không có cái gì để bảo vệ hay sao? Liệu có thể không cần có công đoàn để bảo vệ những lợi ích vật chất và tinh thần của giai cấp vô sản đã hoàn toàn được tổ chức chăng? Đó là một lập luận hoàn toàn không đúng về mặt lý luận. Nó đưa chúng ta vào lĩnh vực của trừu tượng hoặc vào lĩnh vực của lý tưởng, của cái lý tưởng mà mười lăm hoặc hai mươi năm nữa chúng ta mới thực hiện được, và tôi còn chưa dám chắc rằng đến lúc đó đã thực

hiện được. Chúng ta hiện đang đứng trước một thực tế mà chúng ta đều biết rất rõ, nếu như chúng ta không say sưa, không bị lôi cuốn bởi những diễn văn kiểu trí thức hay những lập luận trừu tượng, hoặc bởi những cái đôi khi tưởng là «lý luận» nhưng thực ra chỉ là một sai lầm, một sự đánh giá không đúng những đặc điểm của thời kỳ quá độ. Hiện nay Nhà nước của chúng ta là như thế này: toàn thể giai cấp vô sản đã được tổ chức phải tự bảo vệ mình, và chúng ta cần phải dùng những tổ chức công nhân đó để bảo vệ công nhân khỏi bị sự xâm phạm của Nhà nước của họ và để công nhân bảo vệ Nhà nước của chúng ta. Và cả hai sự bảo vệ đó được tiến hành bằng một sự kết hợp độc đáo những biện pháp Nhà nước của chúng ta với sự thỏa thuận của chúng ta, sự «kết hợp» với các công đoàn của chúng ta.

Về sự kết hợp đó, sau này tôi sẽ nói thêm. Nhưng chỉ độc một chữ đó cũng đủ để chứng tỏ rằng, việc tự tạo ra cho mình một kẻ thù như kiểu «chủ nghĩa công đoàn xô-viết», là sai. Vì khái niệm «kết hợp» có nghĩa là có những sự vật khác nhau mà chúng ta *cần phải* kết hợp với nhau, khái niệm «kết hợp» có nghĩa là phải biết vận dụng các biện pháp của chính quyền Nhà nước để bảo vệ những lợi ích vật chất và tinh thần của giai cấp vô sản đã hoàn toàn liên hợp lại để cho nó *khỏi bị* chính quyền Nhà nước đó xâm phạm.

V. I. Lê-nin, *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1960, t. 32, tr. 18 — 19.

Trích :

BÁO CÁO VỀ VAI TRÒ VÀ NHIỆM VỤ CỦA CÔNG ĐOÀN TẠI PHIÊN HỌP CỦA ĐẢNG ĐOÀN ĐẢNG CỘNG SẢN TRONG ĐẠI HỘI TOÀN NGA LẦN THỨ II CỦA CÔNG NHÂN MỎ

. . . . .

Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu đòi hỏi hàng chục năm. Đấy là cuộc đấu tranh cực kỳ khó khăn và nếu có người nào nói với các đồng chí rằng chúng ta sẽ lập tức thoát khỏi chủ nghĩa quan liêu nếu chúng ta thông qua các cương lĩnh chống chủ nghĩa quan liêu, thì đó chỉ là một kẻ bịp bợm, một kẻ thích nói cho văn hoa mà thôi. Cần phải lập tức sửa chữa chủ nghĩa quan liêu cực đoan đó. Cần phải tóm cổ chủ nghĩa quan liêu cực đoan ấy và sửa chữa nó, không nói xấu thành tốt, nói đen thành trắng. Công nhân và nông dân hiểu rằng bản thân họ còn cần phải học quản lý, nhưng họ cũng hiểu rất rõ rằng còn có chủ nghĩa quan liêu cực đoan và nếu anh không chịu sửa chữa nó thì anh phạm sai lầm nghiêm trọng.

Cần phải kịp thời sửa chữa, như công nhân viên chức giao thông đường thủy đã vạch ra, chứ không nên đợi người khác vạch ra rồi mới sửa chữa.

. . . . .

Khi kết thúc bài diễn văn của mình, Sơ-li-áp-ni-cốp có nói: « Chúng ta phải xóa bỏ chủ nghĩa quan liêu trong cơ quan Nhà nước và chủ nghĩa quan liêu trong các ngành kinh tế quốc dân ». Tôi khẳng định rằng như vậy là mị dân. Chúng ta đã đưa vấn đề chủ nghĩa quan liêu vào chương trình nghị sự từ tháng Bảy năm ngoái. Tháng Bảy năm ngoái, sau Đại hội IX của Đảng cộng sản Nga, Pơ-rê-ô-bơ-ra-gien-xki cũng đặt vấn đề: « Trong chúng ta có bệnh quan liêu cực đoan không? ». Điều này đáng được chú ý. Tháng Tám, Ban chấp hành trung ương đã phê chuẩn bức thư của Di-nô-vi-ép và việc đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu. Tháng Chín, Hội nghị đại biểu Đảng đã được triệu tập và đã thông qua vấn đề đó. Như vậy là không phải Lê-nin đã nặn ra một biện pháp mới như Tơ-rốt-xki nhận xét, nhưng Đảng nói rằng: « Một căn bệnh đã xuất hiện, hãy coi chừng». Tháng Bảy, Pơ-rê-ô-bơ-ra-gien-xki đặt vấn đề đó ra; tháng Tám thì có bức thư của Di-nô-vi-ép; tháng Chín thì Hội nghị đại biểu Đảng họp; tháng Chạp thì có một bản báo cáo dày về chủ nghĩa quan liêu tại Đại hội đại biểu xô-viết. Như vậy là một căn bệnh đã xuất hiện. Năm 1919, chúng ta đã viết trong cương lĩnh của Đảng rằng, chủ nghĩa quan liêu đang tồn tại trong chúng ta. Nếu người nào đặt vấn đề với các đồng chí rằng phải chấm dứt chủ nghĩa quan liêu đi, thì người đó là kẻ mị

dân. Nếu người ta đến trước đồng chí mà nói rằng: « Chúng ta hãy chấm dứt chủ nghĩa quan liêu đi », thì như thế là mị dân. Như thế là điên rồ. Chống chủ nghĩa quan liêu, chúng ta sẽ đấu tranh lâu dài, và người nào nghĩ khác thế thì người đó là kẻ bịp bợm và mị dân, vì muốn thắng chủ nghĩa quan liêu, thì phải có hàng trăm biện pháp, phải xóa bỏ hoàn toàn nạn mù chữ, tất cả mọi người đều phải có văn hóa, tất cả mọi người đều phải tham gia vào công việc của Bộ kiểm tra công nông.

V. I. Lê-nin, *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1970, t. 32, tr. 63, 76-77.

Trích bài:

LẠI BÀN VỀ CÔNG ĐOÀN, VỀ TÌNH HÌNH TRƯỚC MẮT VÀ VỀ NHỮNG SAI LẦM CỦA TƠ-RỐT-XKI VÀ BU-KHA-RIN

.....

(1) « Bộ máy tổ chức » (không phải bất cứ bộ máy nào) « của nền công nghiệp xã hội hóa phải dựa trước hết » (chứ không phải chỉ được dựa) « vào các công đoàn ». (2) « Các công đoàn cần phải dần dần thoát khỏi tính hẹp hòi phường hội» (thoát khỏi như thế nào? dưới sự lãnh đạo của Đảng và trong quá trình ảnh hưởng giáo dục và mọi ảnh hưởng khác của giai cấp vô sản đối với quần chúng lao động phi vô sản) « để trở thành những liên hợp sản xuất lớn, bao gồm đa số, rồi dần dần bao gồm hết thảy mọi người lao động trong một ngành sản xuất nhất định »...

Đó là phần đầu của chương nói về công đoàn trong cương lĩnh của Đảng. Như chúng ta đã thấy, phần đó đã đặt ngay ra những điều kiện rất « chặt chẽ », đòi hỏi một công tác rất lâu dài mới thực hiện được. Sau đó tiếp tục nói:

... « Trở thành — theo đúng luật pháp của nước Cộng hòa xô-viết và theo đúng như thường làm trong thực tiễn — thành viên »... (như chúng ta đã thấy, dùng chữ rất cẩn thận : chỉ là thành viên thôi)... « của tất cả các cơ quan quản lý công nghiệp ở địa phương cũng như ở trung ương, các công đoàn phải tiến tới chỗ tập trung thực sự trong tay mình toàn bộ việc quản lý toàn bộ nền kinh tế quốc dân, coi là một chỉnh thể kinh tế thống nhất »... (hãy chú ý : phải tiến tới chỗ tập trung thực sự việc quản lý, không phải việc quản lý các ngành công nghiệp, cũng không phải việc quản lý nền công nghiệp, mà là việc quản lý toàn bộ nền kinh tế quốc dân, hơn nữa được coi là một khối kinh tế thống nhất : điều kiện này, với tư cách là điều kiện kinh tế, chỉ có thể coi như là đã được thực hiện khi nào trong toàn bộ dân số và trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân, những người tiểu sản xuất trong công nghiệp cũng như trong nông nghiệp chỉ còn chiếm không đầy một nửa...). « Đảm bảo như vậy » (đúng là « như vậy », điều đó khiến thực hiện được dần dần các điều kiện nói trên)... « sự liên hệ khăng khít giữa cơ quan quản lý trung ương của Nhà nước, nền kinh tế quốc dân và quần chúng lao động rộng rãi, các công đoàn cần phải lôi cuốn quần chúng một cách rộng rãi nhất »... (tức là quần chúng, tức là đa số nhân dân)... « vào việc trực tiếp quản lý kinh tế. Sự tham gia của các công đoàn vào công tác quản lý kinh tế và sự tham gia của quần chúng rộng rãi — mà công đoàn giáo dục cho biết quản lý kinh tế — vào công tác đó, đồng thời cũng là biện pháp chủ yếu để đấu

tranh chống sự quan liêu hóa bộ máy kinh tế của Chính quyền xô-viết và tạo khả năng thực hiện sự kiểm tra thực sự của nhân dân đối với kết quả sản xuất ».

Như vậy, trong câu cuối này cũng lại dùng một danh từ khác rất thận trọng: « tham gia vào công tác quản lý kinh tế »; việc kêu gọi quần chúng rộng rãi lại một lần nữa được coi là biện pháp chủ yếu (chứ không phải là duy nhất) để đấu tranh chống tệ quan liêu; và, trong kết luận, có sự chỉ dẫn hết sức thận trọng này: « *tạo khả năng* » thực hiện « *sự kiểm tra của nhân dân* », tức là của công nông, chứ tuyệt nhiên không phải chỉ của giai cấp vô sản.

V. I. Lê-nin, *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1970, t. 32, tr. 125-127

Trích bài:

BÀN VỀ KẾ HOẠCH KINH TẾ THỐNG NHẤT

Các bài báo và các ý kiến bàn về vấn đề này gây cho người ta một ấn tượng nặng nề. Các đồng chí hãy xem các bài của L. Cơ-li-txơ-man đăng trên tờ *Đời sống kinh tế* (I — ngày 14 tháng Chạp 1920; II — 23 tháng Chạp; III — 9 tháng Hai; IV — 16 tháng Hai; V — 20 tháng Hai). Đó chỉ là những câu hết sức rỗng tuếch. Đó chỉ là văn chương thôi. Đó là thái độ không đếm xỉa đến những kết quả thực tế đã đạt được về mặt đó, và không muốn nghiên cứu những kết quả đó. Đáng lẽ phải nghiên cứu các tài liệu và các sự việc thì lại toàn là nghị luận — kéo dài trong năm bài! — bàn về cách thức nghiên cứu như thế nào.

Ta hãy xem các đề cương của Mi-li-u-tin (*Đời sống kinh tế*, ngày 19 tháng Hai), và của La-rin (*Đời sống kinh tế*, ngày 20 tháng Hai), hãy nghe những lời phát biểu của những đồng chí « có trách nhiệm ». Cũng lại có những thiếu sót căn bản như của Cơ-ri-txơ-man. Đó là một thứ triết học kinh viện hết sức chán ngấy; đi đến chỗ trở

thành nói huyên thuyên về quy luật liên hệ dây chuyền, v.v..., một thứ triết học kinh viện lúc thì theo kiểu của nhà văn, lúc thì theo kiểu của bọn quan liêu, còn công tác thực tế thì chẳng thấy đâu.

Tệ hơn thế nữa. Lại còn có thái độ kiêu ngạo quan liêu không thèm chú ý tới những công tác thực tế đã làm được và cần được tiếp tục. Ba lần bảy lượt, vẫn cứ « vạch ra các đề cương » một cách hết sức rỗng tuếch, hoặc nặn ra những khẩu hiệu và dự án, mà không chú ý tìm hiểu kinh nghiệm thực tế của bản thân chúng ta.

Về vấn đề kế hoạch kinh tế thống nhất thì công tác duy nhất đáng kể là « kế hoạch điện khí hóa nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga », tức là báo cáo của « Gô-en-rô » (Ủy ban Nhà nước về điện khí hóa nước Nga) đọc tại Đại hội Xô-viết lần thứ VIII, đã được xuất bản hồi tháng Chạp 1920 và đã được phân phát tại Đại hội Xô-viết lần thứ VIII. Cuốn sách này trình bày một kế hoạch kinh tế thống nhất do các lực lượng bác học ưu tú của nước Cộng hòa chúng ta vạch ra — tất nhiên là mới chỉ vạch ra một cách phỏng chừng — theo sự ủy nhiệm của các cơ quan tối cao của nước Cộng hòa. Để đấu tranh chống bệnh tự phụ ngu dốt của các ông quan xô-viết, chống bệnh tự phụ tri thức của các ông cộng sản viết văn, chúng ta phải bắt đầu từ một việc hết sức nhỏ, đó là việc kể qua lịch sử cuốn sách đó, nội dung của nó, ý nghĩa của nó.

. . . . .

Bản nghị quyết của Đại hội Xô-viết lần thứ VIII có nói : ... « Đại hội ... *tán thành công tác của Hội*

đồng kinh tế quốc dân tối cao, v.v..., và đặc biệt của Gô-en-rô» *trong công tác thảo ra kế hoạch điện khí hóa nước Nga*.., coi kế hoạch này *là bước đầu trong việc khởi đầu sự nghiệp kinh tế vĩ đại*, ủy nhiệm cho Ủy ban chấp hành trung ương toàn Nga, v.v..., *hoàn thành việc thảo ra và phê chuẩn kế hoạch đó*, và phải hoàn thành trong một thời gian thật ngắn... Đại hội đòi phải áp dụng tất cả các biện pháp nhằm *tuyên truyền thật rộng rãi* cho kế hoạch đó... Việc học tập kế hoạch đó phải được tiến hành trong tất cả *các trường học của nước Cộng hòa*», v.v...

Không có cái gì nói lên được một cách hết sức rõ ràng về sự tồn tại của những cái nhọt, cả những cái nhọt quan liêu, cả những cái nhọt trí thức, ở trong bộ máy của chúng ta, đặc biệt là trong bộ máy cao cấp, hơn là thái độ ở Mạc-tư-khoa đối với bản nghị quyết đó, hơn là những ý định muốn «giải thích» nghị quyết đó một cách sai lệch, thậm chí đi đến chỗ từ chối nghị quyết đó nữa. Các nhà văn không tuyên truyền cho kế hoạch đã được vạch ra, mà lại viết những đề cương và những nghị luận rỗng tuếch về việc vạch kế hoạch như thế nào? Các ông quan cứ nhấn mạnh một cách thuần túy quan liêu về sự cần thiết phải «phê chuẩn» kế hoạch, đồng thời họ không hiểu «phê chuẩn» là đề ra các nhiệm vụ cụ thể (xây dựng cái gì và khi nào, mua của nước ngoài cái gì, v.v...), mà lại hiểu đó là một cái gì rối loạn, chẳng hạn nói cần phải thảo ra một kế hoạch *mới*! Tình trạng không hiểu thật là quái gở; có những câu phát biểu như: trước khi xây dựng cái mới thì trước

hết hãy cứ khôi phục, dù là một phần, cái cũ đã; điện khí hóa giống như điện khí hão; tại sao không phổ thông hóa việc sử dụng hơi đốt? Trong « Gô-en-rô » có các chuyên gia tư sản, ít đảng viên cộng sản; « Gô-en-rô » phải cung cấp các cán bộ chuyên viên thành thạo, chứ không phải là một ủy ban kế hoạch chung, v.v...

Chính ý kiến lung tung đó là nguy hiểm, vì nó chứng tỏ rằng họ không biết làm việc, chứng tỏ là tình trạng tự phụ trí thức và quan liêu chủ nghĩa lại nhiều hơn công tác thực sự. Những cái cười nhạo về tính chất viễn vông của kế hoạch, những câu hỏi về việc sử dụng hơi đốt một cách phổ biến, v.v.., đã nói lên sự tự phụ của sự ngu dốt. Sửa đổi một cách hồ đồ công tác của hàng trăm chuyên gia ưu tú nhất, lẩn trốn vấn đề bằng những câu nói đùa thô lỗ, huênh hoang với cái quyền « không phê chuẩn » của mình — phải chăng đó không phải là điều nhục nhã?

Phải biết quý trọng khoa học, gạt bỏ thái độ huênh hoang « cộng sản » của những nhà tài tử và của những anh chàng quan liêu, phải học tập làm việc một cách có hệ thống, sử dụng chính ngay kinh nghiệm của mình và thực tiễn của mình!

Dĩ nhiên, « kế hoạch » vốn là cái có thể bàn bạc và tranh luận không bao giờ hết. Nhưng không được tán gẫu và bàn cãi chung chung về « những nguyên tắc » (xây dựng kế hoạch), khi đã đến lúc cần phải bắt tay nghiên cứu kế hoạch khoa học duy nhất đã có, và sửa đổi nó dựa trên cơ sở bài học kinh nghiệm *thực tế*, trên cơ sở nghiên cứu chi tiết hơn nữa. Tất nhiên, quyền « phê chuẩn »

và « không phê chuẩn » bao giờ cũng thuộc về một ông quan và những ông quan. Nếu hiểu đúng cái quyền đó và nếu giải thích đúng những nghị quyết của Đại hội VIII về việc phê chuẩn kế hoạch đã được Đại hội tán thành và đề nghị đem tuyên truyền hết sức rộng rãi, thì phải hiểu phê chuẩn có nghĩa là đề ra một loạt đơn đặt hàng và mệnh lệnh: mua cái gì, khi nào, ở đâu; bắt đầu xây dựng cái gì; thu thập và chuyên chở các vật liệu gì, v.v... Nếu giải thích theo kiểu quan liêu, thì « phê chuẩn » có nghĩa là sự độc đoán của các ông quan, là tình trạng giấy tờ, là trò chơi các ban kiểm tra, tóm lại là thủ tiêu một cách thuần túy quan liêu công tác thực tế.

Chúng ta hãy nhìn một khía cạnh khác của vấn đề. Đặc biệt cần phải gắn liền kế hoạch khoa học về điện khí hóa với các kế hoạch thực tiễn hiện nay và với việc thật sự thực hiện những kế hoạch đó. Đương nhiên đó là điều hoàn toàn không thể chối cãi được. Nhưng gắn liền bằng cách nào? Để hiểu được điều đó thì phải làm thế nào để các nhà kinh tế, các nhà văn, các nhà thống kê không ba hoa về kế hoạch chung chung, mà nghiên cứu một cách chi tiết việc thực hiện các kế hoạch của chúng ta, nghiên cứu các sai lầm của chúng ta trong công tác thực tế đó và nghiên cứu phương pháp khắc phục những sai lầm đó. Không nghiên cứu như thế thì chúng ta sẽ thành người mù. Với sự nghiên cứu như thế, song song với việc nghiên cứu như thế, trong điều kiện có sự nghiên cứu kinh nghiệm thực tế, — thì chỉ còn phải giải quyết một vấn đề hoàn toàn không đáng kể là vấn đề kỹ

thuật hành chính. Chúng ta có vô số các ủy ban kế hoạch. Để thống nhất lại, hãy lấy hai nhân viên trong cơ quan trực thuộc ông A, và một người trong cơ quan trực thuộc ông B, hoặc là ngược lại. Thống nhất họ vào tiểu ban của ủy ban kế hoạch chung. Rõ ràng đây chính là kỹ thuật hành chính, chứ không phải là cái gì khác cả. Thử phương pháp này, rồi đến phương pháp kia, chọn lấy phương pháp tốt nhất — điều này mà cứ bàn đến mãi thì thật là buồn cười.

Thực chất của vấn đề là ở chỗ chúng ta không biết cách đặt vấn đề và chúng ta lấy những kế hoạch viển vông kiểu trí thức và quan liêu chủ nghĩa thay cho công tác thực tế. Trước kia và hiện nay chúng ta vẫn có kế hoạch về lương thực và nhiên liệu. Cả trong hai loại kế hoạch đó, rõ ràng là chúng ta đã phạm sai lầm. Về điểm này không thể có hai ý kiến được. Nhà kinh tế thực sự cầu thị sẽ không viết những đề cương không có ý nghĩa gì cả, mà sẽ nghiên cứu các sự kiện, các con số, các tài liệu, phân tích kinh nghiệm thực tế của chính chúng ta và sẽ nói : sai lầm ở chỗ này, cần phải sửa như thế này. Người cán bộ hành chính thực sự cầu thị, dựa vào việc nghiên cứu như vậy, sẽ đề nghị hoặc tự mình tiến hành việc thuyên chuyển cán bộ, thay đổi chế độ báo cáo, cải tổ bộ máy, v.v... Ở chúng ta, vẫn chưa thấy có một thái độ thiết thực và thực sự cầu thị nào đối với kế hoạch kinh tế thống nhất cả.

V. I. Lê-nin, *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1970, t. 32, tr. 172-173, 177-180.

GỬI G.M. CƠ-RƠ-GI-GIA-NỐP-SKI

Mật

29-2-1921

G.M.,

Hãy nghiên cứu, hãy nhớ kỹ. Bí mật gửi trả lại ngay.

Mi-li-u-tin viết những điều bậy bạ về kế hoạch. Mối nguy to lớn nhất là quan liêu hóa đến cực độ công tác kế hoạch hóa nền kinh tế quốc dân.

Đó là một mối nguy hết sức to lớn. Mi-li-u-tin không nhìn thấy điều đó.

Tôi rất sợ rằng khi đề cập vấn đề một cách khác thì *đồng chí cũng sẽ không nhìn thấy mối nguy đó*.

Chúng ta là những người nghèo túng. Những người nghèo túng đói kém, phá sản.

Một kế hoạch toàn vẹn, đầy đủ, chân chính thì đối với chúng ta hiện nay là « một thứ không tưởng quan liêu chủ nghĩa ».

Đừng theo đuổi cái đó.

Ngay lập tức, không để chậm một ngày nào, một giờ nào, phải *phát hiện ra* từng mẩu một,

cái quan trọng nhất một số tối thiểu các xí nghiệp, **và tổ chức lại số xí nghiệp đó.**

Chúng ta sẽ nói chuyện riêng với nhau về vấn đề này trước khi đồng chí trình bày báo cáo. *Hãy suy nghĩ đi.*

LÊ-NIN

V.I. Lê-nin, *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1974, t. 35, tr. 602—603.

Trích:

BÁO CÁO VỀ CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG TẠI ĐẠI HỘI X CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN (B) NGA

. . . . .

Cuối cùng, tôi chỉ nói vài lời về vấn đề đấu tranh với chủ nghĩa quan liêu, là vấn đề đã chiếm của chúng ta mất nhiều thời gian. Ngay từ mùa hè năm ngoái, vấn đề này đã được đặt ra trong Ban chấp hành trung ương; vào tháng Tám, Ban chấp hành trung ương đã nêu vấn đề đó trong bức thư gửi tất cả các tổ chức Đảng; vào tháng Chín, Ban chấp hành đã đưa vấn đề đó vào trong chương trình nghị sự của hội nghị Đảng, và cuối cùng, vào tháng Chạp, tại Đại hội các Xô-viết, vấn đề ấy đã được đặt ra một cách rộng hơn. Không nghi ngờ gì nữa, cái ung nhọt chủ nghĩa quan liêu đó là có thực; ai nấy đều thừa nhận điều đó, và cần phải đấu tranh có hiệu quả chống chủ nghĩa đó. Đương nhiên là trong cuộc tranh luận mà chúng ta thấy, thì một số cương lĩnh đã đặt vấn đề này một cách

không được thận trọng đúng mức, và thường được xét theo quan điểm tiểu tư sản. Dĩ nhiên là trong thời gian gần đây, có sự bất mãn và không hài lòng trong số các công nhân ngoài Đảng. Ở Mạc-tư-khoa, trong những cuộc họp của những người ngoài Đảng, rõ ràng họ biến những khẩu hiệu dân chủ, tự do thành khẩu hiệu nhằm lật đổ Chính quyền xô-viết. Một số lớn, hay ít ra là một số đại biểu của «phái đối lập công nhân» đã đấu tranh chống cái tệ đó, chống lại tính phản cách mạng tiểu tư sản đó, và nói rằng: «Chúng ta sẽ đoàn kết lại để chống cái tệ đó». Và quả thật, họ đã biểu hiện sự đoàn kết tối đa. Tôi không biết họ có phải là những người ủng hộ «phái đối lập công nhân» và những nhóm nửa nghiệp đoàn chủ nghĩa khác không. Cần phải làm sao cho tại đại hội này, chúng ta biết được rõ vấn đề đó hơn, cần phải hiểu rằng cuộc đấu tranh với chủ nghĩa quan liêu là tuyệt đối cần thiết và cũng phức tạp như cuộc đấu tranh với xu thế tự phát tiểu tư sản. Trong cơ cấu Nhà nước của chúng ta, chủ nghĩa quan liêu đã trở thành một cái tệ khiến cương lĩnh của Đảng ta đã nói tới, vì chủ nghĩa đó gắn liền với xu thế tự phát tiểu tư sản và tình trạng phân tán của xu thế đó. Chỉ có thể thắng được bệnh đó bằng cách đoàn kết nhân dân lao động để họ biết không những hoan nghênh sắc lệnh của Ban kiểm tra công nông — chúng ta không thiếu những sắc lệnh được mọi người hoan nghênh — mà để cho họ biết thông qua Ban kiểm tra công nông mà thực hành quyền

hạn của mình, điều mà hiện nay không thể có cả ở nông thôn lẫn ở thành thị và thậm chí ở các thành phố thủ đô nữa. Thường thường thì những kẻ nào hô hào chống chủ nghĩa quan liêu nhiều nhất, lại là những người không có khả năng thực hành quyền hạn của mình. Tình hình đó, cần phải hết sức chú ý tới.

V. I. Lê-nin, *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1970, t. 32, tr. 240-241.

Trích tác phẩm:

BÀN VỀ THUẾ LƯƠNG THỰC

. . . . .

Hãy lấy vấn đề chủ nghĩa quan liêu và xét nó về mặt kinh tế. Ngày 5 tháng Năm 1918, chủ nghĩa quan liêu chưa hiện ra rõ trước mắt chúng ta. Sáu tháng sau Cách mạng tháng Mười, sau khi đã triệt để phá hủy bộ máy quan liêu cũ, chúng ta chưa cảm thấy bệnh đó.

Một năm nữa trôi qua. Đại hội VIII của Đảng cộng sản Nga, họp từ 18 đến 23 tháng Ba 1919, thông qua cương lĩnh mới của Đảng, trong đó chúng ta nói một cách thẳng thắn, không sợ thừa nhận bệnh đó, ngược lại chúng ta lại muốn vạch trần nó ra, tố cáo nó, bêu nó ra trước công chúng, khích lệ tư tưởng và ý chí, nghị lực và hành động để đấu tranh chống bệnh đó, trong đó chúng ta nói đến sự « *hồi sinh bộ phận của chủ nghĩa quan liêu trong lòng chế độ xô-viết* ».

Hai năm nữa lại trôi qua. Mùa xuân 1921, sau khi Đại hội VIII các Xô-viết (tháng Chạp 1920) đã tranh luận về vấn đề chủ nghĩa quan liêu, sau khi Đại hội Đảng cộng sản Nga lần thứ X (tháng Ba 1921)

đã tổng kết những cuộc tranh luận có liên quan chặt chẽ với việc phân tích chủ nghĩa quan liêu, thì chúng ta thấy bệnh *ấy* rõ ràng hơn nữa, chính xác hơn nữa, nghiêm trọng hơn nữa. Những nguồn gốc kinh tế của chủ nghĩa quan liêu là gì? Những nguồn gốc ấy chủ yếu có hai loại: một là giai cấp tư sản phát triển cần có một bộ máy quan liêu, trước hết có tính cách quân sự, sau có tính cách pháp lý, v.v..., để chống lại phong trào cách mạng của công nhân (và một phần nào của nông dân nữa). Điều đó hiện nay ở nước ta không có. Tòa án của chúng ta đều là tòa án giai cấp, chống lại giai cấp tư sản. Quân đội chúng ta là quân đội giai cấp, chống lại giai cấp tư sản. Chủ nghĩa quan liêu không có ở trong quân đội, mà ở trong những cơ quan phục vụ quân đội. Ở nước ta, nguồn gốc kinh tế của chủ nghĩa quan liêu là thuộc loại khác; ấy là tình trạng riêng rẽ, tình trạng phân tán của những người sản xuất nhỏ, cảnh khốn cùng của họ, tình trạng dốt nát của họ, tình trạng không có đường sá, nạn mù chữ, tình trạng không có những *sự trao đổi* giữa nông nghiệp và công nghiệp, tình trạng thiếu sự liên hệ và tác động qua lại giữa công nghiệp và nông nghiệp. Điều đó phần lớn là hậu quả của nội chiến. Lúc chúng ta còn bị phong tỏa, bị bao vây mọi mặt, bị cắt đứt liên lạc với thế giới, rồi bị cắt đứt với những vựa lúa mì của chúng ta ở miền Nam, với Xi-bi-ri, với các mỏ than, thì chúng ta không thể phục hồi công nghiệp được. Chúng ta đã phải thực hành « chủ nghĩa cộng sản thời chiến », đã không sợ dùng những biện pháp cứng rắn cực

đoan nhất: chúng ta sẽ sống trong cảnh đói dở hay hơn thế nữa, nhưng chúng ta quyết bảo vệ chính quyền của công nhân và nông dân cho bằng được, bất chấp sự tàn phá ghê gớm nhất và tình trạng thiếu sự trao đổi. Và chúng ta không để mất tinh thần, như bọn xã hội chủ nghĩa — cách mạng và bọn men-sê-vích (là bọn, thực ra, đi theo giai cấp tư sản, vì chúng sợ hãi và mất tinh thần). Nhưng điều kiện thắng lợi trong một nước bị phong tỏa, trong một thành trì bị bao vây, đã để lộ mặt tiêu cực của nó đúng vào mùa xuân 1921, khi các đội bạch vệ cuối cùng đã hoàn toàn bị đuổi ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Trong một thành trì bị bao vây, người ta có thể và phải «chặn đứng» tất cả mọi sự trao đổi. Nhờ tinh thần dũng cảm phi thường của quần chúng, chúng ta đã chịu đựng được trong ba năm. Sau đó, sự phá sản của người tiểu sản xuất lại càng trầm trọng hơn, việc phục hồi đại công nghiệp lại phải kéo dài, phải hoãn lại. Chủ nghĩa quan liêu, di sản của «tình trạng bị bao vây», thượng tầng kiến trúc dựa trên tình trạng phân tán và nản chí của người sản xuất nhỏ, đã hoàn toàn bộc lộ.

Cần phải biết thừa nhận bệnh đó, không sợ sệt, để có thể chống lại nó một cách kiên quyết hơn, để có thể làm đi làm lại từ đầu — trong tất cả mọi lĩnh vực của công cuộc xây dựng, chúng ta còn phải nhiều lần làm lại từ đầu, sửa chữa những cái làm chưa tốt, tìm nhiều cách khác nhau để hoàn thành nhiệm vụ. Hiển nhiên là việc phục hồi đại công nghiệp phải hoãn lại, là không thể «chặn

đứng » được nữa sự trao đổi giữa công nghiệp và nông nghiệp; vậy chúng ta phải gắng làm một nhiệm vụ dễ hơn: phục hồi công nghiệp nhỏ. Phải giúp đỡ ở phía đó, phải chống đỡ mạn sườn ấy của cái lâu đài đã bị chiến tranh và sự phong tỏa làm sập mất một nửa. Phát triển sự trao đổi bằng đủ mọi phương tiện và với bất cứ giá nào, không sợ chủ nghĩa tư bản, vì cái phạm vi đã quy định cho nó ở trong nước ta (về mặt kinh tế, thì tước quyền sở hữu của địa chủ và tư sản; về mặt chính trị, có chính quyền công nông) cũng đủ nhỏ hẹp, đủ « vừa phải ». Đó là tinh thần cơ bản của thuế lương thực, đó là ý nghĩa kinh tế của nó.

Tất cả các cán bộ Đảng và tất cả những người công tác trong cơ quan Chính quyền xô-viết đều phải đem hết sức lực, đem hết chú ý để tạo ra, để phát huy một tính chủ động lớn ở cơ sở: trong các tỉnh, lớn hơn nữa trong các khu, lớn hơn nữa trong các quận và các xã, cho công cuộc xây dựng kinh tế, nhằm mục đích phục hồi lập tức nền kinh tế nông dân, thậm chí bằng những phương tiện « nhỏ », trong phạm vi hẹp, nhằm mục đích phát triển công nghiệp địa phương để giúp đỡ kinh tế nông dân. Kế hoạch kinh tế thống nhất của Nhà nước yêu cầu là nhiệm vụ ấy phải là trung tâm của sự chú ý và sự quan tâm của chúng ta, trung tâm của những công tác « xung kích ». Thực hiện được một sự cải thiện ở đây, tức là ở sát « cơ sở » rộng rãi nhất và sâu nhất, thì chúng ta sẽ có thể, trong một thời hạn ngắn, bắt tay vào việc phục hồi đại công nghiệp, với nhiều nghị lực hơn và thành công hơn.

Từ trước đến nay, người làm công tác lương thực chỉ biết có một chỉ thị chủ yếu : thu đủ 100%. Ngày nay, chỉ thị đã khác : phải thu đủ 100% thuế lương thực trong thời hạn ngắn nhất, rồi thu 100% nữa bằng cách đổi các sản phẩm của đại và tiểu công nghiệp. Người nào thu được 75% thuế lương thực và 75% (của trăm thứ hai) bằng cách đổi các sản phẩm của đại và tiểu công nghiệp, là đã làm được một công tác có ích cho Nhà nước hơn người thu 100% thuế và 55% (của trăm thứ hai) bằng cách trao đổi. Nhiệm vụ của người làm công tác lương thực trở thành phức tạp. Một mặt, đó là một nhiệm vụ về tài chính. Thu thuế nhanh chừng nào, hợp lý chừng nào hay chừng nấy. Mặt khác, đó là một nhiệm vụ kinh tế chung. Cần cố gắng hướng dẫn hợp tác xã, giúp đỡ tiểu công nghiệp, phát huy tính chủ động và tính sáng tạo ở cơ sở để tăng cường và củng cố trao đổi giữa nông nghiệp và công nghiệp. Chúng ta làm việc đó còn rất tồi; dẫn chứng là bệnh quan liêu. Chúng ta không sợ thú nhận rằng ở đây, *chúng ta có thể và phải học tập nhiều nữa ở bọn tư bản.* Hãy so sánh những kết quả thực tế đạt được ở các tỉnh, các khu, các quận và các xã : trong một địa phương này, những nhà tư bản tư nhân và những nhà tư bản nhỏ đã đạt được một kết quả nào đó. Họ thu được ước chừng một lợi nhuận nào đó. Đó là cống vật, là số tiền mà chúng ta phải trả để « học tập ». Nếu học tập có ích lợi thì không nên tiếc chi phí. Ở địa phương bằng con đường hợp tác xã đã đạt được những kết quả nào đó và thu được một số tiền lời nào đó. Và trong một địa phương thứ ba, chỉ bằng những

phương pháp thuần túy Nhà nước, bằng những phương pháp thuần túy cộng sản thì đã đạt được kết quả nào đó (trường hợp thứ ba này, hiện nay, là một ngoại lệ rất hiếm).

Mỗi trung tâm kinh tế địa phương, mỗi hội nghị kinh tế hàng tỉnh làm việc bên cạnh Ban chấp hành tỉnh phải chú ý — coi đây là một nhiệm vụ ưu tiên—đến việc xây dựng các loại kinh nghiệm hoặc các loại chế độ « trao đổi » để lấy những sản phẩm của nông dân còn lại sau khi đã nộp thuế lương thực. Sau một vài tháng, người ta sẽ có những kết quả thực tế có thể đưa ra so sánh và nghiên cứu. Muối sản xuất ở địa phương hay từ những vùng khác mang đến; dầu hỏa mà người ta sẽ đưa từ khu trung tâm tới; thủ công nghiệp gỗ; thủ công nghiệp dùng các nguyên liệu địa phương và cung cấp được một số sản phẩm, không thiết yếu lắm, nhưng cần thiết và có ích đối với nông dân; « than xanh » (việc dùng các sông ngòi lớn ở địa phương vào việc điện khí hóa), v.v..,v.v.., tất cả đều phải được đem ra sử dụng để kích thích với bất cứ giá nào những sự trao đổi giữa công nghiệp và nông nghiệp. Trong lĩnh vực này, người nào thu được nhiều kết quả nhất, dầu là bằng con đường kinh tế tư bản tư nhân, thậm chí không phải bằng con đường hợp tác xã, không trực tiếp biến chủ nghĩa tư bản ấy thành chủ nghĩa tư bản Nhà nước, cũng sẽ giúp ích cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong toàn bộ nước Nga, hơn những kẻ chỉ ngồi « lo lắng » đến sự thuần túy của chủ nghĩa cộng sản, thảo ra những quy tắc,

chỉ thị cho chủ nghĩa tư bản Nhà nước và hợp tác xã mà thực tế thì lại không thúc đẩy sự trao đổi tiến lên.

Điều đó hình như là ngược đời: chủ nghĩa tư bản tư nhân mà lại đóng vai trò trợ thủ cho chủ nghĩa xã hội à?

Nhưng điều đó không có gì là ngược đời cả; đó là một sự kiện kinh tế tuyệt đối không thể chối cãi được. Vì nước ta là một nước tiểu nông, ngành vận tải đặc biệt bị phá hoại, một nước vừa thoát khỏi nạn chiến tranh và nạn bị bao vây, một nước ở dưới sự lãnh đạo chính trị của giai cấp vô sản đang nắm giữ ngành vận tải và đại công nghiệp, thì nhất định kết quả sẽ là: một là hiện nay những sự trao đổi địa phương có một ý nghĩa quan trọng bậc nhất, và hai là có thể sử dụng cả chủ nghĩa tư bản tư nhân (chứ đừng nói gì chủ nghĩa tư bản Nhà nước nữa) để xúc tiến chủ nghĩa xã hội.

Hãy tranh luận về danh từ ít hơn một chút. Từ trước đến nay, chúng ta đã phạm quá nhiều sai lầm về mặt ấy rồi. Hãy làm cho kinh nghiệm thực tế có muôn màu muôn vẻ, hãy nghiên cứu kinh nghiệm đó nhiều hơn nữa. Có những trường hợp mà việc tổ chức gương mẫu trong công tác địa phương, ngay cả trong một phạm vi rất nhỏ, lại có ý nghĩa lớn đối với Nhà nước hơn là sự hoạt động của nhiều cơ quan trung ương trong lĩnh vực này lĩnh vực nọ. Hiện nay về phương diện kinh tế nông dân nói chung, và về phương diện đổi các sản phẩm nông nghiệp thừa lấy các sản phẩm công nghiệp, nói riêng, thì nước ta chính

đang ở trong trường hợp ấy. Về mặt này, việc tổ chức gương mẫu trong công tác, dầu chỉ trong phạm vi một khu, nhưng đối với Nhà nước, vẫn có giá trị hơn là việc cải thiện một cách « gương mẫu » bộ máy trung ương của bộ dân ủy này hoặc bộ dân ủy nọ. Vì, trong ba năm rưỡi, bộ máy trung ương của chúng ta đã đi đến chỗ mắc phải tình trạng trì trệ nguy hại nào đó ; chúng ta không thể cải thiện bộ máy ấy một cách mau chóng trông thấy được ; chúng ta không biết làm thế nào. Muốn cải thiện bộ máy đó một cách triệt để hơn, muốn cho có dồi dào những sinh lực mới, muốn chiến thắng chủ nghĩa quan liêu, muốn khắc phục tình trạng trì trệ nguy hại đó, thì phải có sự giúp đỡ của các tổ chức ở địa phương, của cơ sở, của tổ chức gương mẫu của một « chỉnh thể », quy mô nhỏ thật đấy, nhưng là của một « chỉnh thể », nghĩa là không phải của chỉ một doanh nghiệp, của chỉ một ngành kinh tế, của chỉ một xí nghiệp mà là của *tổng số tất cả* những mối quan hệ kinh tế, *tổng số tất cả* những sự trao đổi, dầu chỉ ở trong một địa phương nhỏ.

Những người nào trong chúng ta phải chuyên công tác ở các cơ quan trung ương sẽ tiếp tục cải thiện bộ máy trung ương và tẩy trừ bệnh quan liêu khỏi bộ máy đó, dầu chỉ là trong mức độ nhỏ bé, nhưng có thể thực hiện ngay được. Nhưng về phương diện này thì hiện nay và sau này, sự giúp đỡ chủ yếu vẫn là sự giúp đỡ của cơ sở. Nói chung, theo tôi thì ở các tỉnh, tình hình vẫn tốt hơn ở trung ương. Điều đó cũng dễ hiểu, vì dĩ nhiên là cái nạn quan liêu hoành hành chủ yếu ở trung

ương: về phương diện ấy, Mạc-tư-khoa không thể không phải là thành phố xấu nhất và, nói chung, là « địa phương » xấu nhất trong nước Cộng hòa. Ở cơ sở, có hai chiều hướng so với mức trung bình, nhưng chiều hướng xấu hiếm hơn chiều hướng tốt. Những chiều hướng xấu là những sự lạm quyền của các công chức cũ, địa chủ, tư sản và các bọn đê tiện khác đã lẫn lút vào trong những người cộng sản, và đôi khi có những hành vi bỉ ổi, hèn hạ, những hành vi hiếp đáp xấu xa nhất đối với nông dân. Điều cần làm ở đây là thanh trừ bằng khủng bố: xử ngay tại chỗ, hành hình ngay tức khắc. Mặc cho bọn Mác-tốp, Tséc-nốp và bọn tiểu tư sản không đảng cùng một loại như chúng, vỗ ngực mà la lớn: « Nhờ chúa, tôi không giống « họ », tôi không bao giờ thừa nhận và hiện giờ cũng không thừa nhận sự khủng bố ». Bọn ngốc ấy « không thừa nhận sự khủng bố » vì chúng đã chọn con đường làm đầy tớ, làm tay chân cho bọn bạch vệ, để lừa dối công nhân và nông dân. Bọn xã hội chủ nghĩa -- cách mạng và bọn men-sê-vích « không thừa nhận sự khủng bố », vì vai trò của chúng là nấp dưới ngọn cờ « chủ nghĩa xã hội » để *đưa* quần chúng *cho bọn bạch vệ khủng bố*. Đó là điều mà Kê-ren-xki và Coóc-ni-lốp ở Nga, Côn-tsắc ở Xi-bi-ri, bọn men-sê-vích ở Giê-oóc-gi đã chứng minh; đó là điều mà các anh hùng của Quốc tế II và của Quốc tế « II 1/2 » ở Phần-lan, Hung, Áo, Đức, Ý, Anh, v.v.., đã chứng minh. Mặc cho bọn đầy tớ, bọn phụ giúp cho khủng bố trắng, tự ca tụng là không thừa nhận sự khủng bố, bất kỳ là khủng bố gì. Chúng ta sẽ nói lên sự thật

này, tuy nặng nề nhưng không thể chối cãi được là: trong những nước mà ở đó một cuộc khủng hoảng chưa từng có trong lịch sử đang diễn ra, mà ở đó sau cuộc chiến tranh đế quốc 1914 — 1918, các quan hệ cũ bị tan rã, đấu tranh giai cấp gay gắt (đó là tình trạng của tất cả các nước trên thế giới), thì không thể nào không dùng khủng bố, mặc dầu bọn giả dối và ba hoa muốn nói gì thì nói. Hoặc là khủng bố trắng, khủng bố của tư sản, kiểu Mỹ, Anh (Ai-rơ-lan), Ý (phát-xít), Đức, Hung, v.v.., hoặc là khủng bố đỏ, khủng bố của vô sản. Không có con đường ở giữa, không có và không thể có giải pháp « thứ ba ».

Những chiều hướng tốt là đấu tranh thắng lợi chống chủ nghĩa quan liêu ; chú ý cao độ đến nhu cầu của công nhân và nông dân ; vô cùng lo lắng đến việc khôi phục kinh tế, tăng năng suất lao động, phát triển những sự trao đổi địa phương giữa nông nghiệp và công nghiệp. Những chiều hướng tốt này tuy nhiều hơn chiều hướng xấu nhưng vẫn còn là hiếm. Song những chiều hướng tốt này hiện đang tồn tại. Khắp mọi nơi, người ta thấy ở địa phương đang xuất hiện những cán bộ cộng sản mới, trẻ, đầy sinh lực, được tôi luyện qua cuộc nội chiến và những bước gian khổ. Chúng ta chưa hề làm được đầy đủ những điều phải làm để đưa một cách có hệ thống và không ngừng, các lực lượng thanh niên ấy từ những cơ sở lên những tổ chức trên cao. Nay có thể và cần phải làm điều đó một cách rộng lớn hơn và kiên trì hơn. Một số cán bộ phụ trách có thể và phải thôi công tác ở các cơ quan trung ương và phải về các tỉnh,

nhận chức vụ lãnh đạo các quận và các *tổng*, ở đó họ sẽ tổ chức *toàn bộ* công tác kinh tế một cách *gương mẫu*; như vậy, họ sẽ giúp ích được nhiều vô cùng, và sẽ thực hiện được một sự nghiệp có *ý nghĩa toàn quốc* trọng yếu nhiều hơn là giữ một chức vụ khác ở trung ương. Vì việc tổ chức công tác một cách gương mẫu là một sự đào tạo cán bộ và là một tấm gương tương đối dễ noi theo; ở trung ương chúng ta sẽ biết cách làm thế nào để cho « việc noi theo » tấm gương đó trở thành phổ biến và bắt buộc.

Do ngay bản chất của nó, sự phát triển những sự « trao đổi » giữa nông nghiệp và công nghiệp — trao đổi những nông sản thừa của nông dân sau khi đóng thuế lương thực lấy những sản phẩm của tiểu công nghiệp, chủ yếu là của thủ công nghiệp, — đòi hỏi các tổ chức địa phương phải tỏ ra có *tính chủ động* độc lập, có kiến thức rộng và thông minh; bởi vậy, hiện nay, đứng về mặt cả nước mà nói thì một tổ chức công tác gương mẫu ở các khu và các quận có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Trong lĩnh vực quân sự, chẳng hạn trong cuộc chiến tranh Ba-lan vừa qua, chúng ta không sợ làm trái với chế độ cấp bậc quan liêu, chúng ta không sợ « hạ cấp bậc », không sợ điều động những ủy viên Hội đồng quân sự cách mạng của nước Cộng hòa đi các công tác cấp thấp (đồng thời vẫn để cho họ giữ chức vụ cao cấp của họ ở trung ương). Tại sao ngày nay chúng ta lại không điều động một vài ủy viên của Ủy ban chấp hành trung ương toàn Nga hoặc một vài ủy viên

của Ủy ban khác, hoặc những đồng chí cao cấp khác đi nhận công tác, thậm chí ở khu, thậm chí ở quận? Dầu sao chúng ta cũng không « quan liêu hóa » đến nỗi « bối rối vì việc thuyên chuyển ấy ». Mà ở ta sẽ có hàng chục những cán bộ phụ trách ở các cơ quan trung ương vui lòng nhận như vậy. Từ chỗ đó, công cuộc kiến thiết kinh tế của toàn nước Cộng hòa sẽ thu được những thành tích cực kỳ to lớn, và những quận kiểu mẫu hay khu kiểu mẫu sẽ đóng một vai trò chẳng những lớn lao mà rõ ràng có ý nghĩa quyết định, ý nghĩa lịch sử.

V. I. Lê-nin, *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1970, t. 32, tr. 455 — 464

Trích thư:

GỬI M. SÔ-CÔ-LỐP

16-5-1921

. . . . .

Đồng chí viết:

« Sáng kiến của quần chúng chỉ *có thể có* khi chúng ta *xóa khỏi mặt trái đất* cái ung nhọt mang tên là những cơ quan lãnh đạo chung và những trung tâm quan liêu ».

Mặc dầu tôi không đi về các địa phương, tôi cũng biết được cái chủ nghĩa quan liêu ấy và tất cả tai hại do nó gây nên. Sai lầm của đồng chí là ở chỗ nghĩ rằng có thể tiêu diệt nó ngay lập tức như một « ung nhọt », có thể « xóa nó khỏi mặt trái đất ».

Như thế là sai. Người ta có thể đuổi cổ một tên Nga hoàng, đuổi cổ bọn địa chủ, đuổi cổ bọn tư bản. Chúng ta đã làm như thế. Nhưng không thể « đuổi » tệ quan liêu trong một nước nông dân, không thể « xóa nó khỏi mặt trái đất » được. Chỉ có thể *giảm bớt* nó bằng một công tác từ tốn và kiên nhẫn.

«Vứt bỏ» «cái ung nhọt quan liêu», như đồng chí đã nói ở một nơi khác, là sai lầm ngay trong cách đặt vấn đề. Như thế là không hiểu vấn đề. *Không thể* «vứt bỏ» một ung nhọt thuộc loại này. Chỉ có thể *chữa* nó mà thôi. Trong trường hợp *này*, phẫu thuật là không có ý nghĩa gì, là *không thể* làm được; chỉ có *chữa thong thả* thôi, ngoài ra chỉ là những chuyện lang băm hoặc ngây thơ mà thôi.

Xin lỗi đồng chí cho tôi nói thẳng: đúng là đồng chí ngây thơ. Mà chính đồng chí cũng nói rằng mình còn trẻ.

Thật là ngây thơ nếu vứt bỏ việc chạy chữa, viện cớ rằng đồng chí đã 2 hoặc 3 lần thí nghiệm đấu tranh chống lại bọn quan liêu nhưng đã thất bại. Một là, tôi xin trả lời về sự thí nghiệm non đó, một là cần phải thí nghiệm không phải 2 hoặc 3 lần mà 20 hoặc 30 lần thử làm, làm lại rồi lại làm lại từ đầu.

Hai là, cái gì chứng minh rằng đồng chí đã đấu tranh một cách đúng đắn, khéo léo? Bọn quan liêu là những tay quỷ quyệt, nhiều thằng trong bọn khốn nạn đó là những kẻ trộm cắp lão luyện. Không thể tay không mà thộp được chúng. Đồng chí đã đấu tranh đúng đắn chưa? Đồng chí đã *bao vây* «quân thù» theo tất cả các quy tắc của nghệ thuật quân sự chưa? Đó là điều mà tôi không biết.

Đồng chí viện dẫn Ăng-ghen một cách vô ích. Có phải một anh chàng «trí thức» nào đó đã mách nước cho đồng chí không? Một câu trích dẫn vô ích, nếu như không phải là tệ hại nhất. Thật là sặc mùi chủ nghĩa giáo điều. Thật giống như sự tuyệt

vọng. Đối với chúng ta, tuyệt vọng thì hoặc là đáng buồn cười hoặc là đáng xấu hổ.

Cuộc đấu tranh chống lại chủ nghĩa quan liêu trong một nước nông dân hết sức kiệt quệ đòi hỏi phải có nhiều thì giờ, và cần phải tiến hành cuộc đấu tranh này một cách kiên trì, không nản chí khi bị thất bại lần đầu.

« *Vứt bỏ* » những « cơ quan lãnh đạo trung ương » ? Chuyện nhảm. Đồng chí sẽ lấy gì *thay cho những cơ quan ấy?* Đồng chí chẳng biết lấy gì cả. Không nên *vứt bỏ*, mà làm trong sạch, cứu chữa, cứu chữa và làm trong sạch mười lần và một trăm lần. Và đừng có nản chí.

Nếu như đồng chí sẽ đọc bản báo cáo của đồng chí (tôi tuyệt đối không phản đối điều đó), thì xin hãy đọc cả bức thư này nữa.

Bắt tay đồng chí và đề nghị đồng chí đừng để cho « tình trạng nản chí ngã lòng » xâm chiếm mình.

LÊ-NIN

V.I. Lê-nin, *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1974, t. 35, tr. 624 – 626.

Trích :

HUẤN THỊ CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG GỬI CÁC CƠ QUAN XÔ-VIẾT ĐỊA PHƯƠNG

. . . . .

8. CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ KẾT QUẢ TRONG CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG BỆNH QUAN LIÊU VÀ TÁC PHONG LỀ MỀ

Có thể là trong thời gian đầu, đa số các câu trả lời vấn đề này sẽ rất đơn giản : không có phương pháp nào và không có kết quả nào cả. Người ta đã đọc các nghị quyết của Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga và đã quên đi.

Nhưng nếu trong lĩnh vực này, tình hình có đáng buồn thì chúng ta cũng không thể nào theo gương những người đã rơi vào tình trạng tuyệt vọng rồi bỏ mặc. Chúng ta biết rằng ở nước Nga, những bệnh quan liêu và lề mề, trước hết là do trình độ văn hóa và do hậu quả của sự tàn phá tột độ và của sự nghèo khổ tột độ vì chiến tranh, sản sinh ra, Đấu tranh với những bệnh ấy thì phải kiên trì

nhiều năm, mới có kết quả. Bởi vậy không nên thất vọng, mà phải bắt đầu làm đi làm lại mãi, phải làm tiếp công tác bị bỏ ngắt quãng, phải thử áp dụng các phương thức muôn hình muôn vẻ để đạt tới đích.

Tổ chức lại Ban kiểm tra công nông: thông qua Ban kiểm tra đó hoặc không thông qua nó mà lôi cuốn người ngoài Đảng tham gia công tác kiểm tra; truy tố trước tòa án; giản chính và chọn lựa viên chức; kiểm tra và phối hợp công tác của các ngành, vân vân. Tất cả những biện pháp đó, tất cả những điều đã được chỉ rõ trong nghị quyết của Đại hội VIII các Xô-viết, tất cả những biện pháp và phương pháp đã nêu trên báo chí, cần phải được làm thử, đem so sánh, nghiên cứu nhiều lần, triệt để và không ngừng.

Các hội đồng kinh tế tỉnh và tất cả các cơ quan khác có nhiệm vụ thống nhất và lãnh đạo công tác xây dựng kinh tế ở địa phương, cần phải bắt mọi người thực hiện các biện pháp do pháp luật quy định và do kinh nghiệm thực tiễn chỉ ra. Kinh nghiệm địa phương cần được thu thập lại. Mặc dù lúc đầu khó mà biết cách trả lời chính xác, đầy đủ và đúng lúc, nhưng cũng phải báo cáo về vấn đề trên lên Hội đồng Lao động và Quốc phòng. Hội đồng Lao động và Quốc phòng sẽ đòi hỏi cho bằng được việc đó. Và công tác nhất định sẽ đem lại những kết quả tốt, mặc dù không được nhanh như ý muốn của những người thường hay biến việc « đấu tranh chống bệnh quan liêu »

thành câu nói suông (hoặc nhắc lại cả luận điệu xuyên tạc của bọn bạch vệ, bọn xã hội chủ nghĩa – cách mạng và bọn men-sê-vích), chứ không công tác kiên trì và nỗ lực để áp dụng những biện pháp cụ thể.

V. I. Lê-nin, *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1970, t. 32, tr. 505 – 506.

Trích bài :

THỜI ĐẠI MỚI, SAI LẦM CŨ

.....

Tất cả mọi người đều biết rằng cuộc Cách mạng tháng Mười thực tế đã đưa lên hàng đầu những lực lượng mới, một giai cấp mới ; rằng hiện giờ, những người đại diện ưu tú nhất của giai cấp vô sản đang quản lý nước Nga ; họ đã lập ra quân đội, họ đã chỉ huy quân đội, họ đã xây dựng chính quyền địa phương v.v.., họ lãnh đạo công nghiệp, và còn làm nhiều công việc khác nữa. Và nếu những hành vi sai lệch quan liêu chủ nghĩa biểu hiện ra trong bộ máy chính quyền, thì chúng ta chẳng những đã không che giấu tai hại đó, mà lại còn tố giác nó ra, bài xích nó. Những người nào vì đấu tranh chống lại những hành vi sai lệch trong chế độ mới, mà quên mất nội dung của chế độ đó, quên mất rằng giai cấp công nhân đã lập ra và lãnh đạo một Nhà nước kiểu xô-viết, thì những người ấy chỉ là những người không biết suy nghĩ, những lời của họ chỉ là những lời vu vơ.

V. I. Lê-nin, ***Toàn tập***, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1970, t. 33, tr. 23 — 24.

GỬI Đ. I. CUỐC-SKI

3-9-1921

Gửi đồng chí Cuốc-ski, Bộ trưởng Bộ dân ủy tư pháp và đồng chí Thứ trưởng Bộ này, cũng như tất cả các ủy viên trong Ban lãnh đạo.

Tôi đã gửi đến đồng chí, qua văn phòng hành chính của Hội đồng dân ủy, lời tuyên bố của giáo sư Gơ-ráp-ti-ô cùng với những tài liệu đáng kinh ngạc về thủ tục quan liêu.

Đây là những chuyện hết sức thường xuyên, nhất là trong các công sở ở Mạc-tư-khoa và các cơ quan trung ương. Vì vậy, lại càng cần phải quan tâm chống lại nó hơn nữa.

Tôi có ấn tượng là Bộ dân ủy tư pháp giải quyết vấn đề này một cách thuần túy hình thức, tức là sai lầm về căn bản.

Cần phải:

1. đưa vụ này ra tòa;

2. đạt đến chỗ làm cho những người phạm tội bị đả kích trên báo chí và bị trừng phạt nghiêm khắc;

3. đề nghị với Ban chấp hành trung ương khiển trách các vị thẩm phán để họ trừng trị nghiêm

khắc hơn nữa những kẻ phạm phải tệ quan liêu hủ lậu;

4. tổ chức một cuộc họp của các vị thẩm phán nhân dân, các ủy viên của tòa án Mạc-tư-khoa, v.v., để định ra những biện pháp *có hiệu lực* nhằm đấu tranh chống những hành vi của bọn quan liêu;

5. mùa thu và mùa đông 1921 — 1922 này, thế nào cũng phải đưa ra xử ở Mạc-tư-khoa 4 hoặc 6 vụ phạm tội quan liêu lề mề ở Mạc-tư-khoa, chọn những trường hợp « thật nổi bật » và biến mỗi vụ án thành một vụ có *ý nghĩa chính trị;*

6. tìm ra ít nhất là 2 hoặc 3 « chuyên gia » thông minh am hiểu những tệ quan liêu lề mề, trong số những người cộng sản có tính chiến đấu cao nhất và khôn khéo nhất để chỉ vẽ cách *truy nã* những kẻ phạm phải các tệ quan liêu hủ lậu;

7. tung ra *một bức thư, viết cho khéo*, có ý nghĩa, không mang tính chất quan liêu (thông tri của Bộ dân ủy tư pháp), chuyên nhằm đấu tranh chống lại những tệ quan liêu lề mề.

Tôi giao nhiệm vụ có ý nghĩa trọng đại này cho *đích thân* Bộ trưởng và Thứ trưởng Bộ dân ủy; yêu cầu báo tin *đều đặn* cho tôi biết tình hình thực hiện.

Chủ tịch Hội đồng dân ủy
LÊ-NIN

V. I. Lê-nin, *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1974 t. 35, tr. 662 — 663.

GỬI I. C. Ê-GIỐP

28-9-1921

Gửi đồng chí Ê-giốp, giám đốc Tổng cục kho tàng thuộc Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao.

Đồng chí Ê-giốp!

Tôi đã đọc các tài liệu nói về kho tàng.

Bây giờ, việc chuyển giao cho Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao đã được quyết định.

Tôi sẽ chờ đợi những tin tức vắn tắt nhưng chính xác của đồng chí về những điểm sau đây: có thực sự đạt được một sự cải tiến nào trong việc quản lý kho tàng không, cuộc đấu tranh chống lại những vụ trộm cắp ở kho tàng nói trên và các kho tàng khác đã đến đâu rồi?

Tôi có thể trách đồng chí là đã có tác phong lề mề: « Thế là ba năm nay, chúng ta đã kêu », « tôi đã gần mười lần, tôi thấy hình như thế, tiến hành công việc đến cùng », đồng chí viết như vậy. Nhưng đúng là không có lần nào đồng chí tiến hành công việc đến cùng mà không có câu « tôi thấy hình như thế ».

Đồng chí biết Hiến pháp của Liên bang cộng hòa Xô-viết xã hội chủ nghĩa Nga và điều lệ của

Đảng cộng sản Nga. Đến cùng có nghĩa là đến phiên họp của Ủy ban chấp hành trung ương toàn Nga (nếu không có Đại hội các Xô-viết). Đối với Đảng, có nghĩa là đến phiên họp toàn thể của Ban chấp hành trung ương.

Chưa có lần nào đồng chí tiến hành công việc đến cùng cả.

1. một lời tuyên bố vắn tắt, « viết lối văn điện báo » nhưng rõ ràng và chính xác, với các ủy viên của Ban chấp hành trung ương, với các chủ tịch của Chủ tịch đoàn Ủy ban chấp hành trung ương;

2. một bài báo đăng trên báo chí;

3. sáng kiến của tiểu tổ của Ban kiểm tra công nông ở địa phương hoặc vùng lân cận, ý kiến của tiểu tổ đó, lời nó chất vấn Xô-viết đại biểu Mạc-tư-khoa,

— đó là ba biện pháp cần phải có trong cuộc đấu tranh chống lại những tác phong quan liêu lề mề.

Cuộc đấu tranh này khó khăn, hiển nhiên là thế.

Nhưng khó khăn không có nghĩa là không thể làm được.

Đồng chí đã nản chí, đáng lẽ phải đấu tranh, thì đồng chí đã không sử dụng hết tất cả các phương tiện đấu tranh.

Việc quản lý kho tàng đòi hỏi phải có một cuộc đấu tranh bền bỉ hơn nhiều chống lại tác phong quan liêu lề mề, phải có sự kiểm tra « tại cơ sở » và « do cơ sở », phải công bố trên báo chí, phải kiểm tra, luôn luôn kiểm tra, v.v...

Tôi muốn hy vọng rằng, vì giờ đây đồng chí đã có một kinh nghiệm đau đớn và đáng buồn nhưng có ích, đồng chí sẽ bắt tay vào cuộc đấu tranh chống lại tác phong quan liêu lề mề để có thể tiến hành nó thực sự « đến cùng ».

Thỉnh thoảng, cần phải biết những kết quả của cuộc đấu tranh này.

Gửi đồng chí lời chào cộng sản.

LÊ-NIN

Yêu cầu đồng chí gửi cho, bằng cách này hay cách khác, cùng một lúc với những tin tức vắn tắt, hết sức vắn tắt về diễn biến của cuộc đấu tranh (chống lại tác phong quan liêu lề mề), những tin ngắn về bộ máy hành chính của đồng chí (số lượng nhân viên, số đảng viên cộng sản trong số nhân viên đó, chức trách: cán bộ phụ trách, người thi hành, nhân viên văn phòng, v.v...) và một bản kế hoạch vắn tắt về các công việc của đồng chí.

Viết ngắn, theo lối văn điện báo, có ghi riêng những điểm bổ sung đặc biệt, nếu thấy cần. Chắc chắn tôi sẽ không đọc cái gì viết quá dài.

Nếu có những đề nghị thực tiễn, thì viết vào một tờ giấy riêng, cũng viết ngắn như một bức điện và sao một bản cho bí thư.

LÊ-NIN

V. I. Lê-nin, *Toàn tập*. Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1974, t. 35, tr. 664-666.

Trích bài :

CHÍNH SÁCH KINH TẾ MỚI VÀ NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA CÁC BAN GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

. . . . . .

Pháp luật xô-viết rất tốt, vì những pháp luật này đã đem lại cho mọi người cái khả năng đấu tranh chống bệnh quan liêu và bệnh giấy tờ, cái khả năng mà ở bất cứ một nước tư bản nào, công nhân và nông dân cũng đều không có. Thế nhưng có ai sử dụng khả năng đó không ? Hầu như không có một ai sử dụng khả năng đó cả ! Không những nông dân, mà chính cả một số rất lớn đảng viên cộng sản cũng không biết dùng pháp luật xô-viết để đấu tranh chống bệnh giấy tờ và bệnh quan liêu, hoặc ngay cả cái hiện tượng thật sự điển hình của nước Nga là nạn hối lộ. Cái gì ngăn cản cuộc đấu tranh chống hiện tượng ấy? Pháp luật của ta ư? Việc tuyên truyền của ta ư? Trái lại! Pháp luật thì người ta đã thảo ra nhiều và thừa nữa là khác! Vậy vì sao cuộc đấu tranh ấy không có kết quả? Vì cuộc đấu tranh ấy không thể chỉ độc có dựa vào tuyên truyền mà được; chỉ khi nào

được bản thân quần chúng nhân dân giúp đỡ, cuộc đấu tranh ấy mới có thể hoàn thành được. Đảng viên cộng sản chúng ta, ít ra có đến một nửa không biết đấu tranh, đấy là chưa nói tới những người cản trở cuộc đấu tranh. Vì 99% trong số các đồng chí là đảng viên cộng sản, nên các đồng chí đều biết rằng đối với hạng đảng viên cộng sản đó, hiện giờ chúng ta đang thi hành những biện pháp mà Ủy ban thanh đảng đang làm, và hy vọng là sẽ thanh trừ ra khỏi Đảng ta mười vạn người. Có những người nói sẽ thanh trừ 20 vạn người, và những người đó làm tôi lại càng mừng hơn nữa.

Tôi rất mong chúng ta có thể đuổi ra khỏi Đảng từ 10 vạn đến 20 vạn người đã trà trộn vào Đảng và đã không những không biết đấu tranh chống bệnh giấy tờ cùng nạn hối lộ, mà còn cản trở cuộc đấu tranh này nữa.

V. I. Lê-nin, *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1970, t. 33, tr. 101 — 102.

GỬI Đ. I. CUỐC-SKI

17-1-1922

Gửi đồng chí Cuốc-ski, Bộ trưởng Bộ dân ủy tư pháp.

Tôi đã nhận được hai thông báo của Bộ dân ủy tư pháp đề ngày 14 tháng Mười một và 20 tháng Chạp, về việc « thực hiện » nhiệm vụ mà tôi đã đề ra : tổ chức một chiến dịch có hệ thống chống tác phong quan liêu lề mề.

Trong thông báo thứ nhất, đồng chí viết :

« Gay go lắm chúng tôi mới tách riêng ra được các vụ án trong đó khuyết điểm về tổ chức ấy (ngụ ý nói đến tính chất nặng nề và sự trùng lặp quan liêu chủ nghĩa trong bộ máy của chúng ta, những mối quan hệ giữa các công sở, những sự va chạm, v.v...) không biểu hiện ra một cách hết sức rõ rệt và trong đó, tác phong quan liêu lề mề là của cá nhân, chứ không phải là hậu quả khách quan của tình trạng thiếu tổ chức trong bộ máy của chúng ta ».

Với những quan niệm như thế thì dĩ nhiên là cuộc đấu tranh chống những thủ tục quan liêu chủ nghĩa sẽ không đi đến đâu cả. Cần phải biết cách truy tố và trừng trị một cách vô cùng nghiêm khắc chính những công chức cao cấp, chịu trách nhiệm về những « khuyết điểm về tổ chức » đó,

chứ không phải bất kỳ ai. Đồng chí sẽ không bao giờ bắt được quả tang một kẻ phá hoại đang phạm tội quan liêu lề mề đâu.

Thông báo thứ hai của Bộ dân ủy tư pháp, do Cơ-rát-si-cốp ký, và các báo cáo kèm theo của những viên dự thẩm « chuyên về những vụ quan trọng đặc biệt », Vi-u-cốp, Roi-dơ-man và Kê-đơ-rốp, một cộng tác viên của Ban Kiểm tra công nông, quả thực có vẻ như là đã phát hiện được châu Mỹ. Các bản báo cáo đó trình bày, dưới một hình thức rõ ràng là dốt đặc, những chân lý cũ rích về tệ quan liêu, về hiện tượng trùng lắp của các cơ quan, v.v..,v.v...

Tóm lại, người ta nhận thấy rằng cuộc đấu tranh chống tác phong quan liêu lề mề không tiến thêm được tí nào cả.

Thực ra tôi chưa nhận được một giải pháp cặn kẽ cho bất cứ nhiệm vụ nào trong năm nhiệm vụ mà tôi đã đề ra.

Tôi đề nghị xét lại vấn đề một lần nữa và tổ chức cuộc đấu tranh chống tác phong quan liêu lề mề, đấu tranh một cách có hiệu lực, theo tất cả những quy tắc của nghệ thuật quân sự.

Yêu cầu đồng chí cứ đến ngày 20 hàng tháng, gửi cho tôi mà không chờ phải nhắc trước, một bản thông báo về tiến trình của chiến dịch.

Chủ tịch Hội đồng dân ủy
V. U-LI-A-NỐP (LÊ-NIN)

V. I. Lê-nin, *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1974, t. 35, tr. 678 — 679.

GỬI A. Đ. TXI-U-RU-PA

1

VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC MỚI TRONG HỘI ĐỒNG DÂN ỦY VÀ HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG

24.I.1922.

Đồng chí Txi-u-ru-pa!

Tiếp theo cuộc nói chuyện bằng điện thoại của chúng ta ngày hôm qua và lời đồng chí hứa là sẽ nghiêm ngặt tuân thủ chế độ, chúng ta cần phải bàn bạc cặn kẽ về vấn đề toàn bộ chế độ công tác và suy nghĩ về vấn đề ấy một cách chu đáo.

Khuyết điểm căn bản của Hội đồng dân ủy và Hội đồng Lao động và Quốc phòng là thiếu kiểm tra sự thực hiện. *Chúng ta bị chìm ngập* trong một vũng bùn quan liêu bẩn thỉu, vũng bùn của việc thảo ra các giấy tờ, của những lời nói ba hoa về các sắc lệnh và việc thảo các sắc lệnh đó, còn công tác sinh động thì bị chìm đắm trong các đại dương giấy tờ đó.

Những kẻ phá hoại gian ngoan cố ý dìm sâu chúng ta xuống cái vũng bùn giấy tờ đó. Phần lớn các dân ủy và những nhân vật cao cấp khác đều «đưa cổ vào tròng» mà không biết.

Đồng chí phải áp dụng một chế độ nghiêm ngặt để, với *bất cứ giá nào*, thoát khỏi tình trạng lộn xộn và hỗn độn, khỏi các ban bệ, những cuộc tán nhảm và những chồng giấy má, phải tự rứt mình khỏi những cái đó, *suy nghĩ* đến một chế độ công tác và *cải biến chế độ đó triệt để*.

Đồng chí cần tập trung những cố gắng của mình nhằm cải biến cái công tác quan liêu đáng ghê tởm của chúng ta, nhằm đấu tranh chống tệ quan liêu và tác phong lề mề hành chính, *vào việc kiểm tra sự thực hiện*.

Kiểm tra sự thực hiện, kiểm tra cái đã làm xong trên thực tế, đó là nhiệm vụ cơ bản và chủ yếu của đồng chí; muốn thế, cần phải thành lập một bộ máy nhỏ (4 — 6 người) gồm những người giúp việc hết sức có kinh nghiệm và già dặn (chánh văn phòng, các phó văn phòng, thư ký, v.v...).

Cho nên, tôi nghĩ là cần phải:

1. Giảm bớt công việc của *Hội đồng dân ủy và Hội đồng Lao động và Quốc phòng* bằng cách giao trả lại các vấn đề chi tiết cho Tiểu Hội đồng dân ủy và cho các cuộc hội nghị hành chính của *Hội đồng Lao động và Quốc phòng*.

Điều đó đã được thực hiện bước đầu rồi. Nhưng sau 15 ngày, với những tập quán đáng nguyền rủa theo kiểu Ô-bơ-lô-mốp của chúng ta, tất cả đều sẽ

« lỏng lẻo trở lại », nếu chúng ta không chú ý, nếu chúng ta không thúc giục, không kiểm tra, không quất cho thật mạnh vào.

Chánh văn phòng cần phải biết cách (cũng như ban thư ký của *Hội đồng dân ủy* và *Hội đồng Lao động và Quốc phòng*) giữ thật chặt chẽ sao cho các vấn đề chi tiết đừng lọt vào Hội đồng dân ủy và Hội đồng Lao động và Quốc phòng, và sao cho tất cả các vấn đề nói chung, ngay từ đầu, phải được lọc đi lọc lại ba lần (hỏi các Bộ dân ủy sở quan; sự trả lời gấp của các Bộ ấy; đối với bộ phận biên soạn luật pháp thì cũng thế v.v.., v.v...).

Cần phải, cùng với Goóc-bu-nốp*, thảo ra một *quy chế* bằng văn bản về việc đăng ký và trình tự giải quyết các công việc, và **tự đích thân đồng chí** phải kiểm tra *ít nhất* mỗi tháng một lần xem quy chế đó có được tuân theo hay không, nó có đạt được mục đích đề ra không, tức là làm giảm giấy tờ, giảm tác phong lề mề hành chính, làm cho người ta cố gắng suy nghĩ hơn, làm cho các dân ủy có một tinh thần trách nhiệm cao hơn, *làm cho các sắc lệnh thảo ra vội vã được thay bằng việc kiểm tra thận trọng, bền bỉ, khôn khéo sự thực hiện và một sự kiểm tra kinh nghiệm*, xác lập chế độ trách nhiệm cá nhân (ở nước ta đang ngự trị một tình trạng hoàn toàn thực sự thiếu trách nhiệm ở cấp cao, trong các Bộ dân ủy, trong các cơ quan của các Bộ đó, và bọn phá hoại lợi dụng

---

* Nhà biên soạn luật pháp + 1 do Tiểu Hội đồng dân ủy cử đến.

tình hình đó một cách hết sức tài tình; kết quả: tinh thần Ô-bơ-lô-mốp làm hỏng tất cả mọi việc).

Tôi biết đó là việc *cực kỳ* khó khăn. Nhưng chính vì khó khăn, cho nên đồng chí phải dốc *toàn lực* vào đấy.

Bởi vậy cho nên:

2. Họp hết sức ít. Mỗi tuần Hội đồng dân ủy họp 1 lần + Hội đồng Lao động và Quốc phòng họp 1 lần, mỗi lần họp hai tiếng đồng hồ.

3. Ban kinh tế tối cao. Giải thể càng sớm càng tốt *tất cả* các tiểu ban của ban này, thay vào đấy bằng cách yêu cầu các Bộ dân ủy phải buộc những *người phụ trách* (trong các cơ quan của mỗi Bộ) thảo ra các dự án, Bộ trưởng Bộ dân ủy phê chuẩn chung, tự mình chỉnh lý các dự án đó trong những thời hạn *ngắn nhất* cùng với tất cả các Bộ dân ủy « hữu quan », rồi đem trình Hội đồng Lao động và Quốc phòng hoặc Hội đồng dân ủy thông qua.

Ban kinh tế tối cao *chỉ* tồn tại để cho đồng chí cùng với Ca-mê-nép chỉnh lý lại (*biên soạn luật pháp*) và kiểm tra trong thời hạn ngắn nhất (*đóng dấu*) mà thôi.

Chỉ để làm công việc đó thôi.

Không phải để phát biểu ý kiến.

Không phải để thảo luận.

4. Đồng chí không nên tham gia vào Ban nào cả, tuyệt đối như thế, ngoài Ban kinh tế tối cao ra.

5. Đấu tranh chống tình trạng tệ hại là có vô khối các ban bệ, thay thế các tổ chức đó bằng sự

bắt buộc chính thức phải *trả lời bằng văn bản* trong những thời hạn ngắn nhất.

6. Đồng chí phải tự mình thoát ra khỏi tình trạng lộn xộn và hỗn độn, *nó giết hại tất cả chúng ta*, phải tìm cách tạo ra cho mình khả năng để bình tâm suy nghĩ về *toàn bộ* công tác.

... và, nhất là tập trung cố gắng của đồng chí vào công tác kiểm tra sự thực hiện, vào cuộc đấu tranh chống tệ quan liêu và tác phong lề mề hành chính.

Đồng chí hãy suy nghĩ về tất cả những điều đó và viết thư cho tôi.

Gửi đồng chí lời chào cộng sản.

LÊ-NIN

4

. . . . .

DỰ THẢO CHỈ THỊ VỀ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG VÀ CỦA HỘI ĐỒNG DÂN ỦY CŨNG NHƯ CỦA TIỂU HỘI ĐỒNG DÂN ỦY

Khuyết điểm chủ yếu của các tổ chức nói trên là ở chỗ chúng bị quá nhiều vấn đề chi tiết đè nặng lên vai. Do đó, chúng bị chìm ngập trong tệ quan liêu, trong lúc đáng lẽ phải đấu tranh chống lại tệ đó.

Những nguyên nhân của tệ đó là: 1) sự yếu ớt của cơ quan hành chính; 2) sự bất lực của các Bộ dân ủy trong việc thoát ra khỏi vũng bùn những

chuyện vụn vặt và các việc sự vụ quan liêu chủ nghĩa; 3) ý muốn của các Bộ dân ủy (và không phải chỉ có thế: những kẻ quan liêu trong Bộ thúc đẩy họ đến chỗ đó) là trút trách nhiệm cho Hội đồng dân ủy; 4) nguyên nhân cuối cùng và là nguyên nhân chủ yếu: những cán bộ có trách nhiệm không có ý thức rằng vấn đề cấp bách nhất hiện nay là đấu tranh chống cái đống công văn to như biển cả, là phải không tín nhiệm cái đống công văn đó và những cuộc « cải tổ » không bao giờ chấm dứt, rằng nhiệm vụ trọng đại trước mắt không phải là các sắc lệnh, cũng không phải là những cuộc cải tổ, mà là sự *lựa chọn con người*; thiết lập chế độ *trách nhiệm cá nhân về những việc đang làm*; *kiểm tra công tác thực tế*. Bằng không, chúng ta sẽ không thoát khỏi được tệ quan liêu và tác phong lề mề hành chính đang bóp chúng ta ngạt thở.

Tiểu Hội đồng dân ủy, Hội đồng Lao động và Quốc phòng và Hội đồng dân ủy cần phải dốc toàn lực ra để thoát khỏi tình trạng lùng nhùng đó, bằng cách tập cho các Bộ dân ủy quen tự mình giải quyết lấy các vấn đề chi tiết và chịu trách nhiệm chặt chẽ hơn về các vấn đề ấy.

Cơ quan hành chính của Hội đồng dân ủy cần phải ấn định cho mình nhiệm vụ chủ yếu là giảm bớt số lượng công việc cho Tiểu Hội đồng dân ủy, Hội đồng Lao động và Quốc phòng và Hội đồng dân ủy để các Bộ dân ủy tự mình giải

quyết lấy (một cách riêng biệt hoặc có phối hợp với nhau) nhiều công việc hơn nữa, và chịu trách nhiệm về việc giải quyết đó; là chuyển trọng tâm sang công tác kiểm tra sự thực hiện thực tế.

Để đạt được cũng mục đích đó, các vị phó chủ tịch của Hội đồng dân ủy, các đồng chí Rư-cốp và Txi-u-ru-pa, cần cố hết sức thoát ra khỏi các vấn đề chi tiết và các ban bệ; cần đấu tranh để cho mình khỏi bị lôi cuốn vào các công việc thuộc thẩm quyền của các Bộ dân ủy; cần dành ra mỗi ngày ít nhất 2 hoặc 3 giờ để tự mình tiếp xúc với những người lao động có trách nhiệm (chứ không phải những nhân vật cao cấp) trong các Bộ dân ủy quan trọng nhất (và sau đó, trong tất cả các Bộ dân ủy) để kiểm tra và tuyển chọn nhân viên; cần sử dụng bộ máy hành chính của Hội đồng dân ủy và một phần các ủy viên của Tiểu Hội đồng dân ủy, cũng như Ban Kiểm tra công nông, để kiểm tra công tác thực tế và những kết quả của công tác đó; tóm lại, cần trở thành những nhà giáo dục thực tiễn về công tác Nhà nước, những người mà chúng ta đang thiếu nhiều hơn cả.

Không tín nhiệm các chỉ thị, các cơ quan, các « cuộc cải tổ » và các nhân vật cao cấp, nhất là trong số những đảng viên cộng sản; đấu tranh chống vũng bùn của tệ quan liêu và tác phong lề mề hành chính bằng cách kiểm tra con người và công tác thực tế; thẳng tay tống cổ những công chức thừa, giảm nhẹ biên chế, cách chức những đảng viên

cộng sản không nghiêm chỉnh nghiên cứu công tác quản lý: đó phải là phương châm chỉ đạo của các Bộ dân ủy và của Hội đồng dân ủy, của chủ tịch và các phó chủ tịch Hội đồng dân ủy.

Ngày 27. II

LÊ-NIN

V. I. Lê-nin, *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1974, t. 35, tr. 680-690.

GỬI BỘ DÂN ỦY TÀI CHÍNH

22. II. 1922

Đồng chí Sô-côn-ni-cốp!

Hoàn toàn không phải là chỉ có vấn đề cửa hàng Gum mà thôi. Ở nước ta, toàn bộ công tác của tất cả các cơ quan kinh tế đều căn bản là mắc phải tệ quan liêu. Những người cộng sản đã trở thành những kẻ quan liêu. Nếu có một cái gì làm chúng ta thất bại thì chính là điều đó. Ngân hàng Nhà nước mà quan liêu thì nguy hiểm hơn cả. Chúng ta vẫn còn nghĩ đến những sắc lệnh, đến những cơ quan. Sai lầm của chúng ta là ở chỗ đấy. Cái chìa khóa của toàn bộ vấn đề hiện giờ là có những người làm công tác thực tiễn và là thực tiễn. Tìm ra những người *lão luyện trong công việc* (1 trong 100; 1 trong 1.000 người cộng sản, mà phải còn nhờ trời nữa đấy!); biến đổi những sắc lệnh trên giấy bẩn thỉu của chúng ta (không kể là những sắc lệnh đó xấu hay tốt) thành thực tiễn sinh động, đó là *điều chủ yếu.*

Ngân hàng Nhà nước phải tự mình tiến hành công việc buôn bán hay phải thông qua các hiệu buôn trực thuộc — thông qua các nhân viên hoặc khách hàng đi vay, v.v... —, điều đó, tôi không được biết. Tôi không có ý kiến về việc đó, vì tôi

không hiểu biết đầy đủ về bộ máy lưu thông tiền tệ và về công tác ngân hàng. Nhưng điều mà tôi biết chắc chắn là : hiện giờ, cái chủ yếu, chính là sự phát triển nhanh chóng của nền thương nghiệp Nhà nước (bằng tất cả các hình thức của nó : hợp tác xã, khách hàng của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức công tư hợp doanh, người môi giới, đại lý, v.v.., v.v...).

28/II. Vì bị ốm, tôi đã không viết xong, mà cũng không gửi được bức thư đi sớm hơn. Đồng chí có nói (trong một cuộc phỏng vấn) đến việc thay thế các tơ-rớt Nhà nước bằng các tổ chức công tư hợp doanh. Như vậy chẳng đi đến đâu cả. Trong các tổ chức công tư hợp doanh, bọn tư bản thông minh sẽ bịp những người cộng sản không thông minh (ngay thật và đức hạnh nhất) và sẽ lừa chúng ta như hiện nay chúng đang lừa chúng ta. Trong lúc này, vấn đề không phải là các cơ quan quản lý, mà là những con người và sự thẩm tra kinh nghiệm thực tiễn. Tìm kiếm *từng người một*, những người biết buôn bán và từng bước một, nhờ vào kinh nghiệm của họ, công tác của họ, mà *thanh trừ*... bằng cách tống cổ những người cộng sản đức hạnh ra khỏi các ban lãnh đạo, đóng cửa các xí nghiệp không hoạt động (và cộng sản chính cống), đóng cửa chúng, chọn lọc lấy 1 cái thích dụng trong số 100 cái. Hoặc là Bộ dân ủy tài chính *sẽ biết* đi vào một công tác *như thế*, hoặc là tất cả Bộ dân ủy = 0.

Lê-nin của đồng chí

.I. Lê-nin, *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1974, t. 35, tr. 699 — 700.

Trích:

NGHỊ QUYẾT VỀ CHỨC NĂNG CỦA CÁC PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG DÂN ỦY VÀ HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG

I. NHIỆM VỤ CHUNG VÀ CHỦ YẾU CỦA CÁC PHÓ CHỦ TỊCH

1. Công tác chủ yếu của các phó chủ tịch — công tác mà họ chuyên trách, mà mọi công tác khác đều phải phục tùng — là kiểm tra tình hình chấp hành thực tế các sắc lệnh, các đạo luật và các nghị định; là giảm nhẹ biên chế của các cơ quan xô-viết, theo dõi việc chỉnh đốn và đơn giản hóa các thủ tục; là đấu tranh chống bệnh quan liêu và bệnh giấy tờ.

Tất cả những điều ghi dưới đây sẽ chi tiết hóa mục tiêu chủ yếu đó hoặc bổ sung mục tiêu đó ở những điểm đặc biệt.

Các phó chủ tịch có nhiệm vụ:

2. Quan tâm làm sao cho việc xem xét những vấn đề hành chính ở các cơ quan khác, cả các cơ

quan xô-viết lẫn các cơ quan của Đảng (Chủ tịch đoàn Ủy ban chấp hành trung ương toàn Nga, Bộ Chính trị và Ban Tổ chức thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga, v.v.., không trừ một cơ quan nào), đều phải cho các phó chủ tịch được biết và đều phải có sự tham gia của các phó chủ tịch.

3. Giảm đến mức tối đa cho Hội đồng dân ủy và Hội đồng Lao động và Quốc phòng khỏi phải bận tâm về những vấn đề vụn vặt; một phần (và là phần chủ yếu) những vấn đề vụn vặt này phải do các cơ quan chủ quản giải quyết, và một phần (trong trường hợp khẩn cấp và đặc biệt trọng yếu) do các phó chủ tịch trực tiếp giải quyết.

4. Hết sức quan tâm làm sao cho các phiên họp có tính chất hành chính của *Hội đồng Lao động và Quốc phòng*, và nhất là *Tiểu Hội đồng dân ủy*, không mở rộng địa bàn hoạt động của mình ra ngoài phạm vi tuyệt đối cần thiết, không làm cho chức năng của hai cơ quan này và những nhiệm vụ mà hai cơ quan này gánh vác trở nên phức tạp, không để cho chức năng của các cơ quan này phình ra một cách quan liêu và mở rộng quá mức, nhưng đòi hỏi mỗi Bộ trưởng dân ủy và mỗi cơ quan phải có một tính độc lập nhiều hơn trong công tác và phải có một tinh thần trách nhiệm lớn hơn.

5. Buộc các Bộ trưởng dân ủy và các cơ quan được thiết lập riêng biệt phải lãnh đạo một cách độc lập và với tinh thần trách nhiệm trong phạm vi quyền hạn đã giao cho họ và nghĩa vụ mà họ đảm nhiệm.

6. Quan tâm làm sao cho trách nhiệm, trước hết là của các ủy viên các bộ, vụ và của những cán bộ xô-viết trọng yếu, sau nữa của toàn thể các cán bộ xô-viết, đều được quy định một cách cực kỳ chính xác cho từng người một; đấu tranh không khoan nhượng chống hiện tượng không dứt khoát, rõ ràng về nhiệm vụ của mỗi người và chống tình trạng hoàn toàn vô trách nhiệm do hiện tượng đó gây ra.

7. Đích thân tìm hiểu một số cán bộ xô-viết có trọng trách, không những các cán bộ cao cấp, mà bắt buộc phải tìm hiểu cả các cán bộ trung cấp và sơ cấp, bằng cách mời họ đến gặp và trong chừng mực có thể thì tự mình đến thăm các cơ quan ở Mạc-tư-khoa và ở các tỉnh, để kiểm tra và lựa chọn cán bộ, cũng như để cải tiến thực sự bộ máy xô-viết.

8. Chuyển vào trạng thái chiến đấu các Bộ dân ủy nào, các ngành và các cơ quan sở thuộc nào có một tác dụng đặc biệt xung kích trong một thời kỳ nhất định, giúp đỡ các bộ và các cơ quan đó đến mức tối đa bằng cách cung cấp cho họ nhân lực, vật lực và những chỉ thị của đích thân các phó chủ tịch, v.v...

II. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUYÊN MÔN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỨC NĂNG CỦA CÁC PHÓ CHỦ TỊCH

9. Các phó chủ tịch phải dành khoảng 9/10 công tác của mình cho các Bộ dân ủy kinh tế, và 1/10 cho các bộ khác.

10. Trong tương lai gần ngay đây, những vấn đề tài chính là trọng yếu hàng đầu; các phó chủ tịch phải đặc biệt chú ý tới các vấn đề đó.

11. Đặc biệt khẩn cấp là việc thi hành chế độ tiền thưởng, tiền lương của các nhân viên xô-viết căn cứ vào doanh thu và lợi nhuận mà Bộ dân ủy Ngoại thương, các hợp tác xã và các cơ quan mậu dịch khác đã thực hiện được.

Cần phải tổ chức có hệ thống việc nghiên cứu và chuẩn bị những biện pháp mở rộng chế độ tiền thưởng vào toàn bộ chế độ tiền lương của toàn thể các nhân viên xô-viết.

12. Cần đình chỉ tất cả những công việc nhằm chuẩn bị lập một Bộ dân ủy Nội thương riêng, hoặc sáp nhập hoạt động của bộ đó vào Bộ dân ủy Ngoại thương hay vào Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao. Thành lập một «*Ủy ban nội thương*» riêng, trực thuộc *Hội đồng Lao động và Quốc phòng*, gồm một văn phòng quy mô hết sức nhỏ, và những Hội đồng kinh tế tỉnh là những cơ quan địa phương duy nhất.

13. Điều cực kỳ trọng yếu là kiểm soát sự hoạt động của các tơ-rớt quốc doanh nhằm tách những tơ-rớt được tổ chức khá ra khỏi số lớn những tơ-rớt tổ chức tồi, và kiên quyết bãi bỏ những tơ-rớt này đi; kiểm tra tác dụng (thực tế) của những đảng viên cộng sản ở trong các ban quản lý các tơ-rớt quốc doanh; xác định những người thực sự có trách nhiệm về việc quản lý công việc và về việc quản lý tốt công việc.

14. Mỗi phó chủ tịch cần tự mình phụ trách việc thành lập một hoặc hai ngành hay cơ quan

kiểu mẫu trong một Bộ dân ủy nào đó nhằm xây dựng một tiêu chuẩn biên chế, kiểm tra tiêu chuẩn đó, xác định những phương pháp tốt nhất về mặt thủ tục và về mặt giám đốc.

Về sau, những phương pháp công tác, những biện pháp để nâng cao hiệu suất công tác và những phương thức kiểm soát đã được sáng tạo ra trong số cơ quan ít ỏi nhưng thực sự gương mẫu ấy, phải được dần dần đưa vào tất cả các cơ quan xô-viết.

Do tính chất đặc biệt trọng yếu của vấn đề này, do sự phản kháng kịch liệt của chủ nghĩa quan liêu xô-viết đang tìm cách bảo vệ cái lề lối quan liêu cũ rích, nên không thể tránh khỏi một cuộc đấu tranh kiên trì nhằm thành lập một số ít cơ quan kiểu mẫu được coi là công cụ để thúc đẩy và kiểm tra các cơ quan khác. Với sự đồng ý của các cơ quan hữu quan (Hội đồng trung ương Công đoàn các viên chức xô-viết, Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga, Viện nghiên cứu lao động, v.v...) và dưới sự kiểm soát của các phó chủ tịch, cần dịch và xuất bản những tác phẩm ưu tú nhất, mới nhất, — nhất là những tác phẩm của Mỹ và Đức — về việc tổ chức lao động và quản lý công việc.

15. Cần kiểm soát — bắt đầu hãy kiểm soát ít nhất là trong một số rất ít cơ quan — việc điều động những đảng viên cộng sản trong các cơ quan xô-viết, chú ý sao cho những đảng viên cộng sản chỉ đảm nhiệm những chức vụ (cao nhất cũng như thấp nhất) khiến họ có thể thực sự kiểm tra

được tiến trình công tác, thực sự đấu tranh được với bệnh quan liêu, bệnh giấy tờ, thực sự cải thiện ngay được tình hình và giảm nhẹ được số phận của những công dân bất hạnh buộc phải đi đến các cơ quan xô-viết tồi tệ của chúng ta.

Chú ý đặc biệt đến các đảng viên cộng sản đảm nhiệm những chức vụ ở cấp thấp, vì thường thường trên thực tế họ lại trọng yếu hơn những người ở cấp cao.

16. Những báo cáo của các Hội đồng kinh tế tỉnh phải được, một là, các ủy viên trong Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, những nhân viên công tác của Cục Thống kê trung ương và của báo *Đời sống kinh tế*, nghiên cứu làm sao cho mỗi người đó sau khi nghiên cứu có thể tự mình đề xuất được ý kiến thật ngắn gọn cho báo chí hoặc cho cơ quan của mình và đảm bảo đưa ra được những chỉ thị cùng những kết luận cần thiết và kịp thời; hai là, được một nhóm gồm (ít nhất) vài chục đảng viên cộng sản nghiên cứu, nhóm này phải cố hết sức được lựa chọn trong số những người không phải là công chức và có khả năng nghiên cứu các báo cáo trên quan điểm không phải là hành chính, mà chỉ trên quan điểm cộng sản chủ nghĩa thôi.

Một nhóm do đồng chí Mi-li-u-tin ở Pê-tơ-rô-gơ-rát lãnh đạo, phải đảm nhiệm việc phân phối các báo cáo của các Hội đồng kinh tế tỉnh, để người ta có thể đọc và sử dụng các báo cáo đó trên báo chí, tạp chí, trong những cuốn sách có tính chất tổng hợp, v.v...

Cần đấu tranh không mệt mỏi để cho số lượng những bản báo cáo mà các cơ quan kinh tế (hội

đồng kinh tế huyện, tơ-rớt quốc doanh, « công tư hợp doanh », v.v.., v. v...) buộc phải xuất bản, mỗi ngày một tăng thêm, vì không thể nói đến việc thực sự biến một nước nửa Á châu thành một nước có văn hóa và xã hội chủ nghĩa được, nếu không làm cho trong dân cư ngày càng có nhiều người quen với việc sử dụng những loại báo cáo đó trong các thư viện.

17. Báo *Đời sống kinh tế* phải trở thành tờ báo thực sự của *Hội đồng Lao động và Quốc phòng*, trở thành tờ báo của *cơ quan quản lý kinh tế*. Hai phó chủ tịch phải thường xuyên đọc báo đó và đấu tranh không khoan nhượng chống cái khuynh hướng thống trị trong tất cả các tác giả và tất cả các nhân viên công tác xô-viết là kéo tờ báo đó xuống mức một báo chí bình thường, « nửa độc lập », một tờ báo của những phần tử trí thức tư sản để phát biểu « ý kiến », quan điểm và để tiến hành cãi vã, một tờ báo không tổng hợp các báo cáo, không kiểm tra xem các báo cáo đó có được gửi đều đặn không, không phân tích nghiêm túc những hoạt động kinh tế *trong các cơ quan* khác nhau, không phê phán nghiêm khắc xem các cơ quan, các *nhân viên*, các phương pháp làm việc, v.v... có tốt hay không.

Muốn làm cho báo *Đời sống kinh tế* thực sự là một tờ báo của *cơ quan quản lý kinh tế*, thực sự là một cơ quan báo chí của sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa, thì cần phải đấu tranh trong nhiều năm, hơn nữa lại phải đấu tranh không khoan nhượng và thường xuyên.

18. Cục Thống kê trung ương cũng vậy. Nó không nên là một cơ quan « có tính chất học viện » và « độc lập », — hiện nay, theo một tập quán tư sản cũ rích, nó là một cơ quan như thế đến 9/10, — mà phải là một cơ quan của sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa, một cơ quan kiểm tra, kiểm soát và thống kê những cái gì mà nước xã hội chủ nghĩa cần biết hiện nay, giờ đây và trước hết. Ở đây cũng thế, sự phản kháng của những tập quán cũ tất nhiên cũng sẽ rất kịch liệt; do đó cuộc đấu tranh cũng sẽ rất gay gắt. (Tôi đề nghị các phó chủ tịch tham khảo những bức thư của tôi về vấn đề này gửi biên tập viên tờ *Đời sống kinh tế*, và gửi Cục Thống kê trung ương hồi mùa hè năm 1921).

III. PHƯƠNG PHÁP LÀM VIỆC CỦA CÁC PHÓ CHỦ TỊCH; BỘ MÁY LÀM VIỆC CỦA HỌ

19. Các phó chủ tịch nên bớt đến mức tối đa những vấn đề lặt vặt và những buổi tiếp kiến các Bộ trưởng dân ủy và ủy viên các bộ, vụ, thường làm mất quá nhiều thời giờ và do đó khiến cho các phó chủ tịch không làm được việc kiểm tra công tác thực tế.

20. Các phó chủ tịch nên bớt đến mức tối đa việc tham gia vào các ban này ban nọ.

21. Các phó chủ tịch cố gắng dùng mọi biện pháp để bãi bỏ những ban hiện có (đến 9/10 những ban nào là thừa và có đặc tính là được thành lập

lại rất nhanh chóng dưới một bộ mặt hơi thay đổi chút ít) và ngăn ngừa việc thành lập những ban mới.

22. Trong trường hợp công việc nhất thiết phải được bàn bạc chung ở một ban nào đó, thì các phó chủ tịch sẽ hết sức tránh không đích thân tham gia, và trong phạm vi có thể, chỉ cần phê chuẩn tối hậu các quyết định của ban đó, hoặc giả thúc đẩy công tác của nó và đưa các quyết định của nó lên phê chuẩn theo các thủ tục hiện hành.

23. Bộ máy làm việc của các phó chủ tịch gồm có: một là, nhân viên của Chủ nhiệm Văn phòng của Hội đồng dân ủy và của *Hội đồng Lao động và Quốc phòng*, các viên trợ lý và các bí thư của họ. Bộ máy này không thể phình ra quá mức tối thiểu tuyệt đối cần thiết. Để các phó chủ tịch hoàn toàn có thể *tự mình* giám sát (không quá nhiều) nhân viên bộ máy đó, thì cơ cấu của nó, bất cứ trong tình huống nào, cũng không được quá lớn. Hai là, các phó chủ tịch giao những nhiệm vụ đặc biệt cho các ủy viên của Tiểu Hội đồng dân ủy. Ba là, bộ máy chính của các phó chủ tịch phải là Bộ dân ủy Kiểm tra công nông.

Các phó chủ tịch tự mình chọn lấy các viên trợ lý và viên chức của mình trong Bộ dân ủy ấy; các phó chủ tịch chỉ đạo công tác của họ; các phó chủ tịch đặc biệt cố gắng thu hút công nhân và nông dân ngoài đảng tham gia rộng rãi hơn nữa vào công tác đó (việc này vô cùng khó khăn, nhưng đồng thời nếu không dần dần phát triển thêm lên, thì Chính quyền xô-viết nhất định sẽ tiêu vong).

24. Các phó chủ tịch phải cố gắng sử dụng quyền lực của mình để thi hành kỷ luật hành chính nhiều hơn so với trước kia (xúc tiến bản dự luật do đồng chí Txi-u-ru-pa chuẩn bị về vấn đề này) đối với bệnh quan liêu, giấy tờ, chây lười, cẩu thả, v.v... Trong trường hợp lỗi nặng hơn, thì cần phải cách chức, đưa ra tòa do Bộ dân ủy Tư pháp xét xử công khai và minh bạch.

V. I. Lê-nin, *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1970, t. 33, tr. 498 - 506.

Trích thư:

GỬI I. V. XTA-LIN ĐỂ CHUYỂN CHO CÁC ỦY VIÊN BỘ CHÍNH TRỊ

. . . . .

a) Về vấn đề Bộ dân ủy Kiểm tra công nông, đồng chí Tơ-rốt-xki đã sai lầm một cách căn bản. Do chỗ trong chúng ta, ngay cả trong số những đảng viên cộng sản ưu tú nhất, vẫn còn mắc cái « bệnh hành chính chủ nghĩa nặng nề », do trình độ thấp kém của viên chức, do còn có tình trạng mưu đồ, kèn cựa trong nội bộ các công sở (còn tệ hại hơn ở Bộ dân ủy Kiểm tra công nông), nên hiện nay không thể không có cái cơ quan đó được. Người ta có thể và phải thường xuyên, kiên trì chăm sóc nó, làm cho nó trở thành một cơ quan kiểm tra và cải tiến tất cả mọi hoạt động của Nhà nước. Không có một phương pháp thực tiễn nào khác để kiểm tra, cải tiến, chỉ dẫn cách làm việc. Nếu hiện nay ở Bộ dân ủy Kiểm tra công nông có một bộ máy gồm khoảng 12.000 người, một bộ máy xộc xệch và không được trả lương thích đáng, thì phải tinh giản nó và cải tiến nó; thí dụ giữ

lại 1/6 nhân viên với một nửa số kinh phí cũ, nghĩa là tăng lương gấp ba lần; trước hết hãy đề bạt lấy vài chục người, rồi đề bạt đến hàng trăm người, những người công tác ưu tú nhất, tuyệt đối trung thành và có tài cán; hiện nay cũng đã có những người như thế, nhưng họ không được biết đến, không được đề bạt, không được tập hợp lại, cũng không được tổ chức lại. Người ta có thể và phải làm được việc này. Nếu không thì không thể chống được bệnh hành chính chủ nghĩa và bệnh quan liêu. Nếu không thì không thể dạy cho công nhân và nông dân ngoài đảng biết cách quản lý; thế mà hiện nay, đứng về mặt nguyên tắc cũng như về mặt thực tiễn mà nói, ta đều không thể vứt bỏ nhiệm vụ đó được.

V. I. Lê-nin, *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1970, t. 33, tr. 525 – 526.

GỬI CHỦ TỊCH ĐOÀN ĐẠI HỘI V CỦA CÔNG ĐOÀN CÁN BỘ XÔ-VIẾT TOÀN NGA

Ngày 22. XI. 1922

Các đồng chí thân mến,

Nhiệm vụ chủ yếu và cấp thiết trong lúc này, và cũng vẫn còn là nhiệm vụ quan trọng nhất trong những năm sắp tới, là không ngừng tinh giản bộ máy xô-viết và giảm bớt chi phí của nó bằng cách giảm nhẹ biên chế, cải tiến tổ chức, xóa bỏ tác phong lề mề hành chính, bệnh quan liêu và giảm bớt các khoản chi tiêu phi sản xuất. Về mặt đó, công đoàn của các đồng chí phải làm một công việc rất lớn.

Chúc Đại hội V của công đoàn các cán bộ xô-viết thành công và thu được nhiều kết quả, đồng thời tôi mong rằng Đại hội sẽ đặc biệt thảo luận vấn đề bộ máy xô-viết.

Chủ tịch Hội đồng dân ủy
V. U-LI-A-NỐP (LÊ-NIN)

V. I. Lê-nin. *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1970, t. 33, tr. 656.

I. V. XTA-LIN

Trích :

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG TẠI ĐẠI HỘI XV CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN (B) TOÀN LIÊN-XÔ

. . . . .

d). *Bộ máy Nhà nước và cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu.* Người ta đã nói nhiều về chủ nghĩa quan liêu rồi nên bất tất phải nói nhiều về điểm này. Ở nước ta vẫn còn có những phần tử quan liêu chủ nghĩa trong bộ máy Nhà nước cũng như trong bộ máy của các hợp tác xã và của Đảng, điều đó không có gì nghi ngờ cả. Chừng nào ở nước ta còn phải duy trì chính quyền Nhà nước, chừng nào Nhà nước còn tồn tại, thì còn cần thiết phải đấu tranh chống những phần tử quan liêu chủ nghĩa, và phải đề ra nhiệm vụ đó. Đó cũng là một sự thật chắc chắn.

Tuy vậy, cũng không nên đi quá giới hạn. Đẩy cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu trong bộ máy Nhà nước đến mức phá hoại bộ máy Nhà nước, đến mức phế bỏ và mưu toan hủy bỏ bộ

máy đó, như thế tức là chống lại chủ nghĩa Lê-nin, tức là quên không thấy rằng bộ máy của chúng ta là một bộ máy xô-viết, một bộ máy Nhà nước kiểu cao hơn so với tất cả các bộ máy Nhà nước hiện có trên thế giới.

Sức mạnh của bộ máy Nhà nước chúng ta là ở đâu? Là ở chỗ nó thông qua các Xô-viết mà nối liền chính quyền với hàng triệu công nhân và nông dân. Là ở chỗ các Xô-viết là một trường học quản lý cho hàng nghìn, hàng vạn và hàng chục vạn công nhân và nông dân. Là ở chỗ bộ máy Nhà nước không xa rời đông đảo quần chúng nhân dân, mà lại hòa với quần chúng nhân dân, qua vô số những tổ chức quần chúng, qua đủ mọi thứ ủy ban, đoàn thể, hội nghị, các cuộc họp đại biểu, v.v. là những tổ chức bao bọc xung quanh các Xô-viết và do đó ủng hộ các cơ quan chính quyền.

Chỗ yếu của bộ máy Nhà nước của chúng ta là ở đâu? Là ở chỗ những phần tử quan liêu chủ nghĩa đang còn tồn tại trong nội bộ của bộ máy đó và đang làm hư hỏng và làm biến chất công tác của nó. Muốn trừ bỏ chủ nghĩa quan liêu trong bộ máy Nhà nước, — không thể trong một hoặc hai năm mà trừ được, — thì phải cải thiện một cách có hệ thống bộ máy Nhà nước, làm cho nó gần gũi quần chúng, đổi mới nó bằng cách đưa vào đó những con người mới, trung thành với giai cấp công nhân; phải cải tạo nó theo tinh thần chủ nghĩa cộng sản chứ không phải là hủy bỏ nó, phế bỏ nó đi. Lê-nin đã nói vô cùng đúng

rằng: « *Không có « bộ máy », thì chúng ta đã tiêu vong từ lâu rồi. Không đấu tranh một cách có hệ thống và dẻo dai để cải thiện bộ máy đó, thì chúng ta đã tiêu vong trước khi chúng ta đặt được cơ sở cho chủ nghĩa xã hội* ».

Tôi không nói lại nhiều nữa về những khuyết điểm của bộ máy Nhà nước của chúng ta, vì không nói thì những khuyết điểm đó cũng sờ sờ ra trước mắt rồi. Tôi nghĩ, trước tiên, đến cái « tác phong lề mề hành chính ». Tôi có trong tay cả một chồng tài liệu về cái tác phong đó, nó vạch trần cái thái độ sơ xuất tội lỗi của một loạt tổ chức tư pháp, hành chính, hợp tác xã, bảo hiểm xã hội và các cơ quan khác.

Chẳng hạn có một người nông dân đã phải đi 21 lần đến cơ quan bảo hiểm để yêu cầu giải quyết cho quyền lợi của mình, nhưng lại chẳng đạt được kết quả gì hết.

Còn một cụ lão nông khác, 66 tuổi rồi, đã đi bộ 600 véc-xtơ* đến ban cứu tế xã hội của huyện để được giải thích rõ một việc, thế mà rút cục lại chẳng đạt được kết quả gì cả.

Có một bà cụ nông dân 56 tuổi, được tòa án nhân dân gọi lên, đã đi bộ 500 véc-xtơ và hơn 600 véc-xtơ đi xe ngựa, thế rồi sau cũng chẳng đạt được kết quả gì nốt.

Những sự thật như vậy, rất nhiều. Bất tất phải kể ra nữa. Nhưng, đấy chính là một sự nhục nhã

---

* Dặm Nga, bằng 1km0668. *(B.T)*

cho chúng ta, các đồng chí ạ! Làm sao lại có thể dung thứ những chuyện như thế được?

Sau cùng, xin nói về những «người bị vùi dập». Rõ ràng là ngoài những công nhân được đề cao ra, thì cũng có những người bị chính các đồng chí của mình vùi dập, chẳng phải vì thiếu năng lực hoặc không biết cách làm việc, mà lại chính vì các công nhân đó làm việc một cách có ý thức và trung thực.

Chẳng hạn có một người thợ nguội, là người có năng lực và thanh liêm, được đề bạt vào một cương vị nào đó trong nhà máy. Anh ta làm việc trong một năm, hai năm, anh ta làm việc rất trung thực, xếp đặt có trật tự, chấm dứt được những hiện tượng xấu xa nhơ nhuốc và lãng phí. Nhưng trong khi làm việc như vậy, anh ta đụng chạm đến lợi ích của một tốp «người cộng sản» nào đó, làm cho họ không yên tâm. Thế rồi sao? Cái tốp «người cộng sản» đó bắt đầu thọc gậy bánh xe đối với anh ta và, do đó, buộc anh ta phải «lùi lại». «Mày muốn khôn hơn chúng ông à, mày không để cho chúng ông sống và làm ăn yên ổn sao, thôi đi, ông bạn, xin hãy lùi lại cho».

Đây là một công nhân khác, anh ta cũng là thợ nguội, thợ điều chỉnh máy tiện bu-lông, được đề bạt vào một cương vị nào đó trong nhà máy. Anh này làm việc trung thực và hăng hái. Nhưng khi làm việc như thế, anh ta làm cho một vài người không được yên tâm. Thế rồi sao? Người ta tìm cách loại trừ cái đồng chí «quá ư tích cực» đó đi. Đồng chí được đề bạt đó đã rời bỏ cương vị của mình với tâm trạng thế nào? Anh ta tự nhủ

như thế này: « Khi người ta chỉ định mình làm ở chỗ nào, mình đã cố gắng để đáp lại tín nhiệm của người ta đối với mình. Nhưng cái lần đề bạt này đã chơi mình một vố rất cay, chẳng bao giờ quên được. Người ta bôi gio trát trấu vào mặt mình. Mình muốn lôi việc này ra ánh sáng, nhưng đó vẫn chỉ là ý muốn thôi. Cả ban chấp ủy nhà máy lẫn ban giám đốc nhà máy và cả chi bộ nữa cũng chẳng thèm nghe mình. Đề bạt như thế thì buồn chết đi được, cho nên dù có cho ta tất cả vàng bạc châu báu trên đời này, ta cũng chẳng thèm làm » (*Lao động*, số 128, 9 tháng Sáu 1927).

Đó há chẳng là một điều đáng sỉ nhục cho chúng ta, hỡ các đồng chí! Làm sao lại có thể dung thứ những chuyện xấu xa như thế được?

Nhiệm vụ của Đảng là, trong khi đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu và để cải thiện bộ máy Nhà nước, phải kết tội tất cả những chuyện xấu xa vẫn thường xảy ra trong công tác thực tiễn của chúng ta, mà tôi vừa nói đó.

đ) Khẩu hiệu của Lê-nin về cách mạng văn hóa. Biện pháp tốt nhất để đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu, là nâng cao trình độ văn hóa của công nông. Người ta có thể nguyền rủa và xỉ vả chủ nghĩa quan liêu trong bộ máy Nhà nước, người ta có thể làm sỉ nhục và bêu diếu chủ nghĩa quan liêu trong hoạt động thực tiễn của chúng ta được, nhưng nếu quảng đại quần chúng công nhân không đạt tới một trình độ văn hóa nhất định, khiến họ có khả năng, có ý muốn, có năng lực kiểm soát được bộ máy Nhà nước từ dưới lên,

bằng lực lượng của chính họ, thì dù sao và bất kể như thế nào, chủ nghĩa quan liêu vẫn cứ tồn tại. Vì thế cho nên sự phát triển văn hóa của giai cấp công nhân và của quần chúng nông dân lao động, chẳng những về mặt tiến bộ trong học vấn, là cơ sở của mọi văn hóa, mà trước tiên là về mặt thói quen và nghệ thuật quản lý nước nhà — sự phát triển đó là biện pháp chủ yếu để cải thiện bộ máy Nhà nước và hết thảy mọi bộ máy khác.

I.V. Xta-lin, *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1964, t. 10. tr. 306—309.

Trích :

DIỄN VĂN TẠI ĐẠI HỘI VIII CỦA ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN LÊ-NIN LIÊN-XÔ

—

. . . . .

Vấn đề thứ hai là nhiệm vụ đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu, nhiệm vụ tổ chức sự phê bình có tính chất quần chúng đối với những khuyết điểm của chúng ta, nhiệm vụ tổ chức sự kiểm tra có tính chất quần chúng từ dưới lên.

Một trong những kẻ thù hung ác nhất trong bước tiến lên của chúng ta là chủ nghĩa quan liêu. Nó có ở trong tất cả các tổ chức của chúng ta — cả trong các tổ chức của chúng ta, cả trong các tổ chức Đảng, trong các tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản, trong các tổ chức công đoàn và trong các tổ chức kinh tế. Khi người ta nói đến bọn quan liêu chủ nghĩa, thì thường thường là chỉ bọn quan lại cũ ngoài Đảng, và trong những bức tranh biếm họa ở nước ta, bọn đó thường thường được miêu tả thành những người đeo kính. *(Có tiếng cười)*. Thưa các đồng chí, điều đó

không hoàn toàn đúng. Nếu, vấn đề chỉ là ở bọn quan liêu chủ nghĩa cũ, thì đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu đã là một việc dễ dàng nhất rồi. Khốn nỗi vấn đề lại không phải là ở bọn quan liêu chủ nghĩa cũ. Thưa các đồng chí, vấn đề là ở những phần tử quan liêu chủ nghĩa mới, vấn đề là ở những phần tử quan liêu chủ nghĩa tán đồng Chính quyền xô-viết, sau cùng vấn đề là ở những phần tử quan liêu chủ nghĩa trong các đảng viên cộng sản. Những phần tử quan liêu chủ nghĩa đảng viên cộng sản là loại phần tử quan liêu chủ nghĩa nguy hiểm nhất. Vì sao? Vì họ lấy danh hiệu đảng viên cộng sản để che đậy chủ nghĩa quan liêu của họ. Đáng tiếc, ở ta những phần tử quan liêu chủ nghĩa đảng viên cộng sản như thế lại không phải là ít.

Hãy lấy các tổ chức Đảng ta mà xem. Có lẽ các đồng chí đều đã biết vụ Smô-len-xcơ, vụ Ác-đi-ô-mốp-xcơ, v.v... Thế vậy, đó có phải là ngẫu nhiên không? Vì sao trong một số khâu của các tổ chức Đảng ta lại nảy sinh ra những sự kiện xấu xa về tình trạng hủ hóa và trụy lạc như vậy? Vì có một số người đã đưa sự độc quyền của Đảng đến chỗ phi lý, đã trấn áp tiếng nói của cấp dưới, đã thủ tiêu dân chủ trong nội bộ Đảng, đã đưa chủ nghĩa quan liêu vào. Làm thế nào để đấu tranh chống lại cái tệ hại đó? Tôi cho rằng, muốn chống lại cái tệ hại đó thì không có và không thể có cách nào khác, ngoài việc tổ chức sự kiểm tra của quần chúng đảng viên từ dưới lên, ngoài việc phát huy dân chủ trong nội bộ Đảng. Khêu gợi lòng căm phẫn của quần chúng đảng viên đối với những kẻ

hủ bại đó và làm cho họ có khả năng đuổi cổ những phần tử ấy đi, như vậy thì có gì có thể phản đối được? Vị tất đã có gì có thể phản đối được.

Hoặc chẳng hạn lấy Đoàn thanh niên cộng sản ra mà xét. Dĩ nhiên các đồng chí sẽ không phủ nhận rằng ở đâu đó trong Đoàn thanh niên cộng sản đã có những phần tử hoàn toàn hủ bại, đấu tranh thẳng cánh chống các phần tử đó là tuyệt đối cần thiết. Nhưng chúng ta hãy tạm gác không nói đến các phần tử hủ bại đó. Lấy ví dụ một sự thật gần đây nhất: trong Đoàn thanh niên cộng sản có đấu tranh bè phái vô nguyên tắc, lấy cá nhân làm đối tượng, đầu độc bầu không khí trong Đoàn. Vì sao «bọn Cô-xa-rép» và «bọn Xô-bô-lép» trong Đoàn thanh niên cộng sản thì muốn bao nhiêu cũng có, còn những người mác-xít thì lại phải đốt đuốc lên mới tìm thấy được? (*Vỗ tay*) Sự thật đó nếu không nói lên rằng một số khâu nào đó trong cơ cấu bên trên của Đoàn thanh niên đang ở trong quá trình quan liêu hóa đến thành chai ra, thì còn nói lên điều gì nữa?

Còn công đoàn thì sao? Ai có thể phủ nhận rằng trong công đoàn lại không đầy dẫy chủ nghĩa quan liêu? Trong xí nghiệp chúng ta có các hội nghị sản xuất. Trong công đoàn chúng ta có các tiểu ban kiểm tra tạm thời. Nhiệm vụ của các tổ chức đó là: thức tỉnh quần chúng, vạch trần khuyết điểm của chúng ta, chỉ ra con đường cải tiến công việc xây dựng của chúng ta. Tại sao ở ta, các tổ chức đó lại không phát triển? Tại sao sinh hoạt trong các tổ chức đó lại không sôi nổi?

Chẳng phải rõ ràng là chủ nghĩa quan liêu trong các công đoàn cộng với chủ nghĩa quan liêu trong các tổ chức Đảng đã làm cho những tổ chức hết sức quan trọng đó của giai cấp công nhân không thể phát triển được, hay sao?

Cuối cùng, nói đến các tổ chức kinh tế của chúng ta. Ai sẽ phủ nhận rằng các cơ quan kinh tế của chúng ta lại không có cái tệ chủ nghĩa quan liêu? Hãy lấy ví dụ vụ Sa-khơ-tư. Chẳng lẽ vụ Sa-khơ-tư lại không nói lên rằng các cơ quan kinh tế của chúng ta không phải là đang tiến mạnh mà là đang bò lê đó, hay sao?

Làm thế nào để chấm dứt được chủ nghĩa quan liêu trong tất cả các tổ chức đó?

Muốn vậy, chỉ có một con đường duy nhất là tổ chức việc kiểm tra từ dưới lên, tổ chức để hàng triệu quần chúng giai cấp công nhân phê bình chủ nghĩa quan liêu trong các cơ quan của chúng ta, phê bình những khuyết điểm và sai lầm của các cơ quan đó.

Tôi biết rằng kích thích lòng căm phẫn của quần chúng lao động đối với những lệch lạc quan liêu chủ nghĩa trong các tổ chức của chúng ta, tất có lúc sẽ đụng chạm đến một số đồng chí trước kia có công lao nhưng hiện nay đã mắc bệnh quan liêu chủ nghĩa. Nhưng chẳng lẽ điều đó lại có thể cản trở được chúng ta tổ chức việc kiểm tra từ dưới lên, hay sao? Tôi cho rằng không thể và không nên. Các đồng chí đó trước kia có công lao thì phải hết sức kính trọng các đồng chí ấy, còn bây giờ các đồng chí ấy đã phạm sai lầm, đã mắc bệnh quan liêu, thì có thể thụi cho các đồng chí

ấy một cái thật nặng. (*Có tiếng cười, vỗ tay*). Không như vậy thì làm thế nào khác được? Nếu lợi ích của sự nghiệp đòi hỏi phải làm như vậy, thì tại sao lại không làm như vậy?

Có người nói đến sự phê bình từ trên xuống, phê bình từ phía Ban Kiểm tra công nông, từ phía Ban chấp hành trung ương Đảng ta, v.v... Dĩ nhiên tất cả những việc đó đều rất tốt. Nhưng như vậy còn hết sức chưa đủ. Vả lại điều chủ yếu hiện nay hoàn toàn không phải là ở đó. Điều chủ yếu hiện nay là ở chỗ nâng cao làn sóng phê bình hết sức rộng rãi từ dưới lên để chống chủ nghĩa quan liêu nói chung, và chống những khuyết điểm trong công tác của chúng ta nói riêng. Chỉ có dùng áp lực từ hai phía — cả từ trên xuống lẫn từ dưới lên, — chỉ có chuyển trọng tâm vào việc phê bình từ dưới lên, mới có thể mong đấu tranh thắng lợi và diệt trừ chủ nghĩa quan liêu được.

Thật là sai lầm nếu cho rằng chỉ có những người lãnh đạo mới có những kinh nghiệm về việc xây dựng. Điều đó không đúng, các đồng chí ạ. Hàng triệu quần chúng công nhân xây dựng công nghiệp của nước ta mỗi ngày một tích lũy được những kinh nghiệm phong phú về việc xây dựng, mà đối với chúng ta thì giá trị của những kinh nghiệm đó không mảy may nhỏ hơn kinh nghiệm của những người lãnh đạo. Chúng ta sở dĩ cần có sự phê bình có tính chất quần chúng từ dưới lên, cần có việc kiểm tra từ dưới lên, cũng là để làm sao cho kinh nghiệm của hàng triệu quần chúng khỏi bị mất đi một cách vô ích, và làm sao cho người ta tính đến và đem áp dụng những kinh nghiệm đó.

Cho nên, nhiệm vụ trước mắt của Đảng là: *đấu tranh thẳng cánh chống chủ nghĩa quan liêu; tổ chức việc phê bình có tính chất quần chúng, từ dưới lên; trong các quyết định thực tế để thủ tiêu những khuyết điểm của chúng ta, cần tính đến việc phê bình như vậy.*

Không thể nói rằng Đoàn thanh niên cộng sản, nhất là báo *Sự thật Thanh niên cộng sản*, đã không tính đến tầm quan trọng của nhiệm vụ đó. Khuyết điểm ở đây là: việc chấp hành nhiệm vụ đó luôn luôn không được triệt để. Mà muốn triệt để chấp hành nhiệm vụ đó thì không những cần phải tính đến việc phê bình, mà còn phải tính đến hiệu quả của phê bình, tính đến những sự cải tiến sẽ được thực hành sau khi phê bình.

I. V. Xta-lin, *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1965, t. 11, tr 77–81.

Trích thư:

GỬI CÁC TỔ VIÊN TỔ NGHIÊN CỨU CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM CỘNG SẢN CHỦ NGHĨA

.....

Một trong những nhân tố quan trọng nhất làm cho tự phê bình không thể tránh được, và đồng thời cũng là một trong những đối tượng quan trọng nhất của tự phê bình, đó là bệnh quan liêu trong những tổ chức của chúng ta.

Liệu chúng ta có thể tiến lên được không, nếu chúng ta không đấu tranh với bệnh quan liêu trong bộ máy Đảng và trong bộ máy Xô-viết?

Không thể tiến lên được!

Liệu chúng ta có thể tổ chức được việc kiểm tra của quần chúng hay không, đẩy mạnh tinh thần chủ động và hoạt động độc lập của quần chúng hay không, lôi kéo đông đảo quần chúng tham gia công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa

hay không, nếu chúng ta không kiên quyết đấu tranh chống bệnh quan liêu trong các tổ chức của chúng ta?

Không thể được!

Liệu có thể phá hoại, làm suy yếu, phơi trần chủ nghĩa quan liêu mà không thực hiện khẩu hiệu tự phê bình, được không?

Không thể được!

Trong những luận cương nói về khẩu hiệu tự phê bình, liệu có thể không giải thích rõ vấn đề chủ nghĩa quan liêu với tính cách là một nhân tố tiêu cực trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa của chúng ta và với tính cách là một trong những đối tượng quan trọng nhất của tự phê bình, hay không?

Rõ ràng là không thể được.

Vậy thì làm thế nào giải thích được một điều là trong những luận cương của mình, Slép-cốp đã tìm cách ỉm vấn đề nóng hổi ấy? Có thể nào trong những luận cương về tự phê bình là những luận cương nhằm chứng minh lập trường của Ban chấp hành trung ương, lại bỏ quên cái nhiệm vụ hết sức quan trọng của tự phê bình — nhiệm vụ đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu được không? Mà quả thật là trong những luận cương của Slép-cốp không thấy có một chữ nào (đúng là không có lấy một chữ nào!) nói về bệnh quan liêu trong các tổ chức của chúng ta, về những phần tử quan liêu trong những tổ chức đó, về những lệch lạc quan liêu trong công tác của bộ máy Đảng và bộ máy Xô-viết của chúng ta.

Thái độ quá khinh suất đó đối với một vấn đề tối quan trọng, tức là vấn đề đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu, có thể nào hòa hợp được với lập trường của Ban chấp hành trung ương về vấn đề tự phê bình, với những văn kiện của Đảng như nghị quyết của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương và Ban kiểm tra trung ương hồi tháng Tư về vụ Sa-khơ-tư, hay với bức thư của Ban chấp hành trung ương công bố hồi tháng Sáu về tự phê bình, được không?

Tôi cho rằng không thể hòa hợp được.

Gửi lời chào cộng sản chủ nghĩa

I.V. XTA-LIN

I.V. Xta-lin, *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1965, t.11, tr. 104–106.

Trích bài:

PHẢN ĐỐI VIỆC TẦM THƯỜNG HÓA KHẨU HIỆU TỰ PHÊ BÌNH

.....

Muốn mở rộng tự phê bình thì trước hết cần phải khắc phục hàng loạt những trở ngại trước mắt của Đảng. Những trở ngại này là: trình độ lạc hậu về văn hóa của quần chúng, tình trạng thiếu lực lượng văn hóa của đội tiên phong vô sản, lề thói thủ cựu của chúng ta, « tính kiêu ngạo cộng sản » của chúng ta, v.v... Nhưng một trong những trở ngại lớn nhất, nếu không nói là cái trở ngại lớn nhất, là *bệnh quan liêu* trong bộ máy của chúng ta. Đó là những phần tử quan liêu trong các tổ chức của Đảng, của Nhà nước, của công đoàn, của các hợp tác xã và trong mọi tổ chức khác nữa của chúng ta. Đó là những phần tử quan liêu đang sống nhờ vào những sai lầm và điểm yếu của chúng ta, sợ sự phê bình và giám sát của quần chúng như sợ lửa, và họ ngăn trở chúng ta mở rộng tự phê bình, ngăn trở chúng ta từ bỏ những điểm yếu và sai lầm của chúng ta. Không

thể coi chủ nghĩa quan liêu trong các tổ chức của chúng ta chỉ là bệnh lề mề sự vụ và bệnh giấy tờ thôi. Chủ nghĩa quan liêu là biểu hiện của ảnh hưởng tư sản vào các tổ chức của chúng ta. Lê-nin đã nói đúng rằng :

«... Chúng ta phải hiểu rằng cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu là một cuộc đấu tranh *tuyệt đối cần thiết*, rằng cuộc đấu tranh đó cũng phức tạp như cuộc đấu tranh chống tính tự phát tiểu tư sản. Trong chế độ Nhà nước của chúng ta, chủ nghĩa quan liêu là một cái ung nhọt khiến cho trong cương lĩnh của Đảng ta phải nói đến và sở dĩ như vậy là vì *nó gắn liền với tính tự phát tiểu tư sản và với tính tản mạn của nó* »* (tập XXVI, tr. 220)**.

Nếu chúng ta thực sự muốn mở rộng tự phê bình và trừ bỏ những ung nhọt trong công cuộc xây dựng của chúng ta, thì cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu trong các tổ chức của chúng ta lại càng phải được tiến hành một cách bền gan quyết chí hơn nữa.

Chúng ta lại càng phải bền gan quyết chí phát động hàng triệu quần chúng công nhân và nông dân làm công tác phê bình *từ dưới* lên, giám sát *từ dưới* lên, đó là liều thuốc giải độc chủ yếu để chống lại chủ nghĩa quan liêu.

Lê-nin đã nói đúng rằng:

---

* Do tôi viết ngả — I. V. Xta-lin.

** Xem V. I. Lê-nin: *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, t. 32, tr. 167. (*B.T.*)

« Nếu chúng ta muốn tiến hành đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu, thì chúng ta phải *lôi cuốn quần chúng bên dưới tham gia cuộc đấu tranh đó* »... vì « liệu còn có phương pháp nào khác để chấm dứt bệnh quan liêu ngoài *phương pháp lôi cuốn công nhân và nông dân tham gia,* không? »* (tập XXV, tr. 496, 495)**.

Nhưng để « lôi cuốn » hàng triệu quần chúng ấy tham gia, thì cần phải mở rộng dân chủ vô sản trong tất cả các tổ chức quần chúng của giai cấp công nhân, và trước hết trong chính nội bộ Đảng. Nếu không có điều kiện đó, thì tự phê bình chỉ là con số không, một lời trống rỗng, một câu nói suông mà thôi.

Cái mà chúng ta cần không phải là *bất cứ* thứ tự phê bình nào, chúng ta cần thứ tự phê bình có tác dụng nâng cao trình độ văn hóa của giai cấp công nhân, phát triển tinh thần chiến đấu của họ, củng cố lòng tin tưởng của họ vào thắng lợi, tăng cường lực lượng của họ và giúp họ trở thành chủ nhân thực sự của đất nước.

I. V. Xta-lin, *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1965, t. 11, tr. 137 — 138.

---

* Do tôi viết ngả I.V. Xta-lin.

** Xem V. I. Lê-nin, *Toàn tập*, tiếng Nga, xuất bản lần thứ tư, t. 31, tr. 398. (*B.T.*)

Trích bài:

THI ĐUA VÀ TINH THẦN PHẤN KHỞI LAO ĐỘNG CỦA QUẦN CHÚNG

Vị tất có thể nghi ngờ gì nữa, việc thi đua của hàng triệu quần chúng công nhân hiện đang phát triển rộng lớn, nếu không phải là sự kiện quan trọng nhất trong công cuộc kiến thiết của chúng ta, thì cũng là một trong những sự kiện quan trọng nhất. Ở khắp các địa phương khác nhau trên đất nước vô cùng rộng lớn của chúng ta, việc thi đua của rất nhiều nhà máy, việc thi đua giữa công nhân và nông dân, việc thi đua giữa những nông trang tập thể và nông trường quốc doanh, sự hưởng ứng lẫn nhau trong việc sản xuất có tính chất quần chúng, thể hiện ở những bản giao ước thi đua chuyên môn được ký kết giữa những người lao động, — tất cả những sự việc đó đều chứng tỏ một cách chắc chắn rằng: việc thi đua xã hội chủ nghĩa của quần chúng đã được phát triển.

Tinh thần phấn khởi sản xuất lớn mạnh của quần chúng lao động đã bắt đầu có.

Ngày nay, ngay cả đến bọn hoài nghi ngoan cố nhất cũng không thể không thừa nhận điều đó.

Lê-nin nói :

« Chủ nghĩa xã hội không những không dập tắt thi đua, mà trái lại, lần đầu tiên đã tạo ra khả năng áp dụng thi đua một cách thật sự *rộng rãi*, với một quy mô thật sự *có tính chất quần chúng*, tạo ra khả năng thu hút thật sự đa số những người lao động vào vũ đài hoạt động khiến họ có thể thi thố bản lĩnh của mình, dốc hết năng lực, phát huy tài năng của mình ; những tài năng mà nhân dân sẵn có rất phong phú, nhưng trước kia đã bị chủ nghĩa tư bản giày xéo, đè nén, bóp nghẹt mất kể hàng nghìn hàng triệu »...

« ... Chỉ có ngày nay mới có điều kiện cho tính tháo vát, tinh thần thi đua, óc sáng kiến mạnh dạn, được phát huy một cách rộng rãi, thật sự to lớn »... vì « sau hàng bao thế kỷ phải lao động cho người khác, phải lao dịch nô lệ cho bọn bóc lột, bây giờ lần đầu tiên người ta mới có khả năng *lao động cho mình* »...

... « Bây giờ đây, khi mà một chính phủ xã hội chủ nghĩa đã nắm chính quyền, thì nhiệm vụ của chúng ta là phải tổ chức thi đua ».

Đại hội XVI của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô chính đã căn cứ vào luận điểm đó của Lê-nin mà phát biểu trong một bức thư chuyên nói về thi đua, gửi cho công nhân và nhân dân lao động.

Có một số « đồng chí » quan liêu cho rằng thi đua là một cái mốt bôn-sê-vích cũ kỹ, mà đã là cái mốt thì nhất định « hết mùa » là sẽ xẹp đi. Những « đồng chí » quan liêu cố nhiên là đã lầm. Sự thực thì, thi đua là một *phương pháp cộng sản*

chủ nghĩa đề kiến thiết chủ nghĩa xã hội trên cơ sở ***tính tích cực*** lớn nhất của hàng triệu quần chúng lao động. Sự thực thì, thi đua là cái đòn bầy mà giai cấp công nhân nhờ vào đó để lay chuyển cả toàn bộ đời sống kinh tế và văn hóa trong nước trên cơ sở chủ nghĩa xã hội.

Lại một số « đồng chí » quan liêu khác thì, vì bị phong trào thi đua lớn mạnh làm cho sợ hãi, nên định tạo ra một cái giới hạn giả tạo cho thi đua, hạn chế việc thi đua trong cái khuôn khổ nhỏ bé, đem « tập trung » phong trào thi đua lại, bó hẹp quy mô của nó, để do đó mà vứt bỏ cái trọng yếu nhất trong thi đua tức là *sáng kiến* của quần chúng. Không cần nói cũng thấy rằng sự toan tính của bọn quan liêu sẽ vô ích thôi. Dù sao Đảng cũng cần phải dùng mọi biện pháp để đập tan những sự toan tính đó.

Không thể coi thi đua xã hội chủ nghĩa là công việc bàn giấy được. Thi đua xã hội chủ nghĩa là biểu hiện của việc *tự phê bình* có tính chất cách mạng và thực sự cầu thị của quần chúng; việc *tự phê bình* đó dựa vào *tính chủ động* sáng tạo của hàng triệu người lao động. Phàm những kẻ nào kìm hãm việc tự phê bình đó và tính chủ động sáng tạo đó của quần chúng, một cách có ý thức hay không có ý thức, đều phải xem là vật chướng ngại của sự nghiệp vĩ đại của chúng ta, và phải gạt chúng ra bên đường.

Tính chất nguy hiểm của chủ nghĩa quan liêu biểu hiện cụ thể ở chỗ: nó trói buộc sức sống, tính sáng tạo và tính tự động của quần chúng; nó làm mai một những lực lượng hậu bị to lớn ấy đang

tiềm tàng trong lòng chế độ chúng ta, trong giai cấp công nhân và nông dân; nó không cho chúng ta sử dụng được những lực lượng hậu bị ấy để chống lại kẻ thù giai cấp của chúng ta. Nhiệm vụ thi đua xã hội chủ nghĩa là ở chỗ đập tan sự trói buộc ấy của chủ nghĩa quan liêu, mở ra một trường sở hoạt động rộng rãi để phát huy sức sống và tính chủ động sáng tạo của quần chúng, khai thác những lực lượng hậu bị to lớn đang tiềm tàng trong lòng chế độ chúng ta, và đem những lực lượng hậu bị ấy mà dùng vào việc đấu tranh chống kẻ thù trong nước và ngoài nước của chúng ta.

.....

I. V. Xta-lin, *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1965, t. 12, tr. 118–120.

Trích:

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG TẠI ĐẠI HỘI XVI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN (B) TOÀN LIÊN-XÔ

. . . . .

4. *Vấn đề đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu.* Chủ nghĩa quan liêu nguy hiểm trước hết là ở chỗ nó dìm, làm cho những lực lượng khổng lồ tiềm tàng trong chế độ chúng ta bị mai một đi, và ngăn cản việc sử dụng những lực lượng tiềm tàng ấy; nó ra sức làm tiêu diệt óc sáng kiến của quần chúng bằng cách ràng buộc tinh thần đó vào những thủ tục giấy tờ, và tìm cách biến mỗi một sáng kiến mới của Đảng thành những điều nhỏ nhặt vô ích và ty tiện. Hai là, chủ nghĩa quan liêu nguy hiểm ở chỗ nó không chịu đựng nổi việc *kiểm tra tình hình chấp hành*, và ra sức biến những chỉ thị chủ yếu của các cơ quan lãnh đạo thành một mảnh giấy lộn, xa rời hiện thực sinh động. Đại biểu cho nguy hiểm đó không những và không phải chỉ là

những phần tử quan liêu cũ còn ngồi mốc ra trong các cơ quan chúng ta, mà nhất lại là những phần tử quan liêu mới, quan liêu xô-viết, trong số này những « người cộng sản » quan liêu chủ nghĩa không phải là đã đóng một vai trò ít quan trọng đâu. Tôi muốn nói những « người cộng sản » tìm cách thay thế óc sáng kiến và tính tích cực tự phát của đông đảo quần chúng trong giai cấp công nhân và nông dân bằng những mệnh lệnh giấy tờ và những « sắc lệnh » mà họ tin tưởng là có một mãnh lực như tin tưởng ở một bái vật vậy.

Nhiệm vụ là phải đả phá chủ nghĩa quan liêu trong các cơ quan và các tổ chức của chúng ta đi, là thanh toán những « phong tục » và « tập quán » quan liêu, và dọn đường cho việc sử dụng những lực lượng tiềm tàng của chế độ chúng ta, cho việc phát huy óc sáng kiến và tính tích cực tự phát của quần chúng.

Nhiệm vụ đó không phải là dễ dàng đâu. Không thể giải quyết « ngay một cái » là xong đâu. Nhưng nếu chúng ta thật sự muốn cải tạo nước ta theo những nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội, thì dù sao cũng nhất thiết phải làm tròn nhiệm vụ đó.

Trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu, công tác của Đảng tiến hành theo bốn đường lối sau đây: đường lối phát triển *tự phê bình*, đường lối tổ chức *kiểm tra tình hình chấp hành*, đường lối *làm thanh khiết* bộ máy, và sau hết là

đường lối *cất nhắc*, từ dưới lên, những nhân viên công tác tận tâm xuất thân từ giai cấp công nhân, vào những trách nhiệm lãnh đạo.

Nhiệm vụ là đưa hết sức lực của chúng ta ra để thực hiện tất cả những biện pháp ấy.

I.V. Xta-lin, *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1965, t. 12, tr. 326–327.

Trích:

BÁO CÁO CÔNG TÁC CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (B) TOÀN LIÊN-XÔ TẠI ĐẠI HỘI XVII CỦA ĐẢNG

. . . . .

2. Những vấn đề về lãnh đạo tổ chức

Tôi đã nói về những thành tích của chúng ta. Tôi đã nói về thắng lợi của đường lối của Đảng về phương diện kinh tế quốc dân và văn hóa, cũng như về mặt tiêu diệt những tập đoàn chống chủ nghĩa Lê-nin trong Đảng. Tôi nói về ý nghĩa lịch sử có tính chất thế giới của thắng lợi của chúng ta. Nhưng như thế không có nghĩa là ở khắp nơi và về mọi phương diện, chúng ta đều đã thắng lợi, cũng không phải là mọi vấn đề đã được giải quyết cả rồi. Nói chung thì không có những thành công và thắng lợi như thế đâu. Chúng ta còn khá nhiều vấn đề phải giải quyết và đủ thứ khuyết điểm phải sửa chữa. Trước mắt chúng ta còn có vô số nhiệm vụ đòi hỏi phải giải quyết. Nhưng

chắc chắn như thế có nghĩa là phần lớn nhất những nhiệm vụ cấp bách trước mắt, đã được giải quyết một cách thành công và đứng về ý nghĩa đó mà nói thì thắng lợi to lớn của Đảng ta không thể còn nghi ngờ gì được nữa.

Vấn đề đặt ra là: thắng lợi đó đã được tạo ra như thế nào, trong thực tế đã thu được bằng cách nào, nhờ một cuộc đấu tranh như thế nào, nhờ có những nỗ lực như thế nào?

Có một số người nghĩ rằng chỉ cần định ra một đường lối của Đảng cho đúng, công bố rõ ràng lên, trình bày nó dưới hình thức những đề cương và nghị quyết chung chung, và nhất trí thông qua, thế là thắng lợi tự nó sẽ đến, có thể nói là đến một cách tự phát. Đương nhiên như thế là không đúng. Nghĩ như thế là một sai lầm lớn. Chỉ có bọn quan liêu và bọn giấy tờ bất trị mới nghĩ như thế mà thôi. Thực ra, những thành công và thắng lợi ấy không phải là đã giành được một cách tự phát đâu, mà phải trải qua một cuộc đấu tranh kịch liệt để thực hiện đường lối của Đảng. Thắng lợi không bao giờ tự dưng mà đến cả; thường người ta phải giành lấy. Những nghị quyết tốt, những lời tuyên bố ủng hộ đường lối chung của Đảng, đó mới chỉ là bước đầu, vì những cái đó chỉ biểu thị ý mong muốn thắng lợi, chứ không phải bản thân sự thắng lợi. Sau khi đã định được một đường lối đúng đắn, một giải pháp đúng đắn cho vấn đề rồi, thì thành công còn phải tùy ở công tác tổ chức, ở việc tổ chức đấu tranh để thực hiện đường lối của Đảng, ở việc lựa chọn cán độ cho đúng, ở việc kiểm tra sự chấp hành những nghị quyết của

các cơ quan lãnh đạo. Nếu không, đường lối đúng dắn của Đảng và những nghị quyết đúng dắn của Đảng sẽ có cơ bị phá hoại một cách nghiêm trọng. Hơn nữa: một khi đã định được đường lối chính trị đúng đắn rồi, thì công tác tổ chức sẽ quyết định tất cả, quyết định cả vận mệnh của chính ngay đường lối chính trị, quyết định sự hoàn thành hay sự thất bại của đường lối chính trị đó.

Thực ra, sở dĩ đạt được thắng lợi và giành được thắng lợi là nhờ một cuộc đấu tranh thường xuyên liên tục và kịch liệt chống đủ mọi thứ khó khăn trên bước đường thực hiện đường lối của Đảng; bằng cách vượt qua những khó khăn đó, động viên Đảng và giai cấp công nhân khắc phục khó khăn, tổ chức đấu tranh nhằm khắc phục khó khăn, sa thải những cán bộ vô dụng và lựa chọn những cán bộ tốt có khả năng tiến hành cuộc đấu tranh chống những khó khăn.

Những khó khăn đó là gì, và khó khăn đó ở chỗ nào?

Đó là những khó khăn trong công tác tổ chức của chúng ta, những khó khăn trong sự lãnh đạo của chúng ta về mặt tổ chức. Những khó khăn đó ở ngay trong chúng ta, trong những cán bộ lãnh đạo của chúng ta, trong các tổ chức của chúng ta, trong bộ máy tổ chức của Đảng ta, của các Xô-viết, của những tổ chức kinh tế, những tổ chức công đoàn, của Đoàn thanh niên cộng sản và những tổ chức khác.

Cần phải hiểu rằng lực lượng và uy tín của các tổ chức của Đảng, của các tổ chức xô-viết, tổ chức

kinh tế và tất cả các tổ chức khác của chúng ta, cũng như của những người lãnh đạo các tổ chức đó, đã tăng lên tới một mức độ chưa từng thấy. Và chính vì lẽ đó nên bây giờ, tất cả hay hầu như tất cả, đều tùy ở công tác của những tổ chức ấy và những người lãnh đạo các tổ chức ấy. Không có lý do gì để vin vào cái gọi là điều kiện khách quan được. Sau khi sự đúng đắn của đường lối chính trị của Đảng đã được kinh nghiệm nhiều năm xác nhận rồi, và tinh thần của công nhân và nông dân sẵn sàng ủng hộ đường lối đó không còn là điều phải nghi ngờ gì nữa, thì tác dụng của những điều kiện gọi là khách quan ấy giảm xuống mức thấp nhất, còn tác dụng của những cơ quan và những người lãnh đạo các cơ quan đó trở thành quyết định, thành đặc biệt. Thế nghĩa là thế nào? Thế nghĩa là bây giờ thì chín phần mười trách nhiệm về những sai lầm và khuyết điểm của chúng ta trong công tác không phải thuộc về những điều kiện «khách quan», mà là thuộc về bản thân chúng ta, và chỉ thuộc về chúng ta thôi.

Đảng ta có hơn hai triệu đảng viên và đảng viên dự bị. Đoàn thanh niên cộng sản có bốn triệu đoàn viên và đoàn viên dự bị. Chúng ta có hơn ba triệu thông tin viên là công nhân và nông dân. Hội xây dựng hóa học phòng không quốc phòng có hơn mười hai triệu hội viên. Các công đoàn có hơn mười bảy triệu đoàn viên. Những thành công của chúng ta chính là nhờ những tổ chức đó. Và nếu đã có sẵn những tổ chức đó và những khả năng đó giúp chúng ta thành công dễ dàng, mà chúng ta vẫn mắc phải những sai lầm và khuyết điểm

trong công tác của chúng ta, thì lỗi chỉ là tại chúng ta, tại công tác tổ chức của chúng ta, tại sự lãnh đạo kém về mặt tổ chức của chúng ta mà thôi.

Chủ nghĩa quan liêu và giấy tờ trong các bộ máy hành chính ; những lời ba hoa về « lãnh đạo nói chung » chứ không phải là một sự lãnh đạo sinh động và cụ thể ; cái cơ cấu chức năng của tổ chức và tình trạng không có chế độ cá nhân phụ trách ; tình trạng không có người phụ trách trong công tác và sự bình quân trong chế độ tiền lương ; tình trạng thiếu một sự kiểm tra thường xuyên việc chấp hành ; tình trạng sợ tự phê bình : đó chính là nguồn gốc của những khó khăn của chúng ta, đó chính là chỗ khó khăn hiện nay của chúng ta.

Nếu tưởng rằng có thể dùng những nghị quyết và quyết định mà khắc phục được khó khăn, thì thật là ngây thơ. Từ lâu rồi, bọn quan liêu và bọn giấy tờ đã tỏ ra rất thiện nghệ trong việc ngoài miệng thì tuyên bố rất trung thành với nghị quyết của Đảng và Chính phủ, nhưng thực tế thì họ nhét những chỉ thị đó vào đầy ngăn kéo. Muốn khắc phục những khó khăn đó, phải xóa bỏ tình trạng công tác tổ chức của chúng ta lạc hậu so với những yêu cầu của đường lối chính trị của Đảng ; phải nâng cao trình độ lãnh đạo về mặt tổ chức, trong tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế quốc dân, lên ngang với trình độ lãnh đạo chính trị ; phải làm sao cho công tác tổ chức của chúng ta đảm bảo thực hành được những khẩu hiệu chính trị và những nghị quyết của Đảng.

Muốn khắc phục những khó khăn đó và thu được những thành tựu, thì cần phải *tổ chức* cuộc

đấu tranh khắc phục những khó khăn đó, cần phải lôi kéo quần chúng công nhân và nông dân vào cuộc đấu tranh đó, cần phải động viên ngay bản thân Đảng, phải thanh trừ những phần tử không thể tin cậy được, không kiên định và thoái hóa, ra khỏi Đảng và các tổ chức kinh tế.

Muốn thế, phải làm gì?

Chúng ta phải tổ chức những công tác sau đây:

1. Phát triển tự phê bình và vạch trần những khuyết điểm trong công tác của chúng ta;

2. Động viên các tổ chức của Đảng, của các xô-viết, các tổ chức kinh tế, các tổ chức công đoàn và các tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản tham gia các cuộc đấu tranh chống những khó khăn;

3. Động viên quần chúng công nhân và nông dân tham gia đấu tranh để thực hiện các khẩu hiệu và các nghị quyết của Đảng và Chính phủ;

4. Phát triển phong trào thi đua và lao động xung kích trong những người lao động;

5. Thiết lập một hệ thống rộng rãi những Ban chính trị trong các trạm máy kéo và trong các nông trường quốc doanh, làm cho sự lãnh đạo của Đảng và các Xô-viết sát với nông thôn hơn;

6. Phân tán bớt các Bộ dân ủy, các Tổng cục quản lý và các tơ-rớt, và làm cho sự lãnh đạo về kinh tế sát với các xí nghiệp;

7. Xóa bỏ tình trạng thiếu người phụ trách trong công tác và xóa bỏ tình trạng bình quân trong chế độ tiền lương;

8. Xóa bỏ tình trạng « tổ chức theo chức năng », tăng cường trách nhiệm cá nhân và áp dụng phương pháp xóa bỏ chế độ ủy ban ;

9. Tăng cường kiểm tra việc chấp hành và áp dụng phương châm cải tổ lại Ban Kiểm tra trung ương và Ban Kiểm tra công nông theo tinh thần tiếp tục tăng cường kiểm tra việc chấp hành hơn nữa ;

10. Điều những cán bộ giỏi hiện đang làm việc ở bàn giấy sang những nơi gần với sản xuất hơn ;

11. Vạch trần bọn quan liêu và giấy tờ không thể sửa chữa được và đuổi cổ họ ra khỏi bộ máy quản lý ;

12. Cách chức những kẻ vi phạm nghị quyết của Đảng và của Chính phủ và cả bọn lừa phỉnh và bọn ba hoa nữa, và thay bằng những người mới, những người hoạt động, có khả năng lãnh đạo được một cách cụ thể công tác giao phó cho họ, và có thể củng cố được kỷ luật trong Đảng và các cơ quan xô-viết ;

13. Thanh lọc các cơ quan kinh tế và quản lý, và giảm bớt nhân viên ở đó đi ;

14. Cuối cùng, thanh trừ ra khỏi Đảng những phần tử không tin cậy được và thoái hóa.

Trên những nét lớn, đó là những phương pháp mà Đảng cần phải áp dụng để khắc phục những khó khăn, để nâng cao trình độ công tác tổ chức của chúng ta lên ngang với trình độ lãnh đạo chính trị và do đó, đảm bảo việc thực hiện đường lối của Đảng.

Các đồng chí đều biết rằng suốt trong thời kỳ vừa qua, Ban chấp hành trung ương Đảng ta đã tiến hành công tác tổ chức của mình chính là theo hướng đó.

Ở đây, Ban chấp hành trung ương đã dựa theo tư tưởng thiên tài của Lê-nin là: điều căn bản trong công tác tổ chức, chính là *việc lựa chọn người và kiểm tra việc chấp hành.*

Tôi muốn nói qua về việc lựa chọn người và việc sa thải những người tỏ ra không xứng đáng.

Ngoài bọn quan liêu và bọn giấy tờ không thể sửa chữa được mà tất cả mọi người chúng ta đều tán thành là phải gạt bỏ đi, chúng ta còn có hai loại cán bộ đang kìm hãm công tác của chúng ta, đang làm trở ngại công tác của chúng ta, và ngăn cản chúng ta tiến lên.

Loại cán bộ thứ nhất là những người trước đây đã có một số công lao nhất định và bây giờ đây đã trở thành các ông lớn, cho rằng luật pháp của Đảng và Nhà nước xô-viết đặt ra không phải để cho họ, mà để cho bọn ngu ngốc kia. Đó là những người không coi việc chấp hành những nghị quyết của Đảng và Chính phủ là nghĩa vụ của mình, và do đó phá hoại cơ sở kỷ luật của Đảng và Nhà nước xô-viết. Họ trông mong vào cái gì khi họ vi phạm luật pháp của Đảng và của Nhà nước xô-viết? Họ hy vọng là Chính quyền xô-viết sẽ không dám trừng trị họ, vì họ có công lao trước kia. Những ông lớn tự cao tự đại ấy tin rằng không ai có thể thay họ được, và họ có thể vi phạm những nghị quyết của các cơ quan lãnh đạo

mà không ai có thể trừng phạt được họ cả. Đối với những cán bộ như thế, phải làm thế nào? Phải đưa họ ra khỏi những cương vị lãnh đạo, không ngần ngại gì, mặc dù trước đây họ đã có những công lao. (*Có nhiều tiếng hô*: «Rất đúng!»). Phải giáng chức họ xuống và công bố việc đó lên báo chí. (*Có nhiều tiếng hô*: «Rất đúng!»). Cần phải làm như thế để đập tan thái độ kiêu căng của những ông lớn quan liêu tự cao tự đại đó, và phải trả họ về chỗ của họ. Cần phải làm như thế để củng cố kỷ luật của Đảng và của Nhà nước xô-viết trong toàn bộ công tác của chúng ta. (*Có nhiều tiếng hô*: «Rất đúng!»).

Bây giờ chúng ta nói đến loại thứ hai. Tôi muốn nói đến loại những anh ba hoa, tôi có thể gọi là những anh ba hoa trung thực (*có nhiều tiếng cười*), nghĩa là những con người trung thực, trung thành với Chính quyền xô-viết, nhưng không có khả năng lãnh đạo, không có khả năng tổ chức bất cứ một cái gì cả. Năm ngoái, tôi có nói chuyện với một trong những đồng chí như thế, một đồng chí rất được người ta kính mến, nhưng lại là một anh ba hoa không thể sửa chữa được nữa, bất cứ một việc sinh động nào đồng chí ấy cũng có thể đem nhận chìm trong những lời lẽ huyên thiên của đồng chí ấy được cả. Đây, câu chuyện nói với đồng chí đó như thế này:

Tôi: Việc gieo trồng ở địa phương đồng chí đến đâu rồi?

Đồng chí ấy: Việc gieo trồng ấy ạ, thưa đồng chí Xta-lin? Chúng tôi đã động viên rồi đấy. (*Có nhiều tiếng cười*).

Tôi: Thế kết quả thế nào?

Đồng chí ấy: Chúng tôi đã đặt thẳng vấn đề ra rồi. (*Có nhiều tiếng cười*).

Tôi: Rồi sao nữa?

Đồng chí ấy: Thưa đồng chí Xta-lin, có một sự chuyển biến, sẽ sắp sửa có một sự chuyển biến đấy ạ. (*Có nhiều tiếng cười*).

Tôi: Ừ, thế rồi sao nữa?

Đồng chí ấy: Ở địa phương chúng tôi đã bắt đầu có những tiến bộ. (*Có nhiều tiếng cười*).

Tôi: Tốt đấy. Thế nhưng việc gieo trồng tiến hành thế nào?

Đồng chí ấy: Thực ra, việc gieo trồng thì, thưa đồng chí Xta-lin, tạm thời chưa có gì ạ. (*Cả hội trường phá lên cười*).

Đó là hình dáng của một anh ba hoa. Họ đã động viên, họ đã đặt thẳng vấn đề ra, đã có một sự chuyển biến và những tiến bộ, nhưng công việc thì lại chưa có gì cả.

Cách đây không lâu, có một công nhân ở U-cơ-ren cũng miêu tả tình trạng của một tổ chức đúng hệt như vậy. Hỏi về đường lối của tổ chức đó, anh ta trả lời: « Đường lối à..., đường lối dĩ nhiên là có đấy. Nhưng chẳng thấy công tác đâu cả ». (*Cả hội trường đều cười*). Rõ ràng là tổ chức ấy cũng có những anh chàng ba hoa trung thực của nó.

Và khi mà người ta cất chức những anh chàng ba hoa ấy và điều họ ra khỏi công tác thực tiễn, thì họ liền giơ tay lên và ngạc nhiên: « Tại sao

lại đuổi chúng tôi? Chúng tôi chẳng đã làm tất cả những gì cần thiết để cho công việc chạy đó sao? Chúng tôi chẳng đã triệu tập hội nghị những người lao động xung kích, chẳng đã công bố những khẩu hiệu của Đảng và Chính phủ trong những cuộc hội nghị ấy đó sao? Chúng tôi chẳng đã bầu tất cả Bộ Chính trị trong Ban chấp hành trung ương làm chủ tịch danh dự là gì? (*Cả hội trường đều cười*). Chúng tôi chẳng đã gửi lời chào mừng lên đồng chí Xta-lin là gì? Các đồng chí còn muốn chúng tôi phải làm gì nữa kia chứ? (*Cả hội trường phá lên cười*).

Đối với những người ba hoa không thể chữa chạy được ấy, phải làm thế nào? Nếu cứ để họ đảm nhiệm công tác thực tiễn, họ sẽ có thể đem mọi việc sinh động mà dìm vào một lô những bài diễn văn ba hoa và thao thao bất tuyệt. Thật rõ rệt là cần phải triệt hồi cương vị lãnh đạo của họ và giao cho họ một công tác khác, không phải là công tác thực tiễn. Những anh ba hoa thì không xứng đáng với công tác thực tiễn đâu. (*Có nhiều tiếng hô*: «Rất đúng!» *Vỗ tay*).

Tôi đã nói vắn tắt về việc Ban chấp hành trung ương đã lãnh đạo công tác lựa chọn cán bộ như thế nào trong các cơ quan xô-viết và các tổ chức kinh tế, và Trung ương đã tiến hành tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành như thế nào. Đồng chí Ca-ga-nô-vi-tsơ sẽ báo cáo cụ thể vấn đề đó vào mục thứ ba trong chương trình nghị sự của đại hội này.

Tôi muốn nói qua về công tác cần phải tiếp tục làm để tăng cường kiểm tra việc chấp hành.

Việc tổ chức cho đúng đắn việc kiểm tra sự chấp hành có một ý nghĩa quyết định trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu và giấy tờ. Người ta có chấp hành những nghị quyết của các cơ quan lãnh đạo không, hay những nghị quyết này bị bọn quan liêu và bọn giấy tờ nhét vào trong ngăn kéo? Những nghị quyết ấy có được thi hành đúng đắn không, hay là bị làm lệch lạc đi? Bộ máy có hoạt động một cách trung thực, theo tinh thần bôn-sê-vích không, hay là nó cứ hoạt động mà không đem lại kết quả gì cả? Người ta chỉ có thể kịp thời biết được tất cả những điều đó nếu tổ chức cho tốt việc kiểm tra sự chấp hành, đó là một ngọn đèn chiếu có thể luôn luôn soi sáng được tình hình hoạt động của bộ máy, phơi trần được bọn quan liêu và bọn giấy tờ. Ta có thể nói chắc chắn rằng chín phần mười những khuyết điểm và thiếu sót của chúng ta đều là do thiếu tổ chức đúng đắn việc kiểm tra sự chấp hành mà ra. Không thể nghi ngờ gì cả, tổ chức cho tốt việc kiểm tra sự chấp hành, nhất định sẽ ngăn ngừa được khuyết điểm và thiếu sót.

Nhưng muốn cho việc kiểm tra sự chấp hành đạt được mục đích của nó, ít ra cũng cần phải có hai điều kiện: thứ nhất là việc kiểm tra sự chấp hành phải làm một cách thường xuyên, chứ không lúc làm lúc bỏ; hai là ở tất cả các cấp trong tổ chức của Đảng, trong các cơ quan xô-viết và các tổ chức kinh tế, việc kiểm tra sự chấp hành phải do những người có thẩm quyền đầy đủ, tức là phải do bản thân những người lãnh

đạo tổ chức đó điều khiển, chứ không phải là do những người ở địa vị thứ yếu.

Đối với những cơ quan lãnh đạo ở trung ương, tổ chức đúng đắn việc kiểm tra sự chấp hành có một ý nghĩa hết sức lớn lao. Đứng về mặt tổ chức của nó, thì Ban Kiểm tra công nông không thể đáp ứng được yêu cầu của một công tác kiểm tra chu đáo sự chấp hành nữa. Mấy năm trước đây, khi công tác kinh tế của chúng ta còn đơn giản hơn và chưa được mỹ mãn lắm, và khi mà người ta còn có thể hy vọng là có khả năng kiểm tra được công tác của tất cả các Bộ dân ủy và tất cả các tổ chức kinh tế, thì lúc đó Ban Kiểm tra công nông là thích hợp. Nhưng bây giờ, công tác kinh tế của chúng ta đã trưởng thành, đã trở nên phức tạp hơn, và bây giờ không còn cần và cũng không có thể chỉ dùng một cơ quan trung ương duy nhất mà *kiểm tra* được công tác đó, nên Ban Kiểm tra công nông cần phải được cải tổ lại. Điều cần thiết đối với chúng ta hiện nay không phải chỉ là kiểm tra chung chung nữa, mà là kiểm tra việc chấp hành những nghị quyết của Trung ương, chúng ta cần giám sát việc chấp hành những nghị quyết đó. Điều cần thiết đối với chúng ta hiện nay là phải có một tổ chức mà mục đích không phải là để kiểm tra chung mọi thứ, mọi việc, nhưng phải có một tổ chức có thể tập trung chú ý vào việc kiểm tra sự chấp hành những nghị quyết của các cơ quan trung ương của Chính quyền xô-viết. Tổ chức đó chỉ có thể là Ban Kiểm tra xô-viết bên cạnh Hội đồng dân ủy Liên-xô, hoạt động theo chỉ thị của Hội đồng

dân ủy và có ở các địa phương những đại biểu độc lập đối với các tổ chức địa phương. Nhưng muốn cho nó có đủ uy tín và trong trường hợp cần thiết có thể xử trí bất cứ một cán bộ nào có trách nhiệm, thì những người được tuyển vào Ban Kiểm tra xô-viết phải do Đại hội Đảng đề nghị và do Hội đồng dân ủy và Ban chấp hành trung ương Liên-xô phê chuẩn. Tôi thiết tưởng chỉ có một tổ chức như thế mới có thể tăng cường công tác kiểm tra và kỷ luật xô-viết được.

Còn về Ban Kiểm tra trung ương thì như mọi người đều biết, nó được thành lập ra trước hết là và nhất là để phòng ngừa một sự phân liệt trong Đảng. Các đồng chí đều biết rằng, đã có một lúc nào đó, nguy cơ phân liệt đã có thật sự trong Đảng ta. Các đồng chí đều biết Ban Kiểm tra trung ương và các cấp tổ chức của nó đã ngăn chặn được nguy cơ phân liệt. Ngày nay, nguy cơ phân liệt không còn nữa. Nhưng hiện nay chúng ta cấp thiết cần phải có một tổ chức có thể tập trung được nhiều nhất sự chú ý vào việc kiểm tra sự chấp hành những nghị quyết của Đảng và của Ban chấp hành trung ương Đảng. Tổ chức đó chỉ có thể là Ban Kiểm tra của Đảng bên cạnh Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, hoạt động theo chỉ thị của Đảng và Ban chấp hành trung ương Đảng và có ở các địa phương những đại biểu độc lập đối với tổ chức địa phương. Dĩ nhiên là một tổ chức có trọng trách như thế cần phải có một quyền lực lớn mới được. Nhưng, muốn cho nó có đủ uy tín và có thể xử trí được bất cứ một cán bộ có

trách nhiệm nào phạm lỗi, kể cả những ủy viên trong Ban chấp hành trung ương, thì có tổ chức tối cao của Đảng — Đại hội — mới có quyền bầu ra hay triệt hồi những ủy viên trong Ban đó thôi. Không thể nghi ngờ gì cả, một tổ chức như thế hoàn toàn có thể đảm bảo được việc kiểm tra sự chấp hành những nghị quyết của các cơ quan trung ương của Đảng và tăng cường được kỷ luật của Đảng.

Những vấn đề lãnh đạo về mặt tổ chức là như thế.

Nhiệm vụ của chúng ta về công tác tổ chức là như sau :

1. Làm cho công tác tổ chức của chúng ta đáp ứng được yêu cầu của đường lối chính trị của Đảng ;

2. Nâng cao trình độ lãnh đạo về mặt tổ chức lên ngang với trình độ lãnh đạo chính trị ;

3. Làm cho việc lãnh đạo về mặt tổ chức hoàn toàn đảm bảo được việc thi hành những khẩu hiệu chính trị và những nghị quyết của Đảng.

I. V. Xta-lin, *Toàn tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1965, t. 13, tr. 355–365.

MỤC LỤC

I. V. XTA-LIN

Chịu trách nhiệm xuất bản :
PHAN TIẾN TÍCH
Phụ trách bản đưa in :
NGUYỄN VĂN CƯƠNG
HOÀNG VĂN LỢI
Trình bày : KIM THOA
Bìa : MINH PHƯƠNG

In 17.200c tại Nhà máy in Tiến Bộ, Hà Nội. Khổ 13×18,8.
Số in: 308. Số XB 58/77. Xong ngày 15 tháng 6 năm 1978.
Gửi lưu chiểu tháng 7 năm 1978.